

Số: 197/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định
tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 8905/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 2.276 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (có Danh mục I kèm theo).

Điều 2. Hủy bỏ việc thu hồi đất để thực hiện 88 công trình, dự án đã được xác định tại các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 và Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh (có Danh mục II kèm theo).

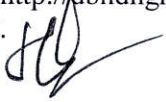
Điều 3.

1. Giao UBND tỉnh Nghệ An tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này được HĐND tỉnh Nghệ An khóa XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua; bãi bỏ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 thông qua danh mục công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai và Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website <http://hdbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Hồ Đức Phước

DANH MỤC I
CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN CẦN THU HỒI ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT DAI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 20/12/2015 của HĐND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
Tổng cộng toàn tỉnh có 2.276 công trình, dự án với tổng diện tích 8.054,78 ha đất các loại				
I	Thành phố Vinh (có 278 công trình, dự án với tổng diện tích 614,37 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (148 công trình, dự án, diện tích 421,84ha)			
1	Xây dựng Đường nối từ TL535 đến đường Phạm Đình Toái	Xã Hưng Lộc, Xã Nghi Phú	13,83	
2	Xây dựng đường nối đoạn đường Tân Phúc với Đ. Nguyễn Khánh Toàn)	Phường Hưng Phúc	0,01	
3	Xây dựng Hệ thống tường rào đường công vụ hàng không Vinh	Xã Nghi Ân, Xã Nghi Liên	26,48	
4	Xây dựng mương thoát nước Bàu Đông, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	3,01	
5	Xây dựng nhà tưởng niệm anh hùng liệt sỹ, sân vận động phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,28	
6	Mở rộng khuôn viên nhà bia tưởng niệm	Phường Trung Đô	0,05	
7	Xây dựng trung tâm y tế phường Hà Huy Tập	Phường Hà Huy Tập	0,25	
8	Xây dựng Trường mầm non Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,33	
9	Mở rộng Trường tiểu học Cửa Nam 2 (tên theo NQ152: Xây dựng trường tiểu học Cửa Nam 2)	Phường Cửa Nam	0,26	Thay đổi tên dự án
10	Mở rộng khuôn viên Trường mầm non Việt Lào	Phường Trung Đô	0,18	
11	Xây dựng Trường Mầm non Năng Mai	Phường Trung Đô	0,71	
12	Mở rộng trường Tiểu học Trường Thi	Phường Trường Thi	0,42	
13	Phục hồi và tôn tạo di tích Văn Miếu Nghệ An tại phường Hồng Sơn	Phường Hồng Sơn	1,02	
14	Xây dựng Chợ Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,46	
15	Đất ở xen dầm xã Hưng Chính (xóm 5, 4, 6, 7)	Xã Hưng Chính	1,54	
16	Khu đất nhà ở TT CTCP 22/12	Xã Hưng Chính	0,85	
17	Đất ở xen dầm xóm Trung Thuận xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,82	
18	Đất ở xen dầm xóm Yên Xá, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,10	
19	Đất ở xen dầm xóm Yên Xá, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,62	
20	Đất ở xen dầm xóm Phong Quang, xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,84	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
21	Đất ở xen đầm Xóm Thuận 1 (vị trí 1), xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,09	
22	Đất ở xen đầm Xóm Thuận 1 (vị trí 2), xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,03	
23	Đất ở xen đầm xóm Phong Phú, xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,06	
24	Đất ở xen đầm xóm Phong Yên, xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,60	
25	Khu Tập Thể Bệnh viện Đa khoa Nghệ An	Xã Hưng Lộc	0,31	
26	Xây dựng công viên xây xanh và chia lô đất ở dân cư tại xã Hưng Lộc (tên theo NQ152: Chia lô đất ở xóm Mậu Đom, xã Hưng Lộc (vị trí 3))	Xã Hưng Lộc	4,96	Thay đổi tên dự án
27	Đất ở xen đầm xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	2,59	
28	Đất ở xen đầm xóm Hòa Tiến, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,57	
29	Đất ở xen đầm xóm Mậu Đom, xã Hưng Lộc (vị trí 4)	Xã Hưng Lộc	0,94	
30	Chia lô đất ở xóm Kim Mỹ, xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	1,07	
31	Chia lô đất ở xóm Kim Phúc, xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	0,49	
32	Đất ở xen đầm xóm Xuân Bình 13, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,28	
33	Đất ở xen đầm xóm Xuân Bình 13, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,67	
34	Đất ở xen đầm xóm Xuân Trung, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,30	
35	Đất ở xen đầm xóm 6, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	1,13	
36	Chia lô đất ở xóm 5, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,87	
37	Đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,55	
38	Đất ở dân cư tại xóm 3, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	5,02	
39	Đất ở xen đầm (01 lô tại xóm 5, xã Nghi Phú)	Xã Nghi Phú	0,03	
40	Đất ở dân cư tại xóm 8, xã Nghi Phú (Nam trường Tật học)	Xã Nghi Phú	1,32	
41	Khu tập thể Trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật sang đất ở dân cư	Xã Nghi Phú	0,28	
42	Chia lô đất ở xóm 10, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,99	
43	Chia lô đất ở dân cư Đồng Tran, Đồng Bói, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	2,63	
44	Đất ở xen đầm trong khu dân cư tại các xóm, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	1,04	
45	Khu nhà ở chung cư và liên kế cho CBCS công an Tỉnh	Xã Nghi Phú	3,53	
46	Khu biệt thự cao cấp, khách sạn, nhà hàng vui chơi giải trí	Bến Thủy, Trung Đô	13,87	
47	Khu dân cư Gold Đất Việt	Xã Nghi Phú	1,74	
48	Xây dựng khu chung cư và nhà ở liên kế tại khối 3, phường Bến Thủy	Phường Bến Thủy	0,98	
49	Dự án cải tạo khu B, khu chung cư Quang Trung	Phường Quang Trung	3,27	
50	Dự án cải tạo khu C, khu chung cư Quang Trung	Phường Quang Trung	3,47	
51	Đất ở xen đầm để giao đất định giá Phường Bến Thủy	Phường Bến Thủy	0,02	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
52	Đất ở TĐC để giải quyết khu tập thể (khu vực đường Nguyễn Văn Giao)	Phường Bến Thủy	0,12	
53	Đất ở TĐC để giải quyết KTT (khu vực Dăm Đền thuộc khối 1 và 2)	Phường Bến Thủy	0,45	
54	Đất ở TĐC để giải quyết khu tập thể (khu vực trước nhà thờ họ Đinh, khối 1)	Phường Bến Thủy	0,10	
55	Khu Tập thể Công Nghệ Phẩm	Phường Cửa Nam	0,50	
56	Khu Tập thể Công trường 3	Phường Cửa Nam	0,28	
57	Đất ở xen dăm phường Cửa Nam (khối 13, 15, 6B)	Phường Cửa Nam	0,28	
58	Khu tập thể Xuất nhập khẩu Việt lao	Phường Đội Cung	0,11	
59	Đất ở xen dăm phường Hà Huy Tập (khối: Yên Hòa, khối 8, Yên Toàn)	Phường Hà Huy Tập	0,06	
60	Chia lô đất ở xen dăm phường Hà Huy Tập (khối Yên Sơn)	Phường Hà Huy Tập	0,06	
61	Chia lô đất ở xen dăm phường Hà Huy Tập (khối Yên Toàn)	Phường Hà Huy Tập	0,08	
62	Khu tập thể May Việt Đức và Nông Sản XNK Nghệ An	Phường Hồng Sơn	1,46	
63	Khu tập thể Nạo vét đường biển 2	Phường Hưng Bình	0,08	
64	Khu tập thể Tòa An Tỉnh	Phường Hưng Bình	0,05	
65	Chia lô đất ở dân cư khu tập thể Cty Xây dựng 2 tại khối Liên Cơ, phường Hưng Bình (tên theo NQ152: Khu tập thể Vinaconex 16 khối Liên Cơ)	Phường Hưng Bình	0,38	Thay đổi tên dự án
66	Đất ở xen dăm phường Hưng Bình (khối 23, Yên Phúc A, khối Bình Yên)	Phường Hưng Bình	0,03	
67	Khu tập thể Da Liễu	Phường Hưng Dũng	0,12	
68	Khu tập thể Trạm mắt	Phường Hưng Dũng	0,08	
69	Đất ở dân cư khối Đông Lâm, phường Hưng Dũng	Phường Hưng Dũng	0,07	
70	Đất ở xen dăm khối Trung Định, phường Hưng Dũng	Phường Hưng Dũng	0,03	
71	Đất ở xen dăm khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc (tên theo NQ152: Đất ở xen dăm khối Quang Phúc và khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc)	Phường Hưng Phúc	0,02	Thay đổi tên dự án
72	Đất ở xen dăm khối 6, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,05	
73	Đất ở xen dăm khối 7, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,03	
74	Đất ở xen dăm khối 5, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,03	
75	Chia lô đất ở khối 1, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,13	
76	Chia lô đất ở khối 10, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,17	
77	Đất ở xen dăm khối 8, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,02	
78	Chia lô đất ở khối 4, phường Trung Đô	Phường Trung Đô	0,12	
79	Chia lô đất ở khối 14, phường Trường Thi	Phường Trường Thi	0,13	
80	Đất ở Tái định cư khối 3, phường Trường Thi	Phường Trường Thi	1,25	
81	Chia lô đất ở dân cư khối 1, phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân	4,85	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
82	Chia lô đất ở dân cư khối Châu Hưng, phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,30	
83	Xây dựng Trung tâm sản xuất và phát sóng - Đài phát thanh truyền hình Nghệ An	Xã Nghi Đức	1,96	
84	Xây dựng Nghĩa Trang Cát Táng loại vừa	Xã Nghi Liên	4,17	
85	Xây dựng Nghĩa trang tập trung loại vừa xã Nghi Liên (tên theo NQ152: Xây dựng Nghĩa Trang Con Túc)	Xã Nghi Liên	2,85	Thay đổi tên dự án
86	Xây dựng nhà văn hóa kiêm Hội trường UBND phường Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,06	
87	Xây dựng nhà văn hóa khối Đông Thọ phường Hưng Dũng	Phường Hưng Dũng	0,20	
88	Xây dựng nhà văn hóa khối Phúc Tân, phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,11	
89	Xây dựng nhà Văn hóa khối Vĩnh Mỹ, phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,43	
90	Xây dựng nhà Văn hóa khối Yên Giang, phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,03	
91	Xây dựng nhà văn hóa Yên Cư, phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,10	
92	Xây dựng Nhà Văn hóa xóm 4, Xã Hưng Chính	Xã Hưng Chính	0,12	
93	Xây dựng Nhà Văn hóa xóm 7, Xã Hưng Chính	Xã Hưng Chính	0,29	
94	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Thuận II, Xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,25	
95	Xây dựng Nhà văn hóa Xuân Đức, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,16	
96	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 6, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,17	
97	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Lê Lợi (tên theo NQ164: Xây dựng Trường Triều học phường Lê Lợi)	Phường Lê Lợi	0,10	Thay đổi tên dự án
98	Xây dựng công trình: Đường vào bệnh viện phụ sản Quốc tế Vinh	Xã Nghi Phú	3,10	
99	Xây dựng đường Lý Thường Kiệt (đoạn qua phường Hưng Bình)	Phường Hưng Bình	2,20	
100	Đường gom dân sinh khu vực Cảng hàng không Vinh tại xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,03	
101	Xây dựng Bến xe Văn Minh	Xã Nghi Phú	0,80	
102	Đường và mương thoát nước từ đường D7 đến đường Tú Xương phường Trung Đô, thành phố Vinh	Phường Trung Đô	0,09	
103	Xây dựng đường dân sinh quy hoạch giữa 2 dự án của công ty TNHH MTV đóng tàu thuyền Hải Châu	Phường Trung Đô	0,61	
104	Đường giao thông du lịch kết hợp đê bao phòng chống lũ dọc bờ Sông Vinh (giai đoạn 2), đoạn từ Cầu đen đến đường Đình Nhật Thiện	Phường Vinh Tân, Phường Trung Đô	0,85	
105	Nhà văn hóa khối 10, phường Lê Lợi	phường Lê Lợi	0,03	
106	Hệ thống kênh tiêu thoát nước xã Nghi Kim - Nghi Vạn (Giai đoạn 1)	Xã Nghi Kim	4,26	
107	Đài phát thanh và truyền hình thành phố Vinh	Phường Vinh Tân	0,74	
108	Hạ tầng kỹ thuật Cùm công nghiệp xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,81	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
109	Dự án khu nhà ở chung cư và văn phòng làm việc Thành Vinh	phường Hưng Bình	0,50	
110	Chia lô đất ở phường Hưng Dũng (Khối Đông Thọ, Văn Trung, Đông Lâm)	Phường Hưng Dũng	4,56	
111	Quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh	Phường Quán Bàu	2,63	
112	Chia lô đất ở phục vụ TĐC và tạo nguồn kinh phí thực hiện GPMB công trình phục hồi, tôn tạo di tích Văn miếu Nghệ An và các công trình trọng điểm trên địa bàn (tên theo NQ164: Chia lô đất ở phục vụ TĐC tại phường Quán Bàu)	Phường Quán Bàu	4,36	Thay đổi tên dự án
113	Quy hoạch chia lô đất ở khối 3	Phường Trung Đô	0,05	
114	Khu tập thể Trung tâm y tế dự phòng	Phường Trường Thi	0,02	
115	Trường tiểu học phường Hưng Phúc và khu nhà ở Yên Bình	Phường Hưng Phúc	2,00	
116	Khu nhà ở tổng hợp và sân vận động tại khối 3 và khối 9, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	1,30	
117	Khu nhà ở quân đội quân khu 4	Xã Hưng Đông	0,30	
118	Dự án quy hoạch xây dựng khu nhà ở cho người thu nhập thấp và Cán bộ công nhân viên của Công ty CP ĐT&TM Dầu khí Nghệ An	Xã Hưng Lộc	2,67	
119	Chia lô đất ở khu vực trường Nam Thanh	Xã Nghi Đức, Xã Hưng Lộc	3,30	
120	Đất ở dân cư tại xóm 2, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,03	
121	Quy hoạch chia lô đất ở tái định cư phục vụ GPMB đường 72m tại xóm 13, 16 – xã Nghi Phú, TP Vinh	Xã Nghi Phú	1,27	
122	Trụ sở UBND phường Hồng Sơn	Phường Hồng Sơn	0,21	
123	Trụ sở Kho bạc Nhà nước Nghệ An	Xã Nghi Phú	1,11	
124	Quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Xã Nghi Phú	1,75	
125	Khu tập thể Công ty gia công xuất nhập khẩu (Việt Lào)	Phường Hà Huy Tập	0,10	
126	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Đại lộ Vinh - Cửa Lò (Vị trí số 2)	Xã Nghi Đức	0,71	
127	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Đại lộ Vinh - Cửa Lò (Vị trí số 3)	Xã Nghi Đức, Xã Hưng Lộc	5,88	
128	Dự án quy hoạch chia lô đất ở xóm Đức Vinh vị trí 2	Xã Hưng Lộc	1,90	
129	Dự án quy hoạch chia lô đất ở xóm Đức Vinh vị trí 1	Xã Hưng Lộc	3,54	
130	Xây dựng Bệnh viện Ung Bướu	Xã Nghi Liên, Xã Nghi Kim	6,11	Điều chỉnh quy mô diện tích
131	Mở rộng Trường mầm non Hồng Sơn	Phường Hồng Sơn	0,05	Điều chỉnh quy mô diện tích
132	Xây dựng cơ sở HT khu TĐC di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	3,31	Điều chỉnh quy mô diện tích
133	Chia lô đất ở dân cư và hạ tầng công cộng phục vụ dân cư hai bên đường 24m	Xã Hưng Lộc	13,83	Điều chỉnh quy mô diện tích

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
134	Đất ở xen dầm xóm Xuân Hoa, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,40	Điều chỉnh quy mô diện tích
135	Đất ở dân cư tại xóm 11, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	6,33	Điều chỉnh quy mô diện tích
136	Khu đất tái định cư tại xóm 5, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,94	Điều chỉnh quy mô diện tích
137	Đất ở xen dầm xóm 13, 15, 9 xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,97	Điều chỉnh quy mô diện tích
138	Khu đô thị Bắc Nghi Kim	Xã Nghi Kim	12,27	Điều chỉnh quy mô diện tích
139	Chia lô đất ở khối Trung Nghĩa, phường Đông Vĩnh (3 vị trí)	Phường Đông Vĩnh	4,00	Điều chỉnh quy mô diện tích
140	Chia lô đất ở khối 9, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	12,88	Điều chỉnh quy mô diện tích
141	Xây dựng Trụ sở Tập chí Văn hóa Nghệ An	Phường Hà Huy Tập	0,19	Điều chỉnh quy mô diện tích
142	Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An (Tên theo NQ152: Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex Nghệ An)	Xã Hưng Chính	172,49	Thay đổi tên dự án, điều chỉnh diện tích
143	Bệnh viện mắt Nghệ An tại xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	1,19	Điều chỉnh quy mô diện tích
144	Đất ở xen dầm khối 2 phường Trường Thi	Phường Trường Thi	0,01	Điều chỉnh quy mô diện tích
145	Chia lô đất ở xóm Mỹ Hồ, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,05	Điều chỉnh quy mô diện tích
146	Chia lô đất ở xen dầm các xóm xã Xã Hưng Lộc (xóm Đức Vinh, Đức Thọ, xóm 13 - 2 vị trí, xóm 15, xóm 16)	Xã Hưng Lộc	0,39	Điều chỉnh quy mô diện tích
147	Xây dựng Khu nhà ở Sinh viên trường Đại học Vinh tại xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	1,00	Điều chỉnh quy mô diện tích
148	Chia lô đất ở xóm xóm 18A, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	1,57	Điều chỉnh quy mô diện tích
B	Công trình, dự án đăng ký mới (130 công trình, dự án, diện tích 192,53ha)			
149	Xây dựng Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Xã Nghi Đức, Nghi Phú	21,20	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
150	Chia lô đất ở xóm Trung Thuận phục vụ tái định cư tiêu dự án phát triển đô thị Vinh (vị trí số 2) tại xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	1,47	
151	Xây dựng Khu tái định cư phục vụ GPMB tiêu dự án phát triển đô thị Vinh	Xã Hưng Đông	1,62	
152	Xây dựng tổ hợp nhà ở chung cư, khu dịch vụ công cộng phụ trợ	Phường Hà Huy Tập	0,09	
153	Xây dựng khu nhà ở trung tâm xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	11,61	
154	Chia lô đất ở Khối 6, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,92	
155	Chia lô đất ở khối 13, phường Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,12	
156	Xây dựng Đường giao thông đô thị theo đường tàu cũ, P. Trung Đô (CGXD đường 11,5 m)	Phường Trung Đô	0,62	
157	Xây dựng bãi đậu xe phường Trung Đô	Phường Trung Đô	0,75	
158	Xây dựng Đường gom đông đường sắt Bắc - Nam (thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Quán Hành - Quán Bính - Hạng mục đường gom)	Xã Nghi Liên	3,40	
159	Xây dựng Trạm ra đa thứ cấp Vinh (thuộc TCT quản lý bay Việt Nam)	Xã Nghi Liên	1,00	
160	Xây dựng trạm y tế phường Hồng Sơn (vị trí mới)	Phường Hồng Sơn	0,03	
161	Chia lô đất ở phía tây Đ. Nguyễn Trường Tộ, xóm Mỹ Hậu, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	7,70	
162	Mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Xã Hưng Đông	0,32	
163	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm Non Hưng Lộc (GD1)	Xã Hưng Lộc	0,30	
164	Xây dựng cơ sở mới trường THPT chuyên Phan Bội Châu, tỉnh Nghệ An	Xã Nghi Ân	7,51	
165	Xây dựng sân thể dục thể thao xóm Tiến Lộc, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,02	
166	Xây dựng Nhà tránh bão đa mục đích tại xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,14	
167	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 11(Vị trí 2 - Phía Tây), xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,66	
168	Chia lô đất ở xóm 1, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,31	
169	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 01 phục vụ GPMB, tại xã Nghi Đức, thành phố Vinh, thuộc dự án Đại Lộ Vinh- Cửa Lò	Nghi Đức, Nghi Ân	26,14	
170	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 04 phục vụ GPMB, tại xã Nghi Đức, thành phố Vinh, thuộc dự án Đại Lộ Vinh- Cửa Lò	Nghi Đức, Nghi Phú	4,69	
171	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư số 5 phục vụ GPMB tại xã Nghi Phú thuộc dự án Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Nghi Phú, Hưng Lộc	14,12	
172	Chia lô đất ở xen dầm tại xã Hưng Hòa, thành phố Vinh (Xóm Thuận 2)	Xã Hưng Hòa	0,15	
173	Chia lô đất ở khu tập thể Ngân hàng	Xã Nghi Phú	0,10	
174	Chia lô đất ở tái định cư tại chỗ Khu tập thể Nhà máy Sợi tại khối 7 và khối 9, phường Bến Thủy	Phường Bến Thủy	2,93	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
175	Chia lô đất ở khu tập thể khối 11 (khu tập thể nhà máy gỗ vịnh)	Phường Bến Thủy	0,80	
176	Chia lô đất ở khu tập thể khối 9 (khu tập thể xí nghiệp 1, Cty XD số 6)	Phường Bến Thủy	0,12	
177	Chia lô đất ở khu tập thể Dệt Kim tại khối 10, phường Bến Thủy	Phường Bến Thủy	0,12	
178	Chia lô đất ở khu tập thể khối 12 (khu tập thể dệt kim)	Phường Bến Thủy	0,11	
179	Chia lô đất ở Khu tập thể Cty Xây dựng 2 tại khối Trường Tiến, P. Hưng Bình	Phường Hưng Bình	1,00	
180	Chia lô đất ở Khu tập thể công ty Vinaconex 16 tại khối 19 phường Hưng Bình	Phường Hưng Bình	0,43	
181	Xây dựng Sân thể thao tổng hợp và chia lô đất ở khối 24 phường Hưng Bình	Phường Hưng Bình	0,43	
182	Chia lô đất ở khối 10, phường Quán Bàu (3 vị trí)	Phường Quán Bàu	0,87	
183	Chia lô đất ở Khu Tập thể Trạm SXKD Công nghệ phẩm	Phường Cửa Nam	0,05	
184	Đất ở dân cư khối 13, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,15	
185	Đất ở dân cư khối 15, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,48	
186	Chia lô đất ở xen dầm khối Tân Tiến, phường Lê Mao	Phường Lê Mao	0,02	
187	Chia lô đất ở xen dầm (khối 14), phường Hà Huy tập	Phường Hà Huy Tập	0,01	
188	Chia lô đất ở Nhà Văn hóa phường Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,10	
189	Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục kiểm tra sau thông quan và Đội KSHQ số 1	Xã Nghi Phú	0,40	
190	Xây dựng Trung tâm kiểm định xây dựng Nghệ An	Xã Nghi Phú	0,25	
191	Mở rộng chùa Phổ Môn	Xã Nghi Liên	2,55	
192	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC mở mã phục vụ GPMB tại xã Nghi Đức, thành phố Vinh thuộc dự án Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Xã Nghi Đức	1,53	
193	Xây dựng NVH khối Trường Phúc, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,05	
194	Xây dựng NVH khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,05	
195	Xây dựng NVH khối Hưng Phúc, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,03	
196	Xây dựng Nhà văn hóa khối 2, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,05	
197	Xây dựng Nhà văn hóa khối 6, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,10	
198	Xây dựng nhà văn hóa khối 6 (vị trí mới), phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,11	
199	Mở rộng nhà văn hoá khối 6, phường Trung Đô	Phường Trung Đô	0,01	
200	Mở rộng khuôn viên Nhà văn hóa xóm 20, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,12	
201	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 21, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,09	
202	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 23, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,10	
203	Xây dựng Công viên, bãi đỗ xe, nhà văn hóa khối và chia lô tái định cư tại khối Vinh Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh	Phường Hưng Phúc	2,78	
204	Chia lô đất ở Khu tập thể nhà máy dệt Kim Hoàng Thị Loan	Phường Bến Thủy	0,03	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
205	Xây dựng đường quy hoạch 12m ven sông Cồn Mộc trước Chùa Càn Linh	Phường Cửa Nam	0,32	
206	Xây dựng Đường Hồ Hán Thương (đoạn qua khối 6B)	Phường Cửa Nam	0,05	
207	Chia lô đất ở Khu tập thể Công ty Vật tư TB và XD Nghệ An	Phường Cửa Nam	0,04	
208	Chia lô đất ở Khu tập thể Công ty CP Vận tải CN Tàu thủy NA	Phường Cửa Nam	0,25	
209	Xây dựng nhà quản trang - Nghĩa trang Nam Cung (vị trí mới)	Phường Cửa Nam	0,04	
210	Chia lô đất ở khối Trung Nghĩa (Phía tây Ga Vinh), phường Đông Vinh	Phường Đông Vinh	1,80	
211	Chia lô đất ở khối Yên Duệ (phía Nam đường Hoàng Trung Thông), phường Đông Vinh	Phường Đông Vinh	1,22	
212	Chia lô đất ở xen dầm- Vị trí 2 (khối Yên Sơn), phường Hà Huy Tập	Phường Hà Huy Tập	0,08	
213	Chia lô đất ở Khu tập thể Cục dữ trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh	Phường Hà Huy Tập	0,06	
214	Chia lô đất ở Khu tập thể bệnh viện Đa Khoa tỉnh Nghệ An	Phường Hà Huy Tập	0,12	
215	Xây dựng đường ven sông Vinh	Phường Hồng Sơn	0,95	
216	Chia lô đất ở Khu tập thể lương thực Thanh Nghệ Tĩnh	Phường Hồng Sơn	0,07	
217	Xây dựng Nhà văn hóa khối 12, phường Hồng Sơn	Phường Hồng Sơn	0,02	
218	Chia lô đất ở khối 23 (vị trí 2), phường Hưng Bình	Phường Hưng Bình	0,04	
219	Xây dựng Sân thể thao xóm 3, xã Hưng Chính	Xã Hưng Chính	0,12	
220	Chia lô đất ở xóm 5, xã Hưng Chính (phía Đông đường Tổng Tắt Thắng) gđ 1	Xã Hưng Chính	1,80	
221	Xây dựng sân thể thao xóm Trung Thành, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,03	
222	Xây dựng sân thể thao xóm Mỹ Hòa, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,03	
223	Xây dựng sân thể thao xóm Vinh Xuân, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,03	
224	Xây dựng Sân vận động trung tâm xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	1,90	
225	Mở rộng nhà văn hóa xóm Trung Tiến, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,09	
226	Xây dựng nhà văn hóa xóm Mai Lộc, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,14	
227	Chia lô đất ở Khu tập thể Ban A Công viên Trung Tâm	Xã Hưng Đông	0,21	
228	Chia lô đất ở dân cư khối Đông Lâm, phường Hưng Dũng	Phường Hưng Dũng	0,16	
229	Xây dựng đường, mương từ Cửa Đình đến Phúc Gia xóm Hòa Tiến	Phường Hưng Dũng	0,20	
230	Xây dựng Đường 24m nối từ TL 535 đến đường bao Đông (gđ 2)	Xã Hưng Lộc	2,40	
231	Chia lô đất ở dân cư và công trình công cộng phục vụ dân cư hai bên đường quy hoạch 24 m (giai đoạn 2)	Xã Hưng Lộc	20,60	
232	Xây dựng Đường khối Yên Bình kéo dài	Phường Hưng Phúc	0,01	
233	Xây dựng Ngõ A3 đường Héc Man kéo dài	Phường Hưng Phúc	0,02	
234	Mở rộng đường Kim Đồng, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,17	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
235	Đất ở xen đầm tại khối Yên Bình, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,03	
236	Đất ở xen đầm tại khối Trường Phúc, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,02	
237	Xây dựng đường qua khối 9, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,28	
238	Xây dựng Khu đô thị Nam Lê Lợi tại phường Lê Lợi, thành phố Vinh	Phường Lê Lợi	9,27	
239	Đất ở xen đầm (khối 9,14,15), phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,05	
240	Chia lô đất ở Khu tập thể XI nghiệp xây dựng 104, phường Lê Mao	Phường Lê Mao	0,22	
241	Mở rộng đường trục cấp 3 từ hội quán xóm Kim Đông đi Bàu Tuyền	Xã Nghi Ân	0,02	
242	Mở rộng đường trục cấp 3 từ hội quán xóm Kim Liên đi Đồng Xông	Xã Nghi Ân	0,05	
243	Chia lô đất ở Kim Đông, xã Nghi Ân (giai đoạn 2)	Xã Nghi Ân	1,47	
244	Chia lô đất ở xóm Kim Trung, xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	1,50	
245	Chia lô đất ở tây Bàu Láng, xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	0,58	
246	Chia lô đất ở xóm Kim Phúc (Đông Ô Lý), xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	0,29	
247	Mở rộng chùa Ân Hậu tại xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	3,16	
248	Xây dựng chùa Đức Hậu tại xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	2,50	
249	Chia lô đất ở phía bắc Công ty Thủy Lực, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	3,71	
250	Đất ở xen đầm (Nhà văn hóa xóm 6), xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,03	
251	Chia lô đất ở xóm 13B (vùng ao nhà máy Chè), xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,30	
252	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 1, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,15	
253	Xây dựng Sân thể thao xóm 5, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,30	
254	Xây dựng Sân thể thao xóm 13, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,21	
255	Đất ở xen đầm xóm 11, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,04	
256	Chia lô đất ở xóm 14 (xứ dòng Kỳ Quan), xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,07	
257	Xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm và Thực phẩm	Xã Nghi Liên	0,95	
258	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 8, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,20	
259	Xây dựng Nhà văn hóa và sân thể thao xóm 18B, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,22	
260	Xây dựng Nhà văn hóa và sân thể thao xóm 18C, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,16	
261	Xây dựng Khu tái định cư xóm 6, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,31	
262	Xây dựng Đường giao thông qua khối 5,6, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	1,54	
263	Xây dựng Trụ sở trung tâm kiểm định chất lượng công trình	Phường Quán Bàu	0,09	
264	Đất ở đô thị khối 8, phường Trung Đô	Phường Trung Đô	0,03	
265	Đất ở đô thị chợ Cầu Thông, phường Trung Đô	Phường Trung Đô	0,15	
266	Mở rộng nhà văn hoá khối 10, phường Trung Đô	Phường Trung Đô	0,01	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
267	Mở rộng đường An Dương Vương (Đoạn từ Đ. Nguyễn Xí đến Đ. Võ Thị Sáu)	Phường Trường Thi	0,02	
268	Đất ở xen đầm khối 5, phường Trường Thi	Phường Trường Thi	0,03	
269	Xây dựng Đường Lê Mao kéo dài từ KM 0+892,23m đến Km 1+212,28 (gđ 2)	Phường Vĩnh Tân	1,35	
270	Đất ở xen đầm khối Tân Phước, phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân	0,04	
271	Chia lô đất ở xóm Xuân Thịnh, Xuân Bình 13, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	1,98	
272	Chia lô đất ở khối Yên Sơn, phường Hà Huy Tập	Phường Hà Huy Tập	2,17	
273	Chia lô đất ở xã Nghi Phú (khu vực lò mổ gia súc tập trung)	Xã Nghi Phú	1,24	
274	Chia lô đất ở dân cư xóm 18, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,26	
275	Xây dựng Nhà văn hoá xóm Xuân Đồng, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,34	
276	Xây dựng Nhà văn hoá xóm Xuân Hoa, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,15	
277	Mở rộng nhà thờ giáo họ Phan Thôn, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,04	
278	Xây dựng Nghĩa trang cát táng loại vừa và nhỏ tại xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	1,17	
II	Thị xã Cửa Lò (có 64 công trình, dự án với tổng diện tích 216,08 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (49 công trình, dự án, diện tích 194,61 ha)			
1	Xây dựng Đường Ngang số 21, từ đường dọc số III-đường Bình Minh	Phường Nghi Hoà	4,01	
2	Xây dựng Đường Ngang số 4	Phường Thu Thủy, Phường Nghi Thu	1,24	
3	Xây dựng Đường Ngang số 5, từ Phường Thu Thủy đến huyện Nghi Lộc	Phường Thu Thủy, Phường Nghi Thu	3,70	
4	Xây dựng Đường dọc số III (Đoạn 3) từ đường ngang 18 đến 23	Các phường: Nghi Hoà, Nghi Hương	6,40	
5	Xây dựng Đường Ngang Số 10, từ đường dọc số II-đường Bình Minh	Phường Nghi Hương	4,50	
6	Xây dựng Đường dọc phía tây kênh thoát nước của đường trục dọc số III (đoạn từ đường ngang số 1 đến đường ngang số 11) thị xã Cửa Lò	Các phường: Thu Thủy, Nghi Thu	1,50	
7	Xây dựng Đường Ngang Số 13, từ đường Dọc số V-đường Dọc III	Phường Nghi Hương	1,95	
8	Xây dựng Đường Ngang Số 14, từ đường Dọc số V - đường dọc số IV	Phường Nghi Hương	1,20	
9	Xây dựng Đường ngang số 22 đoạn từ đường Bình Minh đến đường dọc số III	Phường Nghi Hoà	1,56	
10	Xây dựng Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các phường: Nghi Thu, Nghi Hương, Nghi Hoà	65,50	
11	Xây dựng Kênh thoát nước số 1 (đoạn từ đường ngang 18 đến đường ngang số 23) thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Hoà	6,74	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
12	Xây dựng kênh thoát nước phía Tây trục dọc số III từ đường ngang số 1 đến đường ngang số 14 thị xã Cửa Lò	Các phường: Thu Thủy, Nghi Hương, Nghi Thu	2,96	
13	Xây dựng Mương thoát nước cho Đường dọc số III từ đường ngang 11 đến 18 (giai đoạn I từ 14-18)	Phường Nghi Hương	2,35	
14	Hệ thống tiêu ứng vùng màu huyện nghi lộc (Đầu tư các hạng mục trên địa bàn thị xã Cửa Lò tuyến Cầu Tây - Bàu Sen đoạn từ Cầu Tây đến cầu số 4)	Các phường: Nghi Hương, Nghi Thu	3,91	
15	Kênh thoát nước phía Nam Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An (kênh số 3)	Phường Nghi Tân	3,94	
16	Xây dựng Trạm xử lý nước thải thị xã Cửa Lò tại phường Nghi Hương	Phường Nghi Hương	1,09	
17	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo họ Đức Xuân	Phường Nghi Tân	0,18	
18	Xây dựng Hạ tầng khu tái định cư các dự án trọng điểm của thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Thu	4,54	
19	Xây dựng Khu Tái định cư đường ngang số 20	Phường Nghi Hoà	1,41	
20	Khu Quy hoạch chia lô phường Thu Thủy	Phường Thu Thủy	1,60	
21	Khu Quy hoạch đất ở Phường Nghi Hòa	Phường Nghi Hoà	8,98	
22	Khu Quy hoạch chia lô khối 3, Nghi Tân (Chợ cũ)	Phường Nghi Tân	0,40	
23	Xen đầm khu dân cư tại phường Nghi Hải	Phường Nghi Hải	0,20	
24	Đầu giá khu vực Kè Khối 1, phường Nghi Tân	Phường Nghi Tân	1,50	
25	Đầu giá đất ở vị trí 02 phường Nghi Tân	Phường Nghi Tân	0,60	
26	Khu dân cư đường ngang số 10 từ đường Bình Minh đến đường dọc số II và Khu đất bố trí Tái định cư đường ngang số 10	Phường Nghi Hương	1,10	
27	Khu Quy hoạch dân cư phía Đông quốc lộ 46	Phường Nghi Thu	3,00	
28	Khu Quy hoạch Kho đông lạnh	Phường Nghi Tân	21,29	
29	Khu Quy hoạch dân cư khối 12 phường Nghi Hương	Phường Nghi Hương	11,00	
30	Khu Quy hoạch dân cư phía Bắc và phía Đông khu TĐC Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Phường Nghi Hương	1,64	
31	Khu Quy hoạch khu dân cư khối 2, 4 phường Nghi Hương	Phường Nghi Hương	3,00	
32	Khu Quy hoạch xen ghép dân cư tại Khối 11	Phường Nghi Hương	0,10	
33	Khu Quy hoạch xen ghép dân cư tại Khối Hiếu Hạp	Phường Nghi Thu	2,00	
34	Khu Quy hoạch xen ghép dân cư tại phường Nghi Thủy (vị trí 1, 2, 3, 4)	Phường Nghi Thủy	1,00	
35	Khu Quy hoạch khu dân cư phía Tây QL 46	Phường Nghi Thu	2,00	
36	Khu quy hoạch chia lô đất ở tại phường Nghi Thủy	Phường Nghi Thủy	0,09	
37	Khu Quy hoạch tái định cư bỏ sung Mương dọc số III, tại phường Nghi Thu	Phường Nghi Thu	0,55	
38	Xây dựng đường trục dọc số II thị xã Cửa Lò đoạn từ đường ngang số 1 đến đường ngang số 5	Phường Thu Thủy	0,17	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
39	Xây dựng đường ngang số 3 đoạn từ đường Bình Minh đến địa giới hành chính phường Nghi Thu	Phường Thu Thủy	0,80	
40	Xây dựng Đường Nguyễn Huệ	Phường Thu Thủy, Nghi Thu	1,29	
41	Khu tái định cư phục vụ GPMB đường Nguyễn Huệ, thị xã Cửa Lò	Phường Thu Thủy	1,20	
42	Xây dựng Đường quy hoạch 10m từ đường ngang số 4 đến đường ngang số 5	Phường Thu Thủy	0,20	
43	Khu chia lô đất ở khối 1 (vị trí 2), phường Nghi Hương	Phường Nghi Hương	0,52	
44	Khu chia lô đất ở Đường ngang số 14, phường Nghi Hương	Phường Nghi Hương	0,75	
45	Khu chia lô đất ở xen ghép phường Nghi Thu	Phường Nghi Thu	0,04	
46	Khu chia lô đất ở đường Sào Nam phường Nghi Thu	Phường Nghi Thu	0,41	
47	Khu chia lô đất ở khối Cát Liều (vị trí số 2) phường Nghi Thu	Phường Nghi Thu	6,50	
48	Khu chia lô đất ở khối Bắc Hải, phường Nghi Thu	Phường Nghi Thu	2,50	
49	Khu chia lô đất ở khối Hải Giang (sân vận động cũ) phường Nghi Hải	Phường Nghi Hải	1,50	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (15 công trình, dự án, diện tích 21,47 ha)			
50	Xây dựng Đường ngang số 20 (Từ đường dọc số III đến Đại lộ Vinh - Cửa Lò)	Phường Nghi Hoà	1,78	
51	Xây dựng Đại Lộ Vinh - Cửa Lò	Phường Nghi Hương	0,20	
52	Xây dựng Đường Nguyễn Huệ tx Cửa Lò	Phường Nghi Thu, Thu Thủy	0,85	
53	Nâng cấp và mở rộng đường Sào Nam	Phường Nghi Thu	0,50	
54	Xây dựng Hệ thống giao thông trục chính khu trung tâm từ đường ngang số 6 đến đường ngang số 11 tx Cửa Lò	Các phường: Nghi Hương, Nghi Thu	4,40	
55	Xây dựng Đường dọc số II (đoạn từ đường ngang số 1 đến đường ngang số 4)	Phường Thu Thủy	1,66	
56	Đường ngang 2B từ UB phường Nghi Thủy đến Khu tái định cư Nghi Thủy	Phường Nghi Thủy	0,50	
57	Xây dựng Hệ thống thoát nước tiêu úng khu vực nghĩa trang và bãi rác	Phường Nghi Hương	0,15	
58	Mở rộng khuôn viên di tích lịch sử quốc gia nhà thờ họ Hoàng Văn	Phường Nghi Tân	0,15	
59	Mở rộng Đài tưởng niệm liệt sỹ thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Thu	0,30	
60	Khu đầu giá và tái định cư phường Nghi Thủy	Phường Nghi Thủy	1,20	
61	Khu chia lô đất ở (vị trí 7) khối 2 phường Nghi Hương	Phường Nghi Hương	0,12	
62	Khu chia lô đất ở Khối Hải Giang I, phường Nghi Hải	Phường Nghi Hải	1,00	
63	Khu nhà ở biệt thự Nam Hoà tại phường Nghi Hoà, thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Hoà	3,00	
64	Khu chia lô đất ở và chợ ẩm thực tại phường Nghi Hoà	Phường Nghi Hoà	5,66	
III	Huyện Nghi Lộc (có 204 công trình, dự án với tổng diện tích 758,0 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (104 công trình, dự án, diện tích 692,46 ha)			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
1	Xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản mặn lợ tập trung	Xã Nghi Thái	5,37	
2	Quy hoạch vùng nuôi tôm giống tại vùng Đồng Trền xóm 5	Xã Nghi Tiến	1,39	
3	Đầu tư xây dựng xưởng mã Kém nhúng nóng	Xã Nghi Thạch	0,40	
4	Xây dựng tổng kho xăng dầu tại xã Nghi Thiết	Xã Nghi Thiết	5,00	
5	Xây dựng Khu công nghệ cao tại xã Nghi Long	Xã Nghi Long	20,00	
6	Xây dựng Khu công nghiệp Nam Cẩm mở rộng	Xã Nghi Thuận, Nghi Long, Nghi Hưng, Nghi Đồng	246,28	
7	Đường Xóm 11 - Xóm 13, Xã Nghi Trung	Xã Nghi Trung	0,86	
8	Đường giao thông từ xóm 5 đi xóm 9 nối TL 534	Xã Nghi Phương	1,84	
9	Đường giao thông từ xóm 4 đi xóm 5, Xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,80	
10	Đường giao thông từ xóm 11 đi xóm 15, Xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,58	
11	Đường từ Huyện ủy đến đường quy hoạch	Thị trấn Quán Hành	2,61	
12	Đường từ UBND huyện đến đường quy hoạch	Thị trấn Quán Hành	0,88	
13	Đường Trung tâm y tế dự phòng đi nghĩa trang khối 5, Thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	2,26	
14	Đường Trung tâm Nghi Trường đi xóm 11 xã Nghi Trường	Xã Nghi Trường	1,91	
15	Đường UBND xã Nghi Trường đi xã Nghi Ân	Xã Nghi Trường	0,77	
16	Xây dựng Đường N5 (giai đoạn I)	Các Xã Nghi Hợp, Nghi Xá, Nghi Long	0,96	
17	Xây dựng Đường N5 (giai đoạn II)	Xã Nghi Thuận, Xã Nghi Đồng	7,26	
18	Xây dựng Đường D4	Các Xã Nghi Thiết, Nghi Tiến, Nghi Yên	20,01	
19	Xây dựng Đường N4	Các Xã Nghi Long, Nghi Yên, Nghi Hưng	16,35	
20	Xây dựng Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Các Xã Nghi Phong, Nghi Xuân, Nghi Thạch	15,54	
21	Đường QL1A-Hung - Đồng - Phương - Lâm	Xã Nghi Lâm	2,38	
22	Đường nối QL 1A đi thị xã Cửa Lò đoạn Quán Hành - Chợ Sơn (giai đoạn 2)	Xã Nghi Thạch, Xã Nghi Thịnh	0,63	
23	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 534 giai đoạn II, đoạn qua huyện Nghi Lộc	Các Xã Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Mỹ, Nghi Lâm, Nghi Văn	12,53	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
24	Xây dựng Đường nối đường N5	Các Xã Nghi Phương, Nghi Mỹ, Nghi Lâm, Nghi Kiều	25,88	
25	Đường giao thông chính thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	6,10	
26	Đường giao thông nội khu hành chính mới thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	3,75	
27	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ ĐT.534-Nghi Thịnh-Nghi Long	Xã Nghi Thịnh	0,39	
28	Mở rộng cảng hàng không Vinh	Xã Nghi Trung	1,30	
29	Xây dựng Tuyến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An)	Xã Nghi Yên, Xã Nghi Tiến, Xã Nghi Quang	7,37	
30	Xây dựng Cảng nước sâu -KKT ĐN	Xã Nghi Thiết	20,05	
31	Xây dựng Cầu Phương Tích trên tỉnh 534	Xã Nghi Hoa	1,14	
32	Hệ thống tiêu úng vùng màu huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Khánh	1,50	
33	Nâng cấp đê bao xã Nghi Thái	Xã Nghi Thái	1,27	
34	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đê biển Nghi Yên	Xã Nghi Yên	4,67	
35	Nâng cấp tuyến đê Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	3,60	
36	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đê sông Cẩm	Các Xã Nghi Thuận, Nghi Long, Nghi Phương, Nghi Yên, Nghi Hưng	22,11	
37	Tuyến đê cửa sông Cẩm và tuyến đê Biển xóm Ròng xã Nghi Thiết	Xã Nghi Thiết	5,50	
38	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đê sông Cẩm	Xã Nghi Quang	8,00	
39	Xây dựng trạm y tế xã Nghi Công Bắc	Xã Nghi Công Bắc	0,30	
40	Xây dựng cơ sở y tế xã Nghi Xá	Xã Nghi Xá	0,26	
41	Xây dựng nhà học chức năng và công trình phụ trợ của Trường PTTH Nguyễn Duy Trinh	Thị trấn Quán Hành	0,90	
42	Mở rộng trường mầm non Nghi Công Bắc	Xã Nghi Công Bắc	0,10	
43	Xây dựng khu trường chuyên nghiệp trong KKT Đồng Nam	Xã Nghi Yên	25,00	
44	Mở rộng trường THCS Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	0,10	
45	Xây dựng trường tiểu học Nghi Phong	Xã Nghi Phong	1,59	
46	Xây dựng trường mầm non Nghi Lâm	Xã Nghi Lâm	0,75	
47	Mở rộng trường mầm non Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,14	
48	Mở rộng sân thể thao xã Nghi Thái	Xã Nghi Thái	0,20	
49	Khu trung tâm Văn hóa – Thể thao thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	1,24	
50	Khu lưu niệm chí sỹ Đặng Thái Thân	Xã Nghi Phong	0,27	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
51	Tái định cư Đại lộ Vinh - Cửa Lò (khu số 9)	Xã Nghi Phong	5,64	
52	Khu TĐC các hộ dân tại xóm Ròng có nguy cơ bị sạt lở đất	Xã Nghi Thiết	0,30	
53	Khu nhà ở cho công nhân thuê thuộc Khu công nghiệp Nam Cẩm	Xã Nghi Long	0,12	
54	Đất ở xã Nghi Thái	Xã Nghi Thái	1,21	
55	Đất ở xã Nghi Trung	Xã Nghi Trung	1,25	
56	Đất ở xã Nghi Lâm	Xã Nghi Lâm	0,75	
57	Đất ở xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,50	
58	Đất ở xã Nghi Xuân	Xã Nghi Xuân	1,23	
59	Đất ở xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	0,36	
60	Đất ở xã Nghi Kiều	Xã Nghi Kiều	0,90	
61	Đất ở xã Nghi Mỹ	Xã Nghi Mỹ	0,47	
62	Đất ở xã Nghi Đồng	Xã Nghi Đồng	1,53	
63	Đất ở xã Nghi Phương	Xã Nghi Phương	1,40	
64	Đất ở xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	1,00	
65	Đất ở xã Nghi Thạch	Xã Nghi Thạch	0,47	
66	Đất ở xã Nghi Trường	Xã Nghi Trường	1,84	
67	Đất ở xã Nghi Tiến	Xã Nghi Tiến	1,70	
68	Đất ở xã Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,25	
69	Đất ở xã Nghi Vạn	Xã Nghi Vạn	1,34	
70	Đất ở xã Nghi Khánh	Xã Nghi Khánh	0,75	
71	Đất ở xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	1,10	
72	Đất ở xã Nghi Công Bắc	Xã Nghi Công Bắc	1,65	
73	Đất ở xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	1,41	
74	Đất ở xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	1,30	
75	Đất ở xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên	0,91	
76	Đất ở xã Nghi Long	Xã Nghi Long	1,80	
77	Đất ở xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,67	
78	Đất ở xã Nghi Xá	Xã Nghi Xá	1,40	
79	Đất ở xã Nghi Công Nam	Xã Nghi Công Nam	0,61	
80	Đất ở xã Nghi Yên	Xã Nghi Yên	0,75	
81	Đất ở xã Nghi Hợp	Xã Nghi Hợp	0,30	
82	Khu đô thị tại xã Nghi Khánh	Xã Nghi Khánh	4,80	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
83	Quy hoạch chi tiết xây dựng chia lô đất ở khối 3, thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	0,60	
84	Khu nhà ở và trung tâm thương mại Xô Viết (Ba Đình số 2)	Xã Nghi Khánh	7,20	
85	Xây dựng Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện	Thị trấn Quán Hành	0,41	
86	Xây dựng dây chuyền kiểm định xe tải, xe khách Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Nghệ An	Xã Nghi Long	2,08	
87	Mở rộng nhà thờ Trại Gáo	Xã Nghi Phương	9,26	
88	Nhà thờ Giáo họ Khoa Trường	Xã Nghi Vạn	0,40	
89	Mở rộng Chùa Đại Tuệ	Xã Nghi Công Nam	6,46	
90	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang Đồng Trục, huyện Nghi Lộc phục vụ công tác GPMB xây dựng tại khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.	Xã Nghi Long, Xã Nghi Thuận	10,00	
91	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang Nghi Xá, huyện Nghi Lộc phục vụ công tác GPMB xây dựng tại khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.	Xã Nghi Xá	5,00	
92	Nghĩa trang xã Nghi Xuân phục vụ dự án đại lộ Vinh - Cửa Lò	Xã Nghi Xuân	1,00	
93	Mở rộng nghĩa địa xóm 2, xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	1,17	
94	Mở rộng nghĩa địa Đồng Sét thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	1,30	
95	Mở rộng nghĩa địa Hàng Vòng xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên	2,71	
96	Xây dựng nhà văn hóa xã Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,05	
97	Xây dựng nhà văn hóa xóm Nam Thạch, xã Nghi Thạch	Xã Nghi Thạch	0,10	
98	Dự án cầu vượt QL1A và đường sắt đoạn qua thị trấn Quán Hành	Xã Nghi Trung, Nghi Long, TT Quán Hành	4,31	
99	Xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Lộc	Thị trấn Quán Hành	0,32	
100	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An	Xã Nghi Thái, Nghi Phong	7,9	
101	Đài phát thanh và truyền hình huyện Nghi Lộc	Thị trấn Quán Hành	0,45	
102	Xây dựng khu nhà ở công nhân tại KCN Nam Cẩm	Xã Nghi Long	7,20	
103	Dự án mở rộng nâng cấp đường QL1A (đường gom đường sắt)	Xã Nghi Trung	1,70	
104	Trạm nghiên xi măng và cảng biển của Công ty TNHH tập đoàn Hoàng Phát Vissai	Xã Nghi Thiết	73,04	Điều chỉnh quy mô diện tích
B	Công trình, dự án đăng ký mới (100 công trình, dự án, diện tích 65,54 ha)			
105	Xây dựng Đường Nguyễn Huệ	Xã Nghi Khánh	0,45	
106	Xây dựng Khu tái định cư phục vụ GPMB đường Nguyễn Huệ	Xã Nghi Khánh	0,10	
107	Xây dựng Cầu vượt đường sắt nối đường D4 với QL 1A (xã Nghi Yên)	Xã Nghi Yên	0,45	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
108	Xây dựng kênh mương thoát nước phía tây Đường dọc số III đến Đường ngang số 1 đến Đường ngang số 14 thị xã Cửa Lò (xã Nghi Khánh)	Xã Nghi Khánh	1,70	
109	Mở rộng và nâng cấp tuyến đường Q lộ 1A - Nghi Vạn - Xã Đoài	Xã Nghi Vạn	0,04	
110	Mở rộng đường giao thông nội thôn KDC xóm 8 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,13	
111	Mở rộng đường giao thông từ xóm 8 đi xóm 10 đến xóm 11 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,27	
112	Mở rộng đường giao thông từ xóm 10 đi xóm 11 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,10	
113	Mở rộng đường giao thông từ xóm 13 đi xóm 17 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,09	
114	Mở rộng đường xóm 7 đi xóm 11 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,12	
115	Mở rộng đường từ xóm 10 đi xóm 15 xã Nghi Phương	Xã Nghi Phương	0,20	
116	Mở rộng giao thông (tuyến từ xóm Bắc Sơn 2 đi cầu Cẩm xóm Bắc Sơn 1)	Xã Nghi Quang	1,26	
117	Mở rộng giao tuyến từ TT. 536 đi khu dân cư xóm Trung Tiến xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	0,50	
118	Xây dựng đường dân sinh phục công trình Trạm nghiền xi măng và cảng biển của Công ty TNHH tập đoàn Hoàng Phát Vissai	Xã Nghi Thiết	0,03	
119	Dự án phát triển trung cụm công nghiệp Trường Thạch	Xã Nghi Thạch	1,56	
120	Nâng cao hiệu quả năng lượng nông thôn (Dự án tái thiết Đức KFW)	Xã Nghi Thiết	0,01	
121	Xây dựng trạm điện khối 9 - TT Quán Hành	TT Quán Hành	0,01	
122	Xây dựng trụ sở tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc (TT Quán Hành)	TT Quán Hành	0,40	
123	Dự án tiếp tục mở rộng nhà thờ La Nham xã Nghi Yên (giai đoạn 2)	Xã Nghi Yên	0,46	
124	Khôi phục Chùa Phúc Lạc	Nghi Khánh, Nghi Thạch	1,27	
125	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Xã Đoài xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên	0,98	
126	Xây dựng nhà học giáo lý giáo họ Cổ Lãm xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,11	
127	Khôi phục Chùa Lữ Sơn xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	1,00	
128	Mở rộng chùa Tuyết Sơn xã Nghi Tiến	Xã Nghi Tiến	0,14	
129	Khôi phục Chùa Xâm xã Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,80	
130	Mở rộng giáo họ Đồng Lư	Xã Nghi Xá	0,19	
131	Quy hoạch chi tiết xây dựng chia lô đất ở khối 2 thị trấn Quán Hành	TT Quán Hành	0,10	
132	Quy hoạch chi tiết xây dựng chia lô đất ở khối 1 thị trấn Quán Hành	TT Quán Hành	0,04	
133	Quy hoạch chi tiết xây dựng chia lô đất ở khối 3 thị trấn Quán Hành	TT Quán Hành	0,07	
134	Xây dựng khu tái định cư đường N5 tại xã Nghi Hợp	Xã Nghi Hợp	9,19	
135	Chia lô Đất ở xã Nghi Trung (xóm 9)	Xã Nghi Trung	0,27	
136	Chia lô Đất ở xã Nghi Xuân (xóm Xuân Tân, xóm Yên Thịnh)	Xã Nghi Xuân	0,23	
137	Chia lô Đất ở xã Nghi Mỹ (Cửa Thần xóm 7; Ruộng Lùng xóm 7; Trụ sở cũ)	Xã Nghi Mỹ	0,91	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
138	Chia lô đất ở xã Nghi Diên (xóm 9, 6, 11)	Xã Nghi Diên	1,06	
139	Chia lô đất ở xã Phúc Thọ (các xóm: 17, 6, 12, 15, 3, 1, 11, 5, 4)	Xã Phúc Thọ	0,97	
140	Chia lô đất ở xã Nghi Long (xóm 8, xóm 12, xóm 5)	Xã Nghi Long	1,50	
141	Chia lô đất ở xã Nghi Quang (Bắc Sơn 1, Bắc Sơn 2, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Thành Vinh 2)	Xã Nghi Quang	1,49	
142	Chia lô đất ở xã Nghi Hưng (xóm 8, xóm 12, xóm 10, xóm 15)	Xã Nghi Hưng	1,48	
143	Chia lô đất ở xã Nghi Văn (Cồn Sim-xóm 2,3; Cửa Làng xóm 18; Nhà Nghé xóm 19,20)	Xã Nghi Văn	1,60	
144	Chia lô đất ở xã Nghi Hợp (xóm 8, 9)	Xã Nghi Hợp	0,60	
145	Chia lô đất ở xã Nghi Đồng (xóm 7)	Xã Nghi Đồng	0,43	
146	Chia lô đất ở xã Nghi Thạch (Đồng Thạch, Xuân Phúc)	Xã Nghi Thạch	1,33	
147	Chia lô đất ở xã Nghi Khánh (Khánh Đông, Khánh Thịnh, Long Tân, Long Thi)	Xã Nghi Khánh	0,68	
148	Chia lô đất ở xã Nghi Phong (Đồng Đội Dưới, Đồng Tôm, Bàu Vàng, Đường Phúc Thọ- Chợ Sơn, Rộc Biền)	Xã Nghi Phong	1,22	
149	Chia lô đất ở xã Nghi Thiết (xóm Chùa)	Xã Nghi Thiết	0,22	
150	Chia lô đất ở xã Nghi Lâm (xóm 3, 6, 12, 13, 15, 18)	Xã Nghi Lâm	1,55	
151	Mở rộng khuôn viên trạm y tế xã Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,03	
152	Mở rộng trạm y tế xã Nghi Khánh	Xã Nghi Khánh	0,07	
153	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,15	
154	Mở rộng trường Mầm non Nghi Trung	Xã Nghi Trung	0,22	
155	Mở rộng trường mầm non Nghi Diên	Xã Nghi Diên	0,15	
156	Mở rộng trường mầm non Nghi Trường	Xã Nghi Trường	0,25	
157	Mở rộng trường mầm non Quán Hành	TT Quán Hành	0,29	
158	Mở rộng trường mầm non Nghi Xuân	Xã Nghi Xuân	0,05	
159	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 8 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,12	
160	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 7 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,09	
161	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Bình Minh xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,06	
162	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 12 xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,09	
163	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 17 xã Nghi Trung	Xã Nghi Trung	0,20	
164	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 7 xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,20	
165	Mở rộng nhà văn hóa xóm 12 xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,15	
166	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 9 xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên	0,25	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
167	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 13 xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên	0,20	
168	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Phong Hồ xã Nghi Xuân	Xã Nghi Xuân	0,19	
169	Xây dựng mới nhà văn hóa khối Kim Liên thị trấn Quán Hành	TT Quán Hành	0,10	
170	Mở rộng nhà văn hóa xóm 12, 13 xã Nghi Mỹ	Xã Nghi Mỹ	0,08	
171	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 2 xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	0,05	
172	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 7 xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	0,03	
173	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 8 xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	0,03	
174	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 9 xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	0,03	
175	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 10 xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	0,07	
176	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Hoa Tây xã Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,07	
177	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Hậu Hòa xã Nghi Hoa	Xã Nghi Hoa	0,19	
178	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Tân Lập 1 xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	0,19	
179	Mở rộng khuôn viên sân thể thao, nhà văn hóa xóm 3 xã Nghi Tiến	Xã Nghi Tiến	0,05	
180	Xây dựng mới sân thể thao, văn hóa xóm 5 xã Nghi Tiến	Xã Nghi Tiến	0,07	
181	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 1 xã Nghi Yên	Xã Nghi Yên	0,08	
182	Mở rộng sân thể thao, nhà văn hóa xóm 5 xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	0,13	
183	Mở rộng sân thể thao, nhà văn hóa xóm 17 xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	0,13	
184	Mở rộng sân thể thao, nhà văn hóa xóm 18 xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	0,14	
185	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Tiên Lạc xã Nghi Xuân	Xã Nghi Xuân	0,15	
186	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 11, 12 xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,06	
187	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm Xuân Tiến xã Nghi Thạch	Xã Nghi Thạch	0,17	
188	Mở rộng nhà văn hóa xã Nghi Hoa (giai đoạn 2)	Xã Nghi Hoa	0,05	
189	Xây dựng Nhà văn hóa các xóm (1, 2, 3, 5, 7, 8, 10) xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,86	
190	Mở rộng sân thể thao xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,40	
191	Xây dựng sân thể thao xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	1,20	
192	Xây dựng sân thể thao xóm 9, 10 xã Nghi Hợp	Xã Nghi Hợp	0,10	
193	Mở rộng nghĩa địa Kỳ Đồng Tương xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,64	
194	Mở rộng nghĩa địa Kỳ Vạn Chài xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	2,16	
195	Xây dựng mới nghĩa địa xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	3,00	
196	Xây dựng nghĩa trang tập trung xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	4,50	
197	Xây dựng nghĩa địa Kỳ Ông Xiêm xã Nghi Khánh	Xã Nghi Khánh	1,00	
198	Mở rộng nghĩa địa Kỳ Mỏ Tỏ xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	0,98	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
199	Xây dựng nghĩa địa đồng Rìn xã Nghi Yên	Xã Nghi Yên	4,20	
200	Xây dựng Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm của ô tô Hải Âu (Khu đô thị Nam - Tây Nam)	Xã Nghi Thuận	0,47	
201	Xây dựng Salon, xưởng bảo trì ô tô và máy nông cụ sản xuất nông nghiệp của Cty cổ phần thương mại và vận tải Anh Quân (Khu đô thị Nam - Tây Nam)	Xã Nghi Thuận	0,48	
202	Xây dựng Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm, trưng bày và bán VLXD, VTNN của CT TNHH dịch vụ tổng hợp Hải Thanh (Khu đô thị Đông - Đông Nam)	Xã Nghi Tiến	0,10	
203	Xây dựng Trung tâm mua bán ô tô và dịch vụ tổng hợp của Công ty CPTM Đại Nam (Khu đô thị Nam - Tây Nam)	Xã Nghi Thuận	0,51	
204	Xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistils tiếp vận toàn cầu của Công ty TNHH dịch vụ tiếp vận toàn cầu (Khu phi thuế quan)	Xã Nghi Hợp	3,00	
IV	Huyện Diễn Châu (có 173 công trình, dự án với tổng diện tích 682,55 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (76 công trình, dự án, diện tích 448,11ha)			
1	Xây dựng Cầu vượt qua QL1A tại xã Diễn Yên	Xã Diễn Yên	5,00	
2	Nâng cấp đường giao thông tuyến Nhân Thành- Chợ Chùa- Quốc lộ 1A	Xã Diễn Ngọc, Xã Diễn Nguyên	1,31	
3	Xây dựng tuyến Đường ngang N2	Xã Diễn An, Xã Diễn Trung	13,02	
4	Xây dựng Đường cứu hộ, cứu nạn tuyến Diễn Hải đi Diễn Thịnh	Các xã Diễn Cát, Diễn Hoàng, Diễn Yên, Diễn Liên, Diễn Đồng	3,76	
5	Xây dựng tuyến Đường cứu hộ, cứu nạn qua các xã Diễn Trung, Diễn An, Diễn Phú, Diễn Lộc, Diễn Lợi	Các Xã Diễn Trung, Diễn An, Diễn Phú, Diễn Lộc, Diễn Lợi	9,82	Điều chỉnh quy mô diện tích
6	Xây dựng tuyến Đường giao thông chống ngập úng nối các xã Diễn Thịnh, Diễn Lộc, Diễn Thọ, Diễn Lợi	Xã Diễn Lộc, Xã Diễn Lợi	0,80	
7	Xây dựng tuyến Hệ thống giao thông trục chính khu du lịch biển Hòn Cầu	Xã Diễn Hải	14,85	Điều chỉnh quy mô diện tích
8	Xây dựng Đường trục trung tâm thương mại Bắc Nam đô thị Diễn Châu tuyến 1	Xã Diễn Thành	15,45	Điều chỉnh quy mô diện tích

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
9	Xây dựng Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các xã: Diễn Hùng, Diễn Hải, Diễn Kim, Diễn Bích, Diễn Thanh, Diễn Thịnh, Diễn An, Diễn Trung	108,00	
10	Nạo vét kênh Nhà Lê	Xã Diễn Cát, Xã Diễn Phúc	0,79	
11	Sửa chữa nâng cấp, hệ thống tiêu vách nam và sông bùng	Xã Diễn Hoa	2,06	
12	Sửa chữa, nâng cấp kênh tiêu Ngọc Thành	Xã Diễn Minh	2,11	
13	Xây dựng Nhà máy nước sạch, xã Diễn Cát	Xã Diễn Cát	0,70	
14	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sạch sinh hoạt xã Diễn Thái	Xã Diễn Thái	0,30	
15	Xây dựng Trạm bơm đập tràn, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,04	
16	Công trình thủy lợi, hệ thống thoát nước, xã Diễn Thành	Xã Diễn Thành	0,06	
17	Xây dựng Nhà máy cấp nước sinh hoạt, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	2,00	
18	Xây dựng Quảng trường khu du lịch Diễn Hải	Xã Diễn Hải	0,79	
19	Xây dựng Đài tưởng niệm liệt sỹ, xã Diễn Thọ	Xã Diễn Thọ	0,30	
20	Xây dựng Trường mầm non xã Diễn Tháp	Xã Diễn Tháp	0,58	
21	Xây dựng Sân vận động xóm 2, xã Diễn Đồng	Xã Diễn Đồng	0,40	
22	Xây dựng Sân vận động xã Diễn Đồng	Xã Diễn Đồng	1,29	
23	Xây dựng Sân thể thao xóm 6, 7, xã Diễn Tháp	Xã Diễn Tháp	0,32	
24	Xây dựng Sân vận động xã Diễn Hoàng	Xã Diễn Hoàng	1,00	
25	Xây dựng sân thể thao xã Diễn Thành	Xã Diễn Thành	0,78	
26	Mở rộng khuôn viên chợ Giai	Xã Diễn Hùng	0,10	
27	Xây dựng chợ xã Diễn Xuân	Xã Diễn Xuân	0,38	
28	Xây dựng công trình hệ thống xử lý nước thải tại làng nghề chế biến thủy hải sản	Xã Diễn Ngọc	0,10	
29	Xây dựng Bãi rác thải xóm 6, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,15	
30	Nâng cấp bãi rác thải xã Diễn Thịnh	Xã Diễn Thịnh	0,80	
31	Chia lô đất ở xã Diễn Đồng (Còn Diện, Cảnh Cung, Rộc Ngổ - Ở Gà, xóm 6, 7)	Xã Diễn Đồng	2,00	
32	Chia lô đất ở xã Diễn Ngọc (đồng vòng, đồng Bể, đồng tây QL1A, xen dăm)	Xã Diễn Ngọc	3,50	
33	Mở rộng khu dân cư Đồng Ân	Xã Diễn Vạn	0,56	
34	Giao đất ở nông thôn các xóm xã Diễn Hoàng	Xã Diễn Hoàng	0,93	
35	Đất ở Xen dăm trong khu dân cư xã Diễn An	Xã Diễn An	0,67	
36	Khu dân cư mới xứ đồng Nông Trang	Xã Diễn Phú	1,10	
37	Chia lô đất ở hợp thức hóa xã Diễn Trường	Xã Diễn Trường	2,63	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
38	Chia lô đất ở xen dăm xã Diễn Hoa	Xã Diễn Hoa	1,02	
39	Chia lô đất ở xen dăm xã Diễn Phong	Xã Diễn Phong	1,10	
40	Các điểm dân cư nông thôn ở xóm 7, xóm 11, xã Diễn Mỹ	Xã Diễn Mỹ	1,33	
41	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Phúc	Xã Diễn Phúc	1,66	
42	Khu tái định cư đường N xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	7,00	
43	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	1,26	
44	Chia lô đất ở mới các xóm xã Diễn Kỳ	Xã Diễn Kỳ	0,84	
45	Chia lô đất ở mới các xóm xã Diễn Minh	Xã Diễn Minh	1,73	
46	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Yên	Xã Diễn Yên	1,26	
47	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Cát	Xã Diễn Cát	1,15	
48	Chia lô đất ở khu dân cư xóm 1, 3, 5, 8, 9A, 11B, 14, 15, 19, 20, xã Diễn Thịnh	Xã Diễn Thịnh	2,00	
49	Chia lô đất ở để phục vụ đối Chia lô đất xây dựng trường THCS Diễn Thọ	Xã Diễn Thọ	0,20	
50	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Thọ	Xã Diễn Thọ	0,90	
51	Chia lô đất ở xóm Hải Bắc, xã Diễn Bích	Xã Diễn Bích	0,18	
52	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Tân	Xã Diễn Tân	4,59	
53	Mở rộng các điểm dân cư trên các khu Chia lô đất xen dăm xã Diễn Kim	Xã Diễn Kim	0,68	
54	Mở rộng các điểm dân cư trên các khu Chia lô đất xen dăm xã Diễn Thành	Xã Diễn Thành	1,05	
55	Chia lô đất ở các xóm xã Diễn Đoài	Xã Diễn Đoài	2,21	
56	Xây dựng trụ sở UBND xã Diễn Hoàng (xây mới)	Xã Diễn Hoàng	0,30	
57	Mở rộng Trụ sở UBND xã Diễn Lợi	Xã Diễn Lợi	0,10	
58	Xây dựng Trụ sở UBND xã Diễn Bích	Xã Diễn Bích	0,72	
59	Nhà học giáo lý xứ Xuân Phong	Xã Diễn Thành	0,50	
60	Mở rộng nghĩa địa Cồn Da, xã Diễn Đồng	Xã Diễn Đồng	0,46	
61	Mở rộng nghĩa trang Cồn Nông, xã Diễn Thọ	Xã Diễn Thọ	0,51	
62	Xây dựng nghĩa địa xã Diễn Vạn	Xã Diễn Vạn	0,34	
63	Mở rộng nghĩa địa xã Diễn Đoài	Xã Diễn Đoài	0,30	
64	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu - Trạm dừng chân quốc lộ 1A	Xã Diễn An	1,23	
65	Nhà máy chế biến Thủy sản, nông lâm sản xuất khẩu tại Khu A - KCN Thọ Lộc	Xã Diễn Thọ, Xã Diễn Phú	202,56	
66	Cửa hàng dịch vụ, kinh doanh xăng dầu Tân Xuân	Xã Diễn An	0,97	
67	Xây dựng Bãi rác thải xã Diễn Đoài	Xã Diễn Đoài	0,30	
68	Chia lô Đất ở các xóm xã Diễn Bình	Xã Diễn Bình	0,4	
69	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 6, xã Diễn Hải	Xã Diễn Hải	0,16	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
70	Xây dựng Khu vui chơi giải trí	Xã Diễn Hòa	0,57	
71	Chia lô đất ở Xóm 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, xã Diễn Thành	Xã Diễn Thành	3,56	
72	Chia lô đất ở Xóm 1, 3, 4, 6, xã Diễn Bình	Xã Diễn Bình	0,46	
73	Chia lô đất ở Xóm Xuân Bắc, Yên Đồng, Trung Phú, xã Diễn Vạn	Xã Diễn Vạn	2,82	
74	Chia lô đất ở Xóm 1, 2, 13, 10, xã Diễn Mỹ	Xã Diễn Mỹ	0,50	
75	Trung tâm thể dục thể thao, thương mại và dịch vụ Việt Tiến	Xã Diễn Ngọc	2,80	
76	Chia lô đất ở xã Diễn Lợi	Xã Diễn Lợi	0,34	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (97 công trình, dự án, diện tích 234,44 ha)			
77	Chia lô đất ở các xóm 1, 2, 7, Đông Kỳ, Đông Kỳ B, xã Diễn Kỳ	Xã Diễn Kỳ	0,40	
78	Khu dân cư xóm 13, Sò Cung, xóm 14, xã Diễn An	Xã Diễn An	1,13	
79	Chia lô đất ở trong khu dân cư xóm 4, 9, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,03	
80	Chia lô đất ở xóm 2 (vùng Đất Bông), xã Diễn Liên	xã Diễn Liên	1,20	
81	Đất ở xen đầm (nhà văn hóa xóm 11), xã Diên Liên	xã Diễn Liên	0,03	
82	Chia lô Đất ở vùng Mả bún xóm 1, xã Diễn Hòa	Xã Diễn Hòa	0,39	
83	Các điểm dân cư xen đầm tại xóm 2, Vùng rộc quan xóm 4, Vùng hàng nương xóm 5, Vùng rộc tây xóm 1, xã Diễn Hạnh	Xã Diễn Hạnh	0,81	
84	Đất ở nông thôn vùng Mất của xóm 3, Bắc chợ giai (mã phủ xóm 3), Đồng đường cái xóm 6B (Đường sò), Đồng đường cái xóm 10 (Đồng Lợi), Xã Diễn Hùng	Xã Diễn Hùng	1,25	
85	Chia lô Đất ở xóm Nha Nghi, xóm Dương Đồng	Xã Diễn Phong	1,40	
86	Chia lô Đất ở Phía đông trường Trung học phổ thông Diễn Châu II, Đất 12/9 Khối Bắc, Sau Nò (Ái Quốc), nhà văn hóa Khối Bắc, xã Diễn Hồng	Xã Diễn Hồng	1,00	
87	Chia lô Đất ở xóm Bờ tre, Rộc mỹ lộc, Nương lộc, Ao xóm 12, Khu dân cư xóm 5 (sau anh đảm), Đồng nòi x13, Linh khe x7, xã Diễn Mỹ	Xã Diễn Mỹ	1,00	
88	Phân lô đất ở xóm 1B, 2B, 7A, 7B, xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	0,91	
89	Chia lô đất ở khu vực đồng rục xóm 15, xã Diễn Lộc	Xã Diễn Lộc	1,00	
90	Chia lô đất ở cửa làng Hậu Hòa, phía tây trường mầm non, khu Rộc Vây, Diễn Tân	Xã Diễn Tân	0,97	
91	Chia lô đất ở khu dân cư 2, phía nam khu dân cư xóm 1, xã Diễn Minh	Xã Diễn Minh	1,18	
92	Chia lô đất ở khu vực đồng Guốc, đồng De xã Diễn Thọ	Xã Diễn Thọ	0,83	
93	Chia lô đất ở xã Diễn Xuân	Xã Diễn Xuân	0,33	
94	Các điểm dân cư xen đầm tại đường 538, ruộng xóm 3, ao ông Thuởng, ông Hiền, ông Bằng, ông Oanh, ông Quế xóm 9, xã Diễn Thái	Xã Diễn Thái	1,19	
95	Các điểm dân cư xen đầm Vùng vườn ông hiền, Đồng cửa Tây, xã Diễn Thành	Xã Diễn Thành	0,30	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
96	Chia lô Đất ở các xóm 1, 2, 6, 9, 11, 13, 15, 16, 18, xã Diễn Hoàng	Xã Diễn Hoàng	3,10	
97	Đầu giá Đất ở xã Diễn Tháp	Xã Diễn Tháp	3,00	
98	Chia lô Đất ở đất vùng Bờ Bán xóm 9, vùng Đầu Núi Xóm 5, vùng Đưng Đưng xóm 5, xã Diễn Lợi	Xã Diễn Lợi	1,10	
99	Các điểm dân cư xen dầm tại xóm 1 và 3, xã Diễn Cát	Xã Diễn Cát	0,20	
100	Phân lô đất ở xóm Phúc Thiêm, xã Diễn Phúc	Xã Diễn Phúc	0,40	
101	Giao đất ở xóm 7, xã Diễn Mỹ	Xã Diễn Mỹ	0,03	
102	Chia lô Đất ở khu dân cư xóm 1 đến xóm 18, xã Diễn Trường	Xã Diễn Trường	1,20	
103	Chia lô Đất ở Ao bèo, Cát mương, xã Diễn Yên	Xã Diễn Yên	1,20	
104	Chia lô Đất ở xóm Hải Trung, Chiến Thắng, Bắc Chiến Thắng, xã Diễn Bích	Xã Diễn Bích	0,64	
105	Chia lô Đất ở vùng mẫu 2 xóm 7, vùng Đình ngoài xóm 6, vùng còn Hoi xóm 4, Xã Diễn Thắng	Xã Diễn Thắng	1,15	
106	Phân lô đất ở xóm 1 (trụ sở UBND cũ), xã Diễn Quảng	Xã Diễn Quảng	0,19	
107	Chuyển mục đích đất Khu QH thực phẩm (khối 3), Khu QH điều tra rừng (khối 2), Khu QH bến xe (khối 4), thị trấn Diễn Châu	Thị trấn Diễn Châu	0,85	
108	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - Ủy Ban Nhân Dân xã Diễn Trường	Xã Diễn Trường	0,50	
109	Mở rộng trường mầm non, xã Diễn Hồng	Xã Diễn Hồng	0,27	
110	Xây dựng sân thể dục thể thao, xã Diễn Trường	Xã Diễn Trường	0,60	
111	Xây dựng sân thể dục thể thao xóm 3, xã Diễn An	Xã Diễn An	0,24	
112	Xây dựng sân thể dục thể thao xóm 1, xã Diễn Bình	Xã Diễn Bình	0,30	
113	Xây dựng sân thể thao xóm 8, 9, xã Diễn Tân.	Xã Diễn Tân	0,30	
114	Xây dựng sân vận động xã Diễn Thái	Xã Diễn Thái	1,90	
115	Công trình nâng cấp đường giao thông tuyến Nhân Thành- Chợ Chùa- Q.lộ 1A	Diễn Hạnh, Diễn Nguyên, Diễn Ngọc, Diễn Quảng	1,17	
116	Xây dựng tuyến Đường giao thông nông thôn trục xã tuyến T1, T7, T9, T10, T11, xã Diễn Hạnh	Xã Diễn Hạnh	0,34	
117	Mở rộng hệ thống giao thông nông thôn mới tuyến từ nhà ông An đến đê Diễn, xã Diễn Hải	Xã Diễn Hải	0,40	
118	Xây dựng tuyến Đường giao thông từ Nhà văn hóa xóm 10 đến đường 1A	Xã Diễn Hải	0,10	
119	Xây dựng Đường giao thông chống ngập úng nói các xã Diễn Thịnh, Diễn Thọ, Diễn Lộc, Diễn Lợi	Các Xã Diễn Thịnh, Diễn Thọ, Diễn Lộc, Diễn Lợi	0,62	
120	Xây dựng tuyến Đường giao thông khu du lịch biển Diễn Thành	Xã Diễn Thành	0,30	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
121	Xây dựng tuyến đường giao thông vùng Bờ Bán xóm 9, vùng Đầu Núi Xóm 5, vùng Đùng Đùng xóm 5, Xã Diễn Lợi	Xã Diễn Lợi	11,51	
122	Xây dựng Đường cứu hộ cứu nạn qua các xã Diễn Quảng, Diễn Tân, Diễn Cát	Các Xã Diễn Quảng, Diễn Tân, Diễn Cát	2,22	
123	Xây dựng Đường trục trung tâm thương mại Bắc nam đồ thị Diễn Châu mở rộng (Tuyến 1)	Xã Diễn Thành	6,35	
124	Mở rộng đường giao thông nông thôn xóm 1 đi xóm 11 xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	1,29	
125	Mở rộng Quốc lộ 1A (bổ sung)	Xã Diễn Thịnh. Diễn Trung, Diễn Ngọc, Diễn Hồng	0,05	
126	Mở rộng kênh thủy lợi xóm 10 tuyến từ nhà Ông Điều đi Hói Lũy.	Xã Diễn Hải	0,16	
127	Xây dựng nhà máy nước sạch nông thôn Bắc Lèn Hồ Lĩnh	Xã Diễn Minh	0,40	
128	Xây dựng kênh mương nội đồng xóm 1,2, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,23	
129	Xây dựng nhà điều hành, trạm bơm, hồ chứa nước huyện Diễn Châu tại xã Diễn Đồng	Xã Diễn Đồng	1,00	
130	Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An các xã trên địa bàn huyện Diễn Châu	Các xã: Diễn Bình, Diễn Cát, Diễn Đồng, Diễn Hạnh, Diễn Lợi, Diễn Minh, Diễn Quảng, Diễn Nguyên, Diễn Thái, Diễn Thảng, Diễn Thọ, Diễn Xuân	27,05	
131	Xây dựng nhà văn hóa xóm 9, xã Diễn An	Xã Diễn An	0,22	
132	Mở rộng nhà văn hóa xóm Ngọc Tân, xã Diễn Ngọc	Xã Diễn Ngọc	0,10	
133	Xây dựng nhà văn hóa vùng cồn mô xóm 4, xã Diễn Thành	Xã Diễn Thành	0,20	
134	Xây dựng nhà văn hóa xóm Dương Đông, xã Diễn Phong	Xã Diễn Phong	0,16	
135	Mở rộng nhà văn hóa xóm 14, xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	0,08	
136	Xây dựng nhà văn hóa xóm 4, 6, 11, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,11	
137	Xây dựng nhà văn hóa xóm 8, xã Diễn Hải	Xã Diễn Hải	0,28	
138	Xây dựng Trạm biếp áp xóm 2, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,01	
139	Xây dựng Trạm biếp áp số 4 xóm 3, số 5 xóm 6, xã Diễn Hạnh (trạm treo)	Xã Diễn Hạnh	0,10	
140	Xây dựng trạm điện xóm 3, xã Diễn Minh	Xã Diễn Minh	0,01	
141	Xây dựng trụ cột điện xóm Đại Thành, Phú Thành, Thịnh Thành, xã Diễn Kim	Xã Diễn Kim	0,01	
142	Xây dựng chợ xóm 1, xã Diễn Hoa	Xã Diễn Hoa	0,20	
143	Mở rộng chợ sỹ nam, xã Diễn Thịnh	Xã Diễn Thịnh	1,10	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
144	Xây dựng chợ và trung tâm thương mại xã Diễn Hoàng	Xã Diễn Hoàng	1,00	
145	Xây dựng Bãi rác xóm 1, 2, xã Diễn Liên	Xã Diễn Liên	0,05	
146	Xây dựng Bãi rác Cồn Quýt xóm 7, Đầu cầu xóm 1, xã Diễn Hoa	Xã Diễn Hoa	0,20	
147	Xây dựng Bãi rác thải Đồng vàng lò, xã Diễn Minh	Xã Diễn Minh	0,20	
148	Xây dựng Khu xử lý rác Y tế, xã Diễn Tân	Xã Diễn Tân	0,02	
149	Xây dựng Bãi rác thải tại xóm 12 Bắc Lâm, xã Diễn Lâm	Xã Diễn Lâm	0,50	
150	Xây dựng Bãi rác xóm 6, xã Diễn Bình	Xã Diễn Bình	0,20	
151	Xây dựng Bãi rác xóm Trảng Thán, xóm Phúc Thiên, xã Diễn Phúc	Xã Diễn Phúc	0,30	
152	Mở rộng bãi rác tập trung, xã Diễn Hoàng	Xã Diễn Hoàng	0,15	
153	Xây dựng nghĩa trang xóm 2B, xóm 3, xóm 7, xã Diễn Cát	Xã Diễn Cát	1,40	
154	Xây dựng nghĩa địa tại xóm 10 Bắc Lâm, xã Diễn Lâm	Xã Diễn Lâm	1,00	
155	Mở rộng Nghĩa địa Cồn Cà xóm 6,7, xã Diễn Tân	Xã Diễn Tân	0,40	
156	Mở rộng trạm y tế xã Diễn Minh	Xã Diễn Minh	0,33	
157	Xây dựng Nhà thờ Giáo họ Tân Vạn	Xã Diễn Vạn	0,33	
158	Xây dựng nhà văn hóa xóm 1, xã Diễn An	Xã Diễn An	0,10	
159	Mở rộng trung tâm thể thao xã Diễn An	Xã Diễn An	1,20	
160	Mở rộng trường THCS xã Diễn Thọ	Xã Diễn Thọ	0,17	
161	Xây dựng đường giao thông tuyến từ xóm Trung Hậu đến xóm Xuân Bắc, tuyến đường làng nghề xóm Đồng Hà, tuyến đường từ công ông Hương đến HTX Vạn Hòa)	Xã Diễn Vạn	0,03	
162	Xây dựng đường giao thông tuyến từ xóm Xuân Bắc xã Diễn Vạn đi Diễn Hồng	Xã Diễn Vạn	0,32	
163	Mở rộng đường trong khu làng nghề (tuyến đường làng nghề xóm Xuân Bắc, tuyến đường làng nghề xóm Đồng Hà, tuyến đường từ công ông Hương đến HTX Vạn Hòa)	Xã Diễn Vạn	0,70	
164	Cải tạo nâng cấp đường điện xóm 6	Xã Diễn Hải	0,01	
165	Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã Diễn Vạn	Xã Diễn Vạn	0,01	
166	Đất ở đầu giá xóm 1, xóm 4, xóm 6, xã Diễn Hải	Xã Diễn Hải	0,4	
167	Chia lô Đất ở xóm 5 nam lâm, xóm 7 nam lâm, xóm 10 nam lâm, 11 nam lâm, xóm 1 bắc lâm, xóm 4 bắc lâm, xóm 5 bắc lâm, xóm 8 bắc lâm, xã Diễn Lâm	Xã Diễn Lâm	2,76	
168	Mở rộng khuôn viên UBND xã Diễn Vạn	Xã Diễn Vạn	0,03	
169	Xây dựng nhà văn hóa xóm xuân Bắc, xã Diễn Vạn	Xã Diễn Vạn	0,06	
170	Mở rộng trường Tiểu học Hoa Quảng, xã Diễn Quảng	Xã Diễn Quảng	0,08	
171	Xây dựng trạm BTS Diễn Châu (xóm 5, xã Diễn Thịnh; xóm 9, xã Diễn Hải)	Xã Diễn Thịnh, Diễn Hải	0,70	
172	Khu công nghiệp Thọ Lộc	Xã Diễn Phú, Diễn An	100,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
173	Đường ngang N1 thuộc Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An	Các xã Diễn Lợi, Diễn Thọ, Diễn Lộc, Diễn Trung	33,50	
V	Huyện Yên Thành (có 79 công trình, dự án với tổng diện tích 115,29 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (9 công trình, dự án, diện tích 27,57ha)			
1	Xây dựng Đường nội thị từ tòa án huyện đến đường 538B	TT Yên Thành	0,50	
2	Xây dựng đường nối khu di tích gốc Chùa Chí Linh đến khu tâm linh lễ hội, thuộc Khu du lịch sinh thái và tâm linh Rú Gắm, xã Xuân Thành	Xã Xuân Thành	3,50	
3	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ sông Bàu Chén - Trung Long, đoạn từ xã Công Thành đến xã Long Thành	Các xã: Long Thành, Bắc Thành, Trung Thành, Nam Thành, Công Thành, Liên Thành	15,11	
4	Xây dựng Trường Tiểu học xã Xuân Thành	Xã Xuân Thành	0,96	
5	Xây dựng Trường mầm non xã Xuân Thành	Xã Xuân Thành	0,40	
6	Xây dựng Khu du lịch tâm linh Rú Gắm, xã Xuân Thành	Xã Xuân Thành	5,00	
7	Mở rộng khu di tích đình Liên Trì, xã Liên Thành	Xã Xuân Thành	0,10	
8	Xây dựng Chợ Gắm, xã Xuân Thành	Xã Liên Thành	1,50	
9	Đất đầu giả và xét định giá xã Kim Thành	Xã Kim Thành	0,50	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (70 công trình, dự án, diện tích 87,72 ha)			
10	Xây dựng Cụm công nghiệp Thị trấn	TT Yên Thành	2,00	
11	Xây dựng cụm công nghiệp Trảng kè	Xã Mỹ Thành	10,00	
12	Xây dựng Đường nội thị từ 538 đến Kênh N8	TT Yên Thành	1,00	
13	Xây dựng Đường từ công viên Phan Đăng Lưu xuống đường đi N8	TT Yên Thành	2,00	
14	Xây dựng Đường cứu hộ cứu nạn	Xã Long Thành	8,81	
15	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ sông Dền- Vách Bắc	Các xã: Tăng Thành, Văn Thành, Làng Thành, Hậu Thành, Tân Thành, Đức Thành, Mã Thành, Đỗ Thành	18,00	
16	Xây dựng Khu liên hợp thể thao huyện Yên Thành	TT Yên Thành	2,70	
17	Mở rộng khuôn sân vận động xã Công Thành	Xã Công Thành	0,28	
18	Xây dựng sân thể thao xóm 5 xã Tăng Thành	Xã Tăng Thành	0,30	
19	Xây dựng sân thể thao xóm Vĩnh Thành xã Nam Thành	Xã Nam Thành	0,20	
20	Xây dựng sân thể thao xóm Trần Phú xã Nam Thành	Xã Nam Thành	0,20	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
21	Xây dựng sân thể thao xóm Tân Hợp xã Nam Thành	Xã Nam Thành	0,20	
22	Xây dựng sân thể thao xóm Sơn Thành xã Nam Thành	Xã Nam Thành	0,20	
23	Xây dựng sân thể thao xóm Hợp Thành xã Nam Thành	Xã Nam Thành	0,20	
24	Xây dựng Trường Mầm Non xã Tăng Thành	Xã Tăng Thành	0,50	
25	Nâng cấp cải tạo đường cụt lủ TL 534 đoạn qua huyện Yên Thành	TT Yên Thành	5,00	
26	Xây dựng Bãi đậu xe nhà thờ giáo xứ Đức Lân	Xã Hậu Thành	0,06	
27	Xây dựng Bãi thu gom rác thải huyện Yên Thành	Xã Lăng Thành	10,00	
28	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Hậu Thành	Xã Tây Thành	0,50	
29	Xây dựng nhà thờ giáo xứ Diệu Bình	Xã Phúc Thành	0,15	
30	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Phúc Sơn	Xã Tiến Thành	0,20	
31	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Phú Xuân	Xã Đô Thành	0,30	
32	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Hoàng Lồ	Xã Đô Thành	0,30	
33	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Phú Vinh	Xã Đô Thành	0,30	
34	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Kim Chi	Xã Đô Thành	0,30	
35	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Đồng Phú	Xã Đồng Thành	0,29	
36	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Đồng Hoa	Xã Đồng Thành	0,10	
37	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Chùa Sơn	Xã Mã Thành	0,10	
38	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Phan Bội Châu	Xã Nam Thành	0,14	
39	Đất đấu giá và xét định giá xã Đô Thành	Xã Đô Thành	0,40	
40	Đất đấu giá và xét định giá xã Hoa Thành	Xã Hoa Thành	0,50	
41	Đất đấu giá và xét định giá xã Lăng Thành	Xã Lăng Thành	0,45	
42	Đất đấu giá và xét định giá xã Tân Thành	Xã Tân Thành	0,60	
43	Đất đấu giá và xét định giá xóm Hồng Nam, Bắc Sơn, Tiên Long	Xã Quang Thành	0,81	
44	Đất đấu giá và xét định giá xã Nhân Thành	Xã Nhân Thành	0,65	
45	Đất đấu giá và xét định giá xóm Tây Trung, Tam Đa, Đại Hựu, Đồn Dừa	Xã Thọ Thành	0,40	
46	Đất đấu giá và xét định giá xã Bắc Thành	Xã Bắc Thành	0,60	
47	Đất đấu giá và xét định giá xã Công Thành	Xã Công Thành	0,60	
48	Đất đấu giá và xét định giá xã Hợp Thành	Xã Hợp Thành	0,40	
49	Đất đấu giá và xét định giá xã Đại Thành	Xã Đại Thành	0,55	
50	Đất đấu giá và xét định giá xã Đồng Thành	Xã Đồng Thành	0,55	
51	Đất đấu giá và xét định giá xã Hùng Thành	Xã Hùng Thành	1,37	
52	Đất đấu giá và xét định giá xã Khánh Thành	Xã Khánh Thành	0,50	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
53	Đất đầu giá và xét định giá xã Mã Thành	Xã Mã Thành	1,00	
54	Đất đầu giá và xét định giá xã Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành	0,50	
55	Đất đầu giá và xét định giá và bố trí tái định cư xã Sơn Thành	Xã Sơn Thành	1,00	
56	Đất đầu giá và xét định giá xã Phú Thành	Xã Phú Thành	0,40	
57	Đất đầu giá và xét định giá xã Tăng Thành	Xã Tăng Thành	0,50	
58	Đất đầu giá và xét định giá xã Tây Thành	Xã Tây Thành	0,50	
59	Đất đầu giá và xét định giá xã Trung Thành	Xã Trung Thành	0,50	
60	Đất đầu giá và xét định giá xã Tiến Thành	Xã Tiến Thành	0,50	
61	Đất đầu giá và xét định giá xã Xuân Thành	Xã Xuân Thành	0,50	
62	Đất đầu giá ở xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	0,40	
63	Đất đầu giá ở xã Minh Thành	Xã Minh Thành	0,50	
64	Đất đầu giá ở xã Viên Thành	Xã Viên Thành	0,50	
65	Đất đầu giá ở xã Mỹ Thành	Xã Mỹ Thành	0,60	
66	Đất đầu giá ở xã Hậu Thành	Xã Hậu Thành	0,60	
67	Đất đầu giá ở xóm 1, xóm 3, xóm 4, xóm 11, xóm 13, xã Bảo Thành	Xã Bảo Thành	0,40	
68	Đất đầu giá ở xã Đức Thành	Xã Đức Thành	0,50	
69	Đất đầu giá ở xã Liên Thành	Xã Liên Thành	0,43	
70	Đất đầu giá ở xã Lý Thành	Xã Lý Thành	0,50	
71	Đất đầu giá ở xã Hồng Thành	Xã Hồng Thành	0,60	
72	Đất đầu giá ở Nam Thành	Xã Nam Thành	0,48	
73	Đất đầu giá ở Long Thành	Xã Long Thành	0,70	
74	Đất đầu giá ở Thịnh Thành	Xã Thịnh Thành	0,50	
75	Đất đầu giá ở Văn Thành	Xã Văn Thành	0,50	
76	Đất đầu giá và xét định giá đất ở thị trấn	Thị trấn Yên Thành	1,00	
77	Xây dựng Bãi xử lý rác Thái xã Hợp Thành	Xã Hợp Thành	0,20	
78	Xây dựng Bãi xử lý rác Thái xã Đại Thành	Xã Đại Thành	0,20	
79	Xây dựng Bãi xử lý rác Thái xã Tăng Thành	Xã Tăng Thành	1,00	
VI	Huyện Quỳnh Lưu (có 220 công trình, dự án với tổng diện tích 375,18 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (89 công trình, dự án, diện tích 180,46 ha)			
1	Vùng nguyên liệu và dây chuyền nhà máy xi măng Hoàng Mai	Xã Tân Thắng	30,00	
2	Vùng nguyên liệu nhà máy xi măng Tân Thắng	Xã Tân Thắng	12,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
3	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông từ QL1A (Quỳnh Thạch) đi Quỳnh Lương nối đi biển Bãi ngang	Các xã: Quỳnh Thạch, Quỳnh Thanh, Quỳnh Lương	3,00	
4	Xây dựng Đường giao thông nối các xã miền núi phía Tây huyện Quỳnh Lưu	Các xã: Quỳnh Hoa, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Tân, Quỳnh Văn	2,94	
5	Xây dựng Đường giao thông liên thôn qua các thôn 6-7-10, xã Quỳnh Tam	Xã Quỳnh Tam	0,48	
6	Mở rộng đường ngả ba xã Quỳnh Giang đi đông Hội (xóm 2)	Xã Quỳnh Diện	0,30	
7	Xây dựng Đường làng nghề sản xuất miền Phú Thành, Xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	1,65	
8	Xây dựng Đường giao thông nối QL1A (Quỳnh Thạch) đi Quỳnh Hoa (Km0+00 đến Km6+378,25)	Các xã: Quỳnh Hoa, Ngọc Sơn, Quỳnh Thạch, Quỳnh Giang	2,07	
9	Xây dựng đường giao thông nội thị TT Cầu Giát (Tuyến QL1A - ga Cầu Giát - nối Quốc lộ 48B)	Thị trấn Cầu Giát	0,25	
10	Xây dựng Đường giao thông Quỳnh Hưng đi Quỳnh Diễn	Xã Quỳnh Hưng, Xã Quỳnh Diễn	0,80	
11	Xây dựng Đường giao thông liên thôn Xã Quỳnh Tam (xóm 3B-4-11)	Xã Quỳnh Tam	1,28	
12	Xây dựng Đường giao thông liên thôn Xã Quỳnh Tam (xóm 3A-5)	Xã Quỳnh Tam	0,22	
13	Xây dựng cầu Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa, Xã An Hòa	4,21	
14	Mở rộng, nâng cấp đường Quỳnh Hậu - Quỳnh Hoa	Xã Quỳnh Hoa, Xã Quỳnh Hậu	1,40	
15	Nâng cấp cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản tập trung	Xã Quỳnh Thọ	1,50	
16	Sửa chữa, nâng cấp hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản Trịnh Môn	Xã Quỳnh Bàng	2,12	
17	Xây dựng Đường giao thông nội xã Quỳnh Hoa	Xã Quỳnh Hoa	0,60	
18	Xây dựng Đường giao thông nội xã Quỳnh Ngọc	Xã Quỳnh Ngọc	0,35	
19	Xây dựng Tuyến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Quỳnh Thọ, Sơn Hải, Quỳnh Thuận, Tiên Thủy, Quỳnh Lương, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Minh, Quỳnh Bàng	17,92	
20	Dự án mở rộng hồ chứa nước Khe Lại giai đoạn 2	Xã Tân Thắng	22,40	
21	Mở rộng và nâng cấp nhà máy nước sinh hoạt Xã Quỳnh Yên	Xã Quỳnh Yên	1,34	
22	Nâng cấp, mở rộng hồ chứa nước (Khe Gang, Hóc Nghệt)	Xã Ngọc Sơn	13,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
23	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Chuối	Xã Tân Sơn	0,25	
24	Mở rộng, nâng cấp nhà máy nước Cầu Giát	Xã Quỳnh Bá, Xã Quỳnh Hồng	2,26	
25	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Bàu Xã	Xã Quỳnh Lâm	3,50	
26	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Quỳnh Long - Quỳnh Thuận - Sơn Hải	Các xã: Quỳnh Long, Quỳnh Thuận, Sơn Hải	0,65	
27	Hệ thống cấp nước biển phục vụ nuôi tôm công nghiệp theo TC Việt GAP	Xã Quỳnh Bàng	2,20	
28	Nâng cấp hồ chứa nước Dẻ Vàng (Xóm 10)	Xã Quỳnh Tam	0,25	
29	Xây dựng Trạm y tế Xã Quỳnh Yên	Xã Quỳnh Yên	0,12	
30	Xây dựng mới Trạm y tế xã Quỳnh Hồng (tên theo NQ152: Mở rộng trạm y tế xã Quỳnh Hồng)	Xã Quỳnh Hồng	0,08	Thay đổi tên dự án, điều chỉnh diện tích
31	Xây dựng Trường mầm non Thương Yên	Xã Quỳnh Yên	0,65	
32	Xây dựng Trường mầm non Quỳnh Hưng (xóm 6)	Xã Quỳnh Hưng	0,35	
33	Mở rộng trường tiểu học Quỳnh Hậu (xóm 8)	Xã Quỳnh Hậu	0,13	
34	Mở rộng trường THCS Quỳnh Thanh	Xã Quỳnh Thanh	0,20	
35	Xây dựng Trường tiểu học Quỳnh Lâm A	Xã Quỳnh Lâm	0,40	
36	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Thạch (đồng Cửa Trường)	Xã Quỳnh Thạch	1,10	
37	Xây dựng Chợ xã Quỳnh Thạch (Hạ Biên)	Xã Quỳnh Thạch	0,50	
38	Xây dựng Chợ Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,40	
39	Xây dựng Chợ xã Quỳnh Yên (Hạ Biên)	Xã Quỳnh Yên	0,30	
40	Xây dựng Chợ nông thôn Xã Quỳnh Thọ (Thọ Tiến)	Xã Quỳnh Thọ	0,30	
41	Xây dựng Chợ nông thôn Xã Quỳnh Bá (Rộc đặc)	Xã Quỳnh Bá	0,30	
42	Xây dựng Chợ trung tâm xã Tiến Thủy	Xã Tiến Thủy	0,66	
43	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa nhà thờ họ Hồ	Xã Quỳnh Đôi	0,35	
44	Mở rộng di tích lịch sử nhà thờ họ Hoàng (xóm 4)	Xã Quỳnh Đôi	0,15	
45	Mở rộng di tích lịch sử nhà thờ họ Nguyễn (xóm 8 - giáp xóm 4)	Xã Quỳnh Đôi	0,57	
46	Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp Lèn Ngòi	Xã Ngọc Sơn	7,00	
47	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Hoa (Xóm 3,5)	Xã Quỳnh Hoa	1,73	
48	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Yên (Xóm 4, 5, 6, 9, 11, 12)	Xã Quỳnh Yên	2,30	
49	Đất ở tại nông thôn Xã Ngọc Sơn (Gốc Vông-Xóm 6, Ông Lý-Xóm 7, Đồng Gạo Thề-Xóm 2, Cầu Sắt, Đồng Sim, Đất đen-Xóm 8, Ông Thát-Xóm 11)	Xã Ngọc Sơn	1,82	
50	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Thạch (Điền điền, giáp kênh Quỳnh Vãn)	Xã Quỳnh Thạch	1,97	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
51	Đất ở nông thôn Xã Quỳnh Tân (Vùng ồ gà - Xóm 11, Vùng Làng Cộ - Xóm 11, Vùng ký túc xá - Xóm 8, xen dặm KDC các xóm 3,4,12,14,15)	Xã Quỳnh Tân	1,84	
52	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Thanh (đồng Dù Vạc X3, ao bà Nhường - X6, Đồng ông Thịnh X6, Đồng hói bên X7)	Xã Quỳnh Thanh	5,40	
53	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Đôi (Tràng Hới xóm 8, Bắc Lùm xóm 2)	Xã Quỳnh Đôi	0,79	
54	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Hồng (xóm 9, Chân đê xóm 8, xóm 6)	Xã Quỳnh Hồng	0,73	
55	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Minh (xóm 8)	Xã Quỳnh Minh	0,60	
56	Đất ở tại nông thôn xã Quỳnh Thọ (Thọ Tiến)	Xã Quỳnh Thọ	0,60	
57	Đất ở nông thôn Xã Quỳnh Giang (Đồng Lô - Xóm 11, Xóm 6 - xen dặm)	Xã Quỳnh Giang	1,40	
58	Đất ở tại nông thôn Xã Sơn Hải (Xóm 3, 4)	Xã Sơn Hải	0,32	
59	Đất ở tại nông thôn xã Tân Sơn (Xóm 3, 2A, 2B, Đồng Đạt; xóm 4, 6, Cầu Sắt, trục đường đi Quỳnh Tam)	Xã Tân Sơn	1,43	
60	Đất ở tại nông thôn Xã Tiến Thủy (Đức Xuân)	Xã Tiến Thủy	0,18	
61	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Lâm (Xóm 9)	Xã Quỳnh Lâm	2,73	Điều chỉnh quy mô diện tích
62	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Thuận (xóm T.Xuân)	Xã Quỳnh Thuận	0,80	
63	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Tam (Bãi Sạn xóm 5, xóm 6, xóm 10)	Xã Quỳnh Tam	0,39	
64	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Mỹ (Dọc đường QL48B - xóm 8)	Xã Quỳnh Mỹ	0,50	
65	Đất ở tại nông thôn Xã Tân Thắng (Thôn Bắc Thắng)	Xã Tân Thắng	0,37	
66	Đất ở nông thôn xã Quỳnh Diễn (Cầu Tùng xóm 11, đường Hoa-xóm 2, cửa Đình - xóm 1, Nhà Thánh, xóm 6)	Xã Quỳnh Diễn	1,42	
67	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Văn (đường Q.Văn - Q.Bảng Xóm 9, đường Q.Văn - Q.Bảng Xóm 18, Cồn Đồi Thần - Xóm 11)	Xã Quỳnh Văn	1,57	
68	Đất ở Thị trấn Cầu Giát (Khối 6, 9, 11)	Thị trấn Cầu Giát	1,47	
69	Mở rộng trụ sở UBND huyện (Đường Ngang xóm 6)	Xã Quỳnh Hồng	0,40	
70	Xây dựng Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Quỳnh Châu	Xã Quỳnh Châu	1,20	
71	Xây dựng Trụ sở UBND xã Tiến Thủy	Xã Tiến Thủy	0,52	
72	Xây dựng hạt kiểm lâm Quỳnh Lưu (QL1A - xóm 6)	Xã Quỳnh Hồng	0,10	
73	Mở rộng Nghĩa địa Đồi Thần, Đồng Tương	Xã Quỳnh Đôi	0,29	
74	Mở rộng nghĩa địa Cồn Cát (xóm 3), xã Quỳnh Minh	Xã Quỳnh Minh	0,75	
75	Phục hồi chùa Đế Thích	Xã Quỳnh Nghĩa	1,50	
76	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 5, Xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,07	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
77	Xây dựng Nhà văn hóa xóm (X11), Xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	0,05	
78	Giáo xứ Hội Nguyễn	Xã Quỳnh Hồng	0,03	
79	Chia lô đất ở xóm Thành Công, xã Quỳnh Long	Xã Quỳnh Long	0,10	
80	Xây dựng Đường ngoài hàng rào vào trung tâm y tế huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hậu	0,16	
81	Xây dựng Sân thể thao xóm Nho Lâm, xã Quỳnh Bá	Xã Quỳnh Bá	1,00	
82	Xây dựng Trạm biến áp và công trình phụ trợ (xóm Bắc Vân), xã Quỳnh Văn	Xã Quỳnh Văn	0,01	
83	Xây dựng Trạm biến áp và công trình phụ trợ xóm Quyết Tâm, xã Quỳnh Bảng	Xã Quỳnh Bảng	0,01	
84	Xây dựng Trạm biến áp và công trình phụ trợ (xóm Bút Lĩnh), xã An Hòa	Xã An Hòa	0,01	
85	Xây dựng Trạm biến áp và công trình phụ trợ (xóm Sơn Lâm), xã Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Lâm	0,01	
86	Mở rộng chùa Yên Thái	Xã Sơn Hải	0,17	
87	Mở rộng chùa Đồng Tương	Xã Quỳnh Đôi	0,47	
88	Phục hồi chùa Đồng Yên	Xã Quỳnh Thuận	0,15	
89	Xây dựng chùa Lam Sơn	Xã Quỳnh Yên	0,60	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (131 công trình, dự án, diện tích 194,72 ha)			
90	Chia lô đất ở (vùng nhà văn hóa, thôn Thọ Đồng, Thọ Thắng, Thọ Phú, vùng chợ chiếu) xã Quỳnh Thọ	Xã Quỳnh Thọ	0,14	
91	Chia lô đất ở (thôn Yên Thọ, Yên Thọ xen dăm, Trường Xuân xen dăm, Phú Yên xen dăm, Đức Long xen dăm) xã Quỳnh Thuận	Xã Quỳnh Thuận	0,90	
92	Chia lô đất ở (xóm 5 xen dăm, vùng đường trung tâm xã) xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	1,10	
93	Chia lô đất ở (Bụi Lức) xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	0,20	
94	Chia lô đất ở (xóm 6 xen dăm + nhà kho cũ) xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,09	
95	Chia lô đất ở (vùng Hói Tùng Cầu) xã Quỳnh Diễn	Xã Quỳnh Diễn	0,80	
96	Chia lô đất ở (xóm 3A, xóm 10(VT2), 5+3B) xã Quỳnh Tam	Xã Quỳnh Tam	0,85	
97	Chia lô đất ở (Quốc lộ 48B xóm 8 (VT2), Vùng Hòn Nghiên -xóm 4) xã Quỳnh Mỹ	Xã Quỳnh Mỹ	0,85	
98	Chia lô đất ở (xóm 6-vùng Yên Tự) xã Quỳnh Châu	Xã Quỳnh Châu	1,20	
99	Chia lô đất ở (khu vực Nghĩa Trung, Bè Tan, vùng giồng, Nương Cộ) xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	1,33	
100	Chia lô đất ở (khu vực Phú Thành xóm 5, Thượng Hùng Xóm 8, Vùng Ái Quốc xóm 11, Vùng trạm điện số 2 xóm 8) xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	0,20	
101	Chia lô đất ở xóm 1 (Sân vận động cũ), xã Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Lâm	0,43	
102	Chia lô đất ở xóm (xóm 1, 3, 8), xã Quỳnh Minh	Xã Quỳnh Minh	0,58	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
103	Chia lô đất ở (Vùng nam lèn xóm 5- vị trí 2), xã Quỳnh Hoa	Xã Quỳnh Hoa	0,23	
104	Chia lô đất ở (xóm 8, 1, 3) xã Quỳnh Hồng	Xã Quỳnh Hồng	0,11	
105	Chia lô đất ở (thôn Kho Bà Độ, Ao Trường, Biên Rậm, Giếng Lọc 2) xã Quỳnh Đôi	Xã Quỳnh Đôi	0,15	
106	Chia lô Đất ở (Thôn 7-đôi Gò Đuốc; thôn 10-đôi ông Tuyền) xã Quỳnh Thắng	Xã Quỳnh Thắng	0,43	
107	Chia lô đất ở (Phía Tây sau đất ở 1A) xã Quỳnh Thạch	Xã Quỳnh Thạch	0,90	
108	Chia lô đất ở (vùng Độc Rộc-thôn Thành Công) xã Quỳnh Long	Xã Quỳnh Long	0,73	
109	Chia lô Đất ở (Đậu Bàng xóm 11, còn bài xóm 5, xen dăm xóm 5) xã Quỳnh Tân	Xã Quỳnh Tân	0,98	
110	Chia lô Đất ở (xen dăm khối 11, 1, 2, 4; khối 6 (đất công ty vật liệu chất đốt)) TT. Cầu Giát	Thị trấn Cầu Giát	0,63	
111	Đấu giá đất ở đô thị thị trấn Cầu Giát	Thị trấn Cầu Giát	0,22	
112	Xây dựng đài tưởng niệm xã Quỳnh Mỹ	Xã Quỳnh Mỹ	0,05	
113	Xây dựng trụ sở UBND xã An Hòa	Xã An Hòa	0,50	
114	Mở rộng trường mầm non xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	0,25	
115	Xây dựng đường giao thông liên xã huyện Quỳnh Lưu: TT- Cầu Giát - Quỳnh Hồng - Quỳnh Hưng - Quỳnh Ngọc - Quỳnh Thọ; Tuyến Hậu - Hồng - Hưng	Xã Quỳnh Thọ, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Hưng, TT. Cầu Giát, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hậu	8,38	
116	Xây dựng đường làng nghề mộc sợi thôn Hòa Thuận, xã Quỳnh Thuận	Xã Quỳnh Thuận	0,73	
117	Xây dựng đường vành đai xóm 11 từ Km0+00 đến Km0+832.2	Xã Quỳnh Hưng	0,42	
118	Mở rộng đường A xóm 2,5,7,8,9,10 xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,50	
119	Mở rộng đường làng nghề Thuận Giang xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,64	
120	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Lạch Quèn	Xã Quỳnh Nghĩa	5,10	
121	Xây dựng đường từ xóm 6,7 đi Quỳnh Mỹ	Xã Quỳnh Hoa	0,38	
122	Xây dựng đường giao thông nội đồng xã Quỳnh Hoa	Xã Quỳnh Hoa	1,34	
123	Xây dựng, sửa chữa và nâng cấp đường giao thông liên xã Quỳnh Lâm-Quỳnh Sơn (QL 1A đi lên UBND xã)	Xã Quỳnh Lâm	0,90	
124	Xây dựng đường giao thông từ QL1A (Quỳnh Hậu) đi Quỳnh Đôi nối đường du lịch sinh thái đi biển Quỳnh Bàng (gđ 2: đoạn từ tỉnh lộ 537B đến đê biển bãi ngang)	Xã Quỳnh Minh	0,40	
125	Xây dựng Đường giao thông nông thôn huyện Quỳnh Lưu các tuyến: Quỳnh Thạch - Quỳnh Thanh; Quỳnh Văn - Quỳnh Thanh - Quỳnh Yên; Thanh- Bàng	Xã Quỳnh Thanh	1,14	
126	Xây dựng hạ tầng làng nghề mây tre đan Thượng Yên	Xã Quỳnh Yên	0,42	
127	Xây dựng đường Quỳnh Hoa - Quỳnh Văn	Xã Quỳnh Văn	0,60	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
128	Xây dựng đường giao thông du lịch biển Quỳnh Nghĩa (tuyến 1: Km 0-Km1+700; tuyến 2: Km0-Km2+600)	Xã Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Minh	5,15	
129	Kiên cố hoá kênh mương hệ thống thủy lợi xã Quỳnh Thọ	Xã Quỳnh Thọ	0,40	
130	Xây dựng 2,0 Km kênh số 6	Xã Tiến Thủy	2,00	
131	Nâng cấp tuyến đê cửa sông Thái, huyện Quỳnh Lưu	TT Cầu Giát, Xã Quỳnh Hồng	4,00	
132	Sửa chữa nâng cấp đập chứa nước hồ khe Sân, xã Quỳnh Thắng	Xã Quỳnh Thắng	1,00	
133	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước đập Xổ Quỳnh Mỹ	Xã Quỳnh Mỹ	1,00	
134	Mở rộng, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Đập Cột, Hới Nại đi công tiêu Sông Mờ 4, xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Yên	0,11	
135	Xây dựng hệ thống mương tưới, tiêu xã Quỳnh Ngọc	Xã Quỳnh Ngọc	0,26	
136	Xây dựng kè chống sạt lở Nam Sông Hậu xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu	Xã An Hòa	0,50	
137	Xây dựng nhà máy nước Hoàng Mai	Xã Tân Thắng	29,40	
138	Mở rộng đèn vua Hồ	Xã Ngọc Sơn	1,40	
139	Xây dựng chợ xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	0,32	
140	Xây dựng chợ Bút Lĩnh xã An Hòa	Xã An Hòa	0,50	
141	Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội	Xã Quỳnh Hồng	0,25	
142	Xây dựng cụm công nghiệp Quỳnh Hoa	Xã Quỳnh Hoa	15,00	
143	Xây dựng cụm công nghiệp Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa	5,00	
144	Chia lô đất ở (vùng Đồng lầy xóm 10, nhà mẫu giáo xóm 5, vùng Thố xóm 7) xã Quỳnh Ngọc	Xã Quỳnh Ngọc	1,14	
145	Chia lô đất ở (xóm Thọ Đồng, Thọ Thắng) xã Quỳnh Thọ	Xã Quỳnh Thọ	0,68	
146	Chia lô đất ở (xóm 3 (VT2), 11, 13) xã Sơn Hải	Xã Sơn Hải	0,54	
147	Chia lô đất ở (xóm Sơn Hải, Đức Xuân (VT3), Phúc Thành, Phong Thái) Tiến Thủy	Xã Tiến Thủy	2,55	
148	Chia lô đất ở (xóm 1-Đôi Hừu, xóm 2A) xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	1,32	
149	Chia lô đất ở (xen đầm Giếng Ty) xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	0,04	
150	Chia lô đất ở xã Quỳnh Tam (Xóm 6 (VT2))	Xã Quỳnh Tam	0,12	
151	Chia lô đất ở (Đội Ao, Ngõ Đoạt) xã Quỳnh Bá	Xã Quỳnh Bá	0,67	
152	Chia lô đất ở (xóm 5) xã Quỳnh Mỹ	Xã Quỳnh Mỹ	0,27	
153	Chia lô đất ở (đập Sâu thôn 6, thôn Hoà Bình) xã Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa	0,82	
154	Chia lô đất ở (Thôn: Minh Tiến, Kho Kè) xã An Hòa	Xã An Hòa	0,80	
155	Chia lô đất ở (khu dân cư xóm 3) xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	0,40	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
156	Chia lô đất ở (xen dăm trong khu dân cư các xóm) xã Quỳnh Minh	Xã Quỳnh Minh	0,10	
157	Chia lô đất ở (Đồng Một thôn 1, sân bóng cũ thôn 2, xen cư thôn 1, 4B, Đồng sim thôn 9) xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	1,26	
158	Chia lô đất ở (Xóm Văn Đông, Đồng Hưng, Chí Thành, Tân Hải Quang Minh) xã Quỳnh Bảng	Xã Quỳnh Bảng	1,87	
159	Chia lô đất ở (còn Bòng, Đồng Cây gạo xóm 6, xóm 7 đồng lên trên, xóm 6, 7) xã Quỳnh Hồng	Xã Quỳnh Hồng	1,64	
160	Chia lô đất ở (Hắc Mò Nghè thôn 8, thôn Ngõ Ưon, Ngõ Dục - Xóm 3) xã Quỳnh Lương	Xã Quỳnh Lương	0,09	
161	Chia lô đất ở (Ngâm thôn 6, nhà văn hoá thôn 6, vùng Nông sản thôn 4) xã Quỳnh Lương	Xã Quỳnh Lương	0,31	
162	Chia lô đất ở (xóm 7, 8) xã Quỳnh Yên	Xã Quỳnh Yên	0,81	
163	Chia lô đất ở (vùng Quan) xã Quỳnh Đôi	Xã Quỳnh Đôi	0,11	
164	Chia lô đất ở (thôn 5, 10, 1, 6), xã Quỳnh Thắng	Xã Quỳnh Thắng	0,84	
165	Chia lô Đất ở (vùng Hối Long thôn 4, Cửa Làng, Cửa Nhạ thôn 12) xã Quỳnh Tân	Xã Quỳnh Tân	0,43	
166	Chia lô đất ở (Còn Thần - Xóm 5) xã Quỳnh Văn	Xã Quỳnh Văn	0,70	
167	Xây dựng Trụ sở Toà án Nhân dân huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hồng	0,50	
168	Xây dựng Trụ sở Chi cục thuế huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hồng	0,50	
169	Mở rộng trường mầm non xã Quỳnh Thọ	Xã Quỳnh Thọ	0,30	
170	Xây dựng trường Mầm non Trung tâm xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	0,10	
171	Mở rộng trường Trung học Quỳnh Thuận	Xã Quỳnh Thuận	0,74	
172	Mở rộng trường mầm non xã Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa	1,62	
173	Mở rộng trường tiểu học xã Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa	0,78	
174	Mở rộng trường mầm non cụm trung tâm xã Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Lâm	0,90	
175	Xây dựng trường tiểu học thôn Tân Tiến xã Tân Thắng	Xã Tân Thắng	0,76	
176	Mở rộng khuôn viên trường mầm non khu vực 2 xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	0,20	
177	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	1,50	
178	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Lâm (Lô Cụt-xóm 5)	Xã Quỳnh Lâm	1,20	
179	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Minh	Xã Quỳnh Minh	1,50	
180	Xây dựng khu vui chơi giải trí khu vực Hồng Yên	Xã Quỳnh Hồng	0,60	
181	Xây dựng khu vui chơi giải trí (đồng họ Dương)	Xã Quỳnh Đôi	0,80	
182	Xây dựng đường giao thông đi từ xóm Minh Sơn đến nghĩa địa mới	Xã Tiên Thủy	0,15	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
183	Xây dựng, nâng cấp cảng cá Lạch Quèn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Xã Quỳnh Thuận	3,47	
184	Mở rộng Đường giao thông liên hương tuyến nối QL48A đi xóm 8 đi Hưng Tân	Xã Quỳnh Châu	1,08	
185	Mở rộng đường giao thông liên hương tuyến nối QL48B đi xóm 7A	Xã Quỳnh Châu	1,60	
186	Mở rộng đường từ QL48B đi thôn 7	Xã Quỳnh Hồng	0,95	
187	Mở rộng đường từ thôn 7 đi cấp 2 Cầu Giát	Xã Quỳnh Hồng	0,84	
188	Mở rộng đường từ đường sinh thái đi thôn 3	Xã Quỳnh Yên	0,23	
189	Mở rộng đường xóm 2 từ QL1A - đường Hậu Hồng	Xã Quỳnh Hồng	0,75	
190	Xây dựng bến xe huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hồng	1,00	
191	Xây dựng nhà máy nước sạch xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	1,50	
192	Mở rộng khuôn viên di tích lịch sử cấp tỉnh họ Dương	Xã Quỳnh Đồi	0,17	
193	Xây dựng nhà văn hóa xóm 12, 13 xã Quỳnh Ngọc	Xã Quỳnh Ngọc	0,10	
194	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 1, 9 xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,10	
195	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 6, xã Quỳnh Thạch	Xã Quỳnh Thạch	0,05	
196	Xây dựng nhà văn hoá khối 8 thị trấn Cầu Giát	Thị trấn Cầu Giát	0,01	
197	Xây dựng nhà văn hoá xóm 4 xã Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Lâm	0,10	
198	Xây dựng nhà văn hoá thôn 8, 9, xã Quỳnh Yên	Xã Quỳnh Yên	0,10	
199	Xây dựng nhà văn hoá xóm 5, 6, 10, 11, xã Sơn Hải	Xã Sơn Hải	0,35	
200	Xây dựng nhà văn hoá xóm 6 xã Quỳnh Bá	Xã Quỳnh Bá	0,20	
201	Xây dựng nhà văn hóa Đức Long, xã Quỳnh Thuận	Xã Quỳnh Thuận	0,20	
202	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thành Công, xã Quỳnh Long	Xã Quỳnh Long	0,05	
203	Xây dựng chợ xã Quỳnh Mỹ	Xã Quỳnh Mỹ	0,40	
204	Xây dựng chợ xã Quỳnh Lâm (sân vận động cũ)	Xã Quỳnh Lâm	0,40	
205	Xây dựng chợ nông thôn xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	0,65	
206	Xây dựng chợ xã Quỳnh Long	Xã Quỳnh Long	0,37	
207	Xây dựng điểm thu gom rác tại thị trấn Cầu Giát	Thị trấn Cầu Giát	0,05	
208	Mở rộng nhà thờ xứ Thanh Đa	Xã Quỳnh Thanh	0,79	
209	Mở rộng nghĩa địa Cồn Gáo xã Quỳnh Ngọc	Xã Quỳnh Ngọc	0,25	
210	Xây dựng mới nghĩa địa xã Tiên Thủy	Xã Tiên Thủy	2,00	
211	Mở rộng nghĩa trang Ai Quốc xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	1,67	
212	Mở rộng nghĩa trang Đồng Tân xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	1,28	
213	Xây dựng nghĩa địa hưng táng xóm 1 Tiên Thành, xã Quỳnh Thắng	Xã Quỳnh Thắng	1,00	
214	Xây dựng trạm biến thế xóm 1,4,9, xã Quỳnh Thuận	Xã Quỳnh Thuận	0,10	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
215	Xây dựng trạm điện khu chế biến hải sản xã Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa	0,03	
216	Xây dựng trạm biến áp và công trình phụ trợ (xóm 1,13) xã Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Lâm	0,02	
217	Xây dựng trạm biến áp 220KV Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Văn	4,00	
218	Dự án nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Quỳnh Minh	Xã Quỳnh Minh	36,00	
219	Xây dựng mới Trụ sở UBND xã Quỳnh Hồng	Xã Quỳnh Hồng	0,85	
220	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Hồng	Xã Quỳnh Hồng	1,26	
VII	Thị xã Hoàng Mai (có 132 công trình, dự án với tổng diện tích 1.431,98 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (71 công trình, dự án, diện tích 705,07ha)			
1	Xây dựng nhà máy sản xuất sắt xộp	Xã Quỳnh Lộc	80,00	
2	Xây dựng Nhà máy sản xuất Ethanol	Xã Quỳnh Lập	9,50	
3	Xây dựng Nhà máy sản xuất Axit Linear Alkyl Benzene Sulfonic	Xã Quỳnh Lập	11,53	
4	Xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón	Xã Quỳnh Lập	20,00	
5	Xây dựng Nhà máy nhiệt điện	Xã Quỳnh Lập	256,30	
6	Xây dựng Cảng Vicem	Xã Quỳnh Lập	17,55	
7	Xây dựng Cảng Thanh Đạt	Xã Quỳnh Lập	5,00	
8	Xây dựng Đường nối QL1A đi cảng Đông Hồi	Xã Quỳnh Lập	1,50	
9	Xây dựng Đường giao thông nối từ QL1A-huyện Nghĩa Dân-thị xã Thái Hòa	Xã Quỳnh Vinh	0,20	
10	Xây dựng Đường giao thông nối Quốc lộ 1A (Quỳnh Xuân) đi Quỳnh Liên (Biển Quỳnh)	Xã Quỳnh Xuân, Xã Quỳnh Liên	3,30	
11	Xây dựng Đường số 4 Khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dij	0,30	
12	Xây dựng Đường số 3 khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dij	2,28	
13	Nâng cấp mở rộng QL 1A	Phường Quỳnh Thiện	1,50	
14	Xây dựng Đường cứu nạn và tái định cư các khu dân cư ven biển Đông Hồi (gđ1)	Xã Quỳnh Lập	5,55	
15	Mở rộng đường làng nghề Phú Lợi	Phường Quỳnh Dij	0,84	
16	Mở rộng đường giao thông xóm 1, 2, 3, 6, 8, 10, 11, 12, 13, Xã Quỳnh Trang	Xã Quỳnh Trang	1,20	
17	Mở rộng đường vào khu tái định cư lên chiều	Xã Quỳnh Trang	0,60	
18	Mở rộng đất giao thông nông thôn mới	Phường Mai Hùng	2,50	
19	Mở rộng đường giao thông các thôn Xã Quỳnh Lộc	Xã Quỳnh Lộc	0,10	
20	Xây dựng bãi đậu xe đền Cờn	Phường Quỳnh Dij	0,75	
21	Xây dựng Đường giao thông từ khu trung tâm thị xã Hoàng Mai đến Đền Cờn	Phường Quỳnh Dij	1,55	
22	Xây dựng Đường ngang nội thị N1 Khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dij	2,73	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
23	Xây dựng Đường trục ngang N2, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	2,52	
24	Xây dựng Đường trục ngang N3, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	1,38	
25	Xây dựng Đường trục dọc D1, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	3,80	
26	Xây dựng Đường trục dọc D2, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	1,22	
27	Xây dựng Đường trục dọc D3, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	0,96	
28	Xây dựng Đường cứu hộ cứu nạn Mai Hùng, Quỳnh Phương, Quỳnh Lộc (đường số 1)	Phường Mai Hùng, Phường Quỳnh Dị	4,65	
29	Xây dựng Đường cứu hộ cứu nạn huyện Quỳnh Lưu	Phường Quỳnh Dị, Phường Quỳnh Thiện	3,56	
30	Xây dựng Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Quỳnh Lập, Quỳnh Dị, Quỳnh Phương, Quỳnh Liên, Mai Hùng, Quỳnh Lộc	81,93	
31	Mở rộng bệnh viện Da liễu	Xã Quỳnh Thiện	1,23	
32	Xây dựng Trường mầm non A, Xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,50	
33	Xây dựng Trường mầm non B, Xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,50	
34	Xây dựng Trường tiểu học Quỳnh Lập A	Xã Quỳnh Lập	1,20	
35	Mở rộng trường THPT Hoàng Mai	Phường Quỳnh Thiện	0,79	
36	Mở rộng trường Tiểu học Mai Hùng	Phường Mai Hùng	0,20	
37	Xây dựng Trường Chính trị thị xã	Phường Quỳnh Dị	1,04	
38	Xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Phường Quỳnh Dị	1,14	
39	Xây dựng Sân vận động xã Quỳnh Trang	Xã Quỳnh Trang	0,70	
40	Xây dựng Chợ mới	Phường Mai Hùng	1,00	
41	Cải tạo tu sửa đền Vưu	Xã Quỳnh Vinh	0,50	
42	Mở rộng đền Kim Lung	Phường Mai Hùng	0,30	
43	Xây dựng Bãi rác tập trung thị xã Hoàng Mai	Xã Quỳnh Vinh	15,00	
44	Xây dựng Khu TĐC thuộc Khu công nghiệp Đông Hải (vị trí số 1)	Xã Quỳnh Lập	17,40	
45	Đất ở nông thôn vùng Đồng Mân, Đồng Đập, Xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	2,00	
46	Đất ở nông thôn Xã Quỳnh Liên (xóm 1, 2, 3, phía Đông nhà bà Tháo xóm 6, phía Đông nhà ông Long xóm 6, phía Đông nhà ông Hoài xóm 7, phía Nam nhà thờ họ Đậu xóm 9,10)	Xã Quỳnh Liên	3,44	
47	Đất ở nông thôn Xã Quỳnh Lộc (vùng Cồn Ran xóm 5, trạm y tế xóm 7)	Xã Quỳnh Lộc	0,97	
48	Khu TĐC thuộc KCN Đông Hải (vị trí số 2)	Xã Quỳnh Lập	8,06	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
49	Đất ở nông thôn vùng Đồng Đập, Đồng Nổ	Xã Quỳnh Vinh	2,50	
50	Khu Tái định cư mở rộng Quốc lộ 1A	Phường Quỳnh Thiện	4,80	
51	Đất ở đô thị các khối 1, 3, 5, 8, 9, Phường Quỳnh Thiện	Phường Quỳnh Thiện	2,90	
52	Khu ĐC giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm	Phường Quỳnh Dị	15,00	
53	Khu đô thị xi măng Hoàng Mai	Xã Quỳnh Vinh	23,92	
54	Đất ở đô thị Phường Quỳnh Dị	Phường Quỳnh Dị	2,00	
55	Xây dựng Trụ sở chi cục Thi hành án thị xã Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	0,44	
56	Xây dựng Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	0,74	
57	Xây dựng Trạm bảo vệ thực vật, Trạm thú y, Trạm khuyến nông, khuyến ngư thị xã	Phường Quỳnh Dị	0,51	
58	Xây dựng Xí nghiệp thủy lợi	Phường Quỳnh Dị	0,17	
59	Xây dựng Nhà khách thị xã	Phường Quỳnh Dị	0,66	
60	Xây dựng Trụ sở Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã	Phường Quỳnh Dị	0,95	
61	Xây dựng Trung tâm Dân số thị xã	Phường Quỳnh Dị	0,17	
62	Khôi phục chùa Bát Nhã	Phường Quỳnh Xuân	12,00	
63	Khôi phục và trùng tu Chùa Càn Môn, xã Quỳnh Phương	Phường Mai Hùng, Xã Quỳnh Phương	0,65	
64	Mở rộng nghĩa địa	Phường Mai Hùng	0,50	
65	Xây dựng Khu nghĩa trang Núi Cháy tại xã Quỳnh Lập	Xã Quỳnh Lập	16,00	
66	Xây dựng Khu nghĩa trang hưng táng tại xóm Đồng Minh, Xã Quỳnh Lập	Xã Quỳnh Lập	1,93	
67	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ huyện Quỳnh Lưu	Phường Quỳnh Xuân	1,00	
68	Xây dựng Nhà văn hóa khối Phú Lợi 2, Phường Quỳnh Dị	Phường Quỳnh Dị	0,06	
69	Khu Khai thác cát Silic	Xã Quỳnh Lộc	35,63	
70	Trụ sở Liên đoàn Lao động thị xã Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	0,21	
71	Đường giao thông nối đường Nghĩa Đàn-Đồng Hới vào cảng Đồng Hới	Xã Quỳnh Lập	1,56	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (61 công trình, dự án, diện tích 726,91 ha)			
72	Chia lô đất ở các khu vực Đồng Sen thôn 7; Đồng bài thôn 5, phía Đông trạm y tế cũ thôn 4, Xen dăm thôn 9	Xã Quỳnh Lộc	3,50	
73	Chia lô đất ở xóm Lam Sơn xã Quỳnh Lập	Xã Quỳnh Lập	3,00	
74	Xây dựng khu nhà ở chuyên gia nhà máy xi măng Hoàng Mai	Xã Quỳnh Lập	4,36	
75	Đất ở xen dăm khu dân cư từ thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6; phía bắc đường Cây, thôn 3; phía Đông đất thổ cư Ông Nguyễn Văn Bảy	Xã Quỳnh Liên	5,52	
76	Chia lô đất ở thôn 3, 8 xã Quỳnh Trang	Xã Quỳnh Trang	1,33	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
77	Chia lô đất ở vùng Đồng Gáo xóm 3, Đồng Đập thôn 20 (vị trí 2)	Xã Quỳnh Vinh	4,03	
78	Chia lô đất ở khối 10, 11, 14, 19, 20 - Phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	3,15	
79	Chia lô đất ở khối Tân Đồng phường Quỳnh Di (vị trí 2)	Phường Quỳnh Di	2,00	
80	Chia lô đất ở khu vực bảm đường từ Quốc lộ 1A khối 13 đi khối 15; Rú Mù U khối 12; khe ngang (bãi ông Niên) đường khối 5 về đền xuân hòa	Phường Quỳnh Xuân	3,50	
81	Mở rộng Khu tái định cư thuộc Khu công nghiệp Đông Hải (vị trí số 1)	Xã Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc	47,70	
82	Mở rộng Khu tái định cư thuộc Khu công nghiệp Đông Hải (vị trí số 2)	Xã Quỳnh Lập	12,60	
83	Chia lô đất ở khối 5 phường Quỳnh Thiện (vị trí 2)	Phường Quỳnh Thiện	1,50	
84	Xây dựng Trung Tâm Văn Hóa thị xã Hoàng Mai	Phường Mai Hùng	1,80	
85	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	1,50	
86	Xây dựng Trường Mầm non Kim Ngọc - Phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	0,30	
87	Xây dựng Trường Mầm non Tiên Phong - Phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	0,50	
88	Mở rộng trường mầm non Toàn Thắng - Phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	0,20	
89	Xây dựng Trường Mầm non thôn 8 xã Quỳnh Lộc	Xã Quỳnh Lộc	0,85	
90	Mở rộng trường mầm non phường Quỳnh Di	Phường Quỳnh Di	0,27	
91	Mở rộng trường mầm non khu vực 2 - Quỳnh Xuân	Phường Quỳnh Xuân	0,20	
92	Mở rộng khuôn viên trường THCS Quỳnh Trang	Xã Quỳnh Trang	0,20	
93	Mở rộng khuôn viên Sân vận động Hợp tác xã Đại Xuân	Phường Quỳnh Xuân	0,80	
94	Xây dựng nhà văn hóa + sân thể thao thôn 4, xã Quỳnh Vinh	Phường Quỳnh Vinh	0,29	
95	Mở rộng đường giao thông mẫu từ khối Yên Trung đến khối Sỹ Tân	Phường Quỳnh Di	0,32	
96	Mở rộng đường giao thông nông thôn xã Quỳnh Trang	Xã Quỳnh Trang	1,00	
97	Xây dựng Nhà thờ giáo xứ Sơn Trang	Xã Quỳnh Trang	1,00	
98	Xây dựng Đường trục chính trong KCN Hoàng Mai 2, giai đoạn 1	Xã Quỳnh Vinh	31,00	
99	Xây dựng cảng cá Quỳnh Phương	Phường Quỳnh Phương	1,39	
100	Xây dựng Cầu qua sông Hoàng Mai tại phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai	Phường Mai Hùng, Xã Quỳnh Vinh	1,00	
101	Xây dựng Đường ống dẫn nước đi KCN Đông Hải qua các xã, phường Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập, Quỳnh Trang, Quỳnh Vinh, Quỳnh Thiện	Phường Quỳnh Thiện, Xã Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập, Quỳnh Trang, Quỳnh Vinh	5,69	
102	Xây dựng Kè chống sạt lở, tu bổ bờ sông Hoàng Mai, thị xã Hoàng Mai	Phường Quỳnh Thiện	0,25	
103	Nạo vét, cải tạo kênh Nhà Lê từ khu công nghiệp Hoàng Mai đến Lạch Cờn	Xã Quỳnh Lộc	3,50	
104	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hối Chém, phường Quỳnh Xuân	Phường Quỳnh Xuân	2,20	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
105	Xây dựng Hệ thống cấp nước thô ngoài hàng rào nhà máy xi măng Tân Thắng và khu công nghiệp Hoàng Mai 2	Xã Quỳnh Trang, Xã Quỳnh Vinh	5,60	
106	Xây dựng Hệ thống cấp nước sạch thị xã Hoàng Mai	Xã Quỳnh Trang	9,60	
107	Xây dựng kênh thoát nước cho vùng tái định cư lên chiến thôn 5, Quỳnh Trang	Xã Quỳnh Trang	0,49	
108	Xây dựng tuyến đê ven biển Đông Hải xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai	Xã Quỳnh Lập	1,80	
109	Xây dựng nhà văn hóa khối 3, 11, 14 phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	0,30	
110	Xây dựng nhà văn hóa xóm 12, 13 xã Quỳnh Trang	Xã Quỳnh trang	0,20	
111	Xây dựng nhà văn hóa xóm 9 xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,05	
112	Xây dựng nhà văn hóa khối 7 phường Quỳnh Xuân	Phường Quỳnh Xuân	0,10	
113	Xây dựng Chợ thương mại phường Quỳnh Dị	Phường Quỳnh Dị	1,50	
114	Xây dựng chợ xã Quỳnh Lộc	Xã Quỳnh Lộc	1,00	
115	Xây dựng chợ cá xã Quỳnh Lập	Xã Quỳnh Lập	0,30	
116	Xây dựng Chợ chiều Tại Hợp tác xã Đại Xuân khối 3 phường Quỳnh Xuân	Phường Quỳnh Xuân	0,20	
117	Xây dựng Trạm xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Quỳnh Lộc	Xã Quỳnh Lộc	2,00	
118	Khôi phục và trùng tu Chùa Càn Môn (vị trí 2)	Phường Quỳnh Phương	0,28	
119	Xây dựng Chùa Nỗ	Xã Quỳnh Lộc	1,00	
120	Xây dựng Bưu điện Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	0,38	
121	Đường dây và trạm biết áp Quỳnh Xuân 9,10	Phường Quỳnh Xuân	0,02	
122	Đường dây và trạm biết áp Mai Hùng 9,10	Phường Mai Hùng	0,02	
123	Đường dây và trạm biết áp Quỳnh Phương 10,11	Phường Quỳnh Phương	0,02	
124	Đường dây và trạm biết áp Quỳnh Thiện 11,12	Phường Quỳnh Thiện	0,02	
125	Đường dây và trạm biết áp Quỳnh Lập 11,12	Xã Quỳnh Lập	0,02	
126	Xây dựng Trạm điện vùng tái định cư lên Chiến xóm 5	Xã Quỳnh Trang	0,01	
127	Xây dựng trạm điện dự án Bỏ trí sắp xếp dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng sạt lở đất, sạt lở bờ sông, sạt lở núi tại xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,01	
128	Xây dựng Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai	Phường Mai Hùng	4,73	
129	Dự án Khai thác mỏ nguyên liệu cát silic	Xã Quỳnh Lộc	0,13	
130	Khu Công nghiệp Hoàng Mai 2	Xã Quỳnh Vinh	100,00	
131	Khu Công nghiệp Đông Hải	Xã Quỳnh Lộc Xã Quỳnh Lập	450,67	
132	Xây dựng Công chào Quốc lộ 1A (Km 328 ÷ 515)	Phường Quỳnh Thiện	0,03	
VIII	Huyện Nghĩa Đàn (có 71 công trình, dự án với tổng diện tích 263,18 ha)			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (30 công trình, dự án, diện tích 207,82ha)			
1	Nhà máy Crimstone Việt Nam tại cụm công nghiệp Nghĩa Long	Xã Nghĩa Long	6,54	
2	Trung tâm đào tạo nghề nông nghiệp công nghệ cao	Xã Nghĩa Bình	87,79	
3	Nâng cấp hồ chứa nước và xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt đập Khe Sy 1	Xã Nghĩa Lộc	2,00	
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước làng Mòn xã Nghĩa Lạc	Xã Nghĩa Lạc	0,33	
5	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Ngọc Lam	Xã Nghĩa Lợi	0,30	
6	Cải tạo, nâng cấp đập Khe Ngâm	Xã Nghĩa Thịnh	11,20	
7	Mở rộng đường giao thông nông thôn liên huyện Nghĩa Đàn đi thị xã Thái Hòa	Xã Nghĩa Thắng	0,60	
8	Mở rộng đường vào trung tâm xã Nghĩa Thọ	Xã Nghĩa Thọ	1,80	
9	Mở rộng đường giao thông tuyến Nghĩa An đi Nghĩa Đức	Xã Nghĩa Đức	0,80	
10	Mở rộng đường giao thông liên xã Nghĩa Yên đi Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	0,30	
11	Mở rộng đường cứu hộ cứu nạn Nghĩa Lâm- Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Lạc	4,80	
12	Chợ nông thôn xã Nghĩa Đức	Xã Nghĩa Đức	1,00	
13	Sân thể thao xóm 13A xã Nghĩa Yên	Xã Nghĩa Yên	0,40	
14	Sân thể thao xóm 13B xã Nghĩa Yên	Xã Nghĩa Yên	0,40	
15	Xây dựng đường dây 110 KV và trạm biến áp 110kv Bắc Á	Nghĩa Trung, Nghĩa Thắng, Nghĩa Bình, Nghĩa Liên	0,95	
16	Điểm thu gom rác xã Nghĩa Hiếu	Xã Nghĩa Hiếu	2,00	
17	Điểm thu gom rác xóm Chong xã Nghĩa Yên	Xã Nghĩa Yên	3,00	
18	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt làm phân vi sinh	Xã Nghĩa Bình	8,37	
19	Tái định cư (giai đoạn I) để khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực phụ cận dự án Chăn nuôi bò sữa TH tại huyện Nghĩa Đàn	Xã Nghĩa Lâm	14,89	
20	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Thọ	Xã Nghĩa Thọ	1,45	
21	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Thịnh	Xã Nghĩa Thịnh	1,30	
22	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	1,05	
23	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Hiếu	Xã Nghĩa Hiếu	0,50	
24	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Lộc	Xã Nghĩa Lộc	1,50	
25	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Long	Xã Nghĩa Long	1,33	
26	Đầu giá đất ở khối Tân Cường	Thị trấn Nghĩa Đàn	0,03	
27	Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Nghĩa Đàn (Giai đoạn I)	Xã Nghĩa Hội	50,00	Điều chỉnh quy mô diện tích

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
28	Đấu giá đất ở xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình	1,77	Điều chỉnh quy mô diện tích
29	Đấu giá đất ở xã Nghĩa Khánh	Xã Nghĩa Khánh	1,26	Điều chỉnh quy mô diện tích
30	Xây dựng Nhà Văn hóa xóm Tân Tiến, xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân	0,16	Điều chỉnh quy mô diện tích
B	Công trình, dự án đăng ký mới (41 công trình, dự án, diện tích 55,36 ha)			
31	Mở rộng Cụm công nghiệp xã Nghĩa Long	Xã Nghĩa Long	15,86	
32	Xây dựng Đường giao thông nối từ QL1A - huyện Nghĩa Đàn - thị xã Thái Hòa	Thị trấn, Xã Nghĩa Trung, Xã Nghĩa Bình	2,35	
33	Xây dựng trạm bơm xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn.	Xã Nghĩa Lâm	0,40	
34	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Đồng sáng 2, xã Nghĩa Hội	Xã Nghĩa Hội	0,35	
35	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Làng Sinh xã Nghĩa Thắng	Xã Nghĩa Thắng	0,25	
36	Xây dựng điểm cung cấp nước sạch xóm Đập Bể, xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung	0,17	
37	Mở rộng Trạm Y tế xã Nghĩa An	Xã Nghĩa An	0,02	
38	Mở rộng Trạm Y tế xã Nghĩa Thắng	Xã Nghĩa Thắng	0,03	
39	Xây dựng Trường Mầm non Nghĩa An	Xã Nghĩa An	0,45	
40	Mở rộng Trường THCS Thị trấn Nghĩa Đàn	Thị trấn Nghĩa Đàn	0,22	
41	Mở rộng Trường Mầm non Nghĩa Thắng	Xã Nghĩa Thắng	0,13	
42	Xây dựng sân vận động xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	1,10	
43	Mở rộng di tích lịch sử Hang Rú Ám	Xã Nghĩa Đức	0,20	
44	Xây dựng Điểm thu gom rác xóm Quán Mít, xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân	0,22	
45	Xây dựng Điểm thu gom rác thái tập trung đôi 50 xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	0,23	
46	Đấu giá đất ở xã Nghĩa Thịnh (xóm 4,8,9)	Xã Nghĩa Thịnh	2,07	
47	Đấu giá đất ở tại xóm Tân Thiết, xã Nghĩa Liên	Xã Nghĩa Liên	0,49	
48	Đấu giá đất ở xóm Hồng Trường, Hồng Thọ, Hồng Đức, xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	2,70	
49	Đấu giá đất ở xóm Sơn Trung, Sơn Tây xã Nghĩa Sơn	Xã Nghĩa Sơn	1,85	
50	Đấu giá đất ở xóm Lê Lai, Lê Lợi xã Nghĩa Hiếu	Xã Nghĩa Hiếu	1,33	
51	Đấu giá đất ở tại xã Nghĩa Lộc	Xã Nghĩa Lộc	1,20	
52	Đấu giá đất ở xóm Khe Bai, Xóm Đồng Tiến, xã Nghĩa Hội	Xã Nghĩa Hội	0,65	
53	Đấu giá đất ở vùng xóm Sơn Đông, Sơn Hạ, xã Nghĩa Sơn	Xã Nghĩa Sơn	0,74	
54	Đấu giá vùng xóm 13A, xóm 2 xã Nghĩa Yên	Xã Nghĩa Yên	1,92	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
55	Đầu giá vùng xóm 4,6,15, 19, xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung	1,00	
56	Đầu giá đất ở vùng sau Chợ Nghĩa An	Xã Nghĩa An	0,25	
57	Đầu giá đất ở xóm 3B, 3C, xã Nghĩa Mai	Xã Nghĩa Mai	0,44	
58	Đầu giá đất ở vùng Tân Tiến; Tân Liên; Quán Mít, xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân	0,91	
59	Định giá đất ở xóm 1, 2, 4, 9, 11, xã Nghĩa Đức	Xã Nghĩa Đức	1,15	
60	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm	0,85	
61	Đầu giá đất ở (Vùng Tân Minh; Đồng Dẻ; Tân Hồng; Tân Tiến) TT Nghĩa Dân	Thị trấn Nghĩa Dân	4,30	
62	Mở rộng UBND xã Nghĩa An	Xã Nghĩa An	0,21	
63	Mở rộng nghĩa trang xóm Hồng Tiến, xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	2,00	
64	Xây dựng nghĩa trang nhân dân xóm Bình Hải xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình	1,89	
65	Mở rộng nghĩa trang Trung tâm xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân	1,90	
66	Mở rộng nghĩa trang Tân Liên xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân	0,24	
67	Xây dựng nhà văn hóa xóm Quán Mít, xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân	0,05	
68	Xây dựng nhà văn hóa xóm Sơn Hạ, xã Nghĩa Sơn	Xã Nghĩa Sơn	0,07	
69	Xây dựng nhà văn hóa đa chức năng xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	0,07	
70	Xây dựng Lò đốt rác thải quy mô nhỏ huyện Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Hội	2,00	
71	Xây dựng nhà máy nước huyện Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Bình	3,10	
IX	Thị xã Thái Hòa (có 98 công trình, dự án với tổng diện tích 152,33 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (39 công trình, dự án, diện tích 79,53 ha)			
1	Trụ sở, cơ sở đào tạo hệ thống Kho bạc nhà nước	Phường Long Sơn	0,30	
2	Khu tương niệm Bác Hồ về thăm Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	9,71	
3	Đài tưởng niệm liệt sĩ phường Long Sơn	Phường Long Sơn	0,24	
4	Mở rộng trường cấp 1 Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	0,03	
5	Tuyến đường ngang N2 thuộc hệ thống hạ tầng giao thông khu đô thị mới Thái Hòa	Phường Hòa Hiếu	0,72	
6	Tuyến đường ngang N3 thuộc hệ thống hạ tầng giao thông khu đô thị mới Thái Hòa	Hòa Hiếu, Long Sơn	1,30	
7	Đường giao thông vào trung tâm xã Nghĩa Hòa, thị xã Thái Hòa	Xã Nghĩa Hòa	1,00	
8	Tuyến đường trục dọc D4 thuộc dự án xây dựng hạ tầng giao thông trung tâm đô thị mới thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	1,22	
9	Tuyến đường trục dọc D2 thuộc dự án xây dựng hạ tầng giao thông trung tâm đô thị mới thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,50	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
10	Tuyến đường trục dọc D3 thuộc dự án xây dựng hạ tầng giao thông trung tâm đô thị mới thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	3,20	
11	Đường từ khu QH trụ sở công an sang đường QL 15A đi khối Đống	Phường Quang Phong	0,50	
12	Đường vào nghĩa trang, khối 7 phường Long Sơn	Phường Long Sơn	0,15	
13	Mở rộng đường liên Xã (Quốc lộ 15A đi Nghĩa Hồng, phường Quang Phong)	Phường Quang Phong	4,92	
14	Mương tràn đập khe Bưởi	Phường Long Sơn	0,15	
15	Nhà máy cấp nước Đồng Hưng, xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ	2,40	
16	Mở rộng hệ thống cấp nhà máy nước Thái Hòa hiện có tại phường Hòa Hiếu	Phường Hòa Hiếu	0,04	
17	Khu di chỉ khảo cổ học làng vạc gần với du lịch sinh thái	Xã Nghĩa Hòa	22,00	
18	Xây dựng bãi xử lý rác thải thị xã Thái Hòa	Xã Nghĩa Hòa	5,14	
19	Đầu giá đất ở xóm 5A xã Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	1,00	
20	Đầu giá đất ở xóm 1, xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	0,10	
21	Đầu giá đất ở xóm Đông Hải xã Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	0,30	
22	Đầu giá đất ở xen dân khu dân cư xóm Đông Tiến, Đông Quang, Đông Hà, Đông Du 1, Đông Hải	Xã Đông Hiếu	0,23	
23	Dự án khu nhà ở xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	2,60	
24	Đầu giá đất đồng bờ ao phường Long Sơn	Phường Long Sơn	1,60	
25	Đầu giá đất ở khối Tân Tiến phường Hoà Hiếu	Phường Hòa Hiếu	1,00	
26	Đầu giá đất ở khối Tân Thành phường Hoà Hiếu	Phường Hòa Hiếu	0,07	
27	Đầu giá đất khối Đồng Tâm 2 phường Hoà Hiếu	Phường Hòa Hiếu	0,85	
28	Đầu giá đất ở khối Nghĩa Sơn, Khối Đống phường Quang Phong	Phường Quang Phong	1,00	
29	Đầu giá đất ở khối Tây Hồ, Quang Trung phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	0,14	
30	Trụ sở làm việc Trung tâm DS/KHHGD thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,20	
31	Trụ sở cơ quan Liên Đoàn Lao động thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,10	
32	Mở rộng nghĩa trang 1 phường Hòa Hiếu	Phường Hòa Hiếu	1,00	
33	Nghĩa Trang mới Hòn Sếnh Lon xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ	2,00	
34	Xây dựng nghĩa trang khối 7, phường Long Sơn	Phường Long Sơn	1,00	
35	Xây dựng nhà văn hóa xóm Đông Hồng xã Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	0,30	
36	Xây dựng nhà Văn Hóa Khối Tân Thành phường Hòa Hiếu	Phường Hòa Hiếu	0,04	
37	Xây dựng nhà văn hóa đa chức năng xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	0,80	
38	Khu dịch vụ vui chơi giải trí xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	10,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
39	Đầu giá đất ở khối 250 phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	1,68	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (59 công trình, dự án, diện tích 72,80 ha)			
40	Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị xã Thái Hòa	Phường Hòa Hiếu, Long Sơn	0,41	
41	Mở rộng khuôn viên Trung tâm y tế dự phòng	Phường Quang Tiến	0,10	
42	Xây dựng trạm y tế xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	2,75	
43	Xây dựng trường mầm non trung tâm xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	0,42	
44	Xây dựng trường Mầm non Quang Tiến	Phường Quang Tiến	0,70	
45	Mở rộng trường mầm non phường Long Sơn	Phường Long Sơn	0,10	
46	Mở rộng trường THCS phường Long Sơn	Phường Long Sơn	0,15	
47	Xây dựng sân thể thao xóm 1, xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	0,10	
48	Xây dựng Tuyến đường ngang N8 thuộc DA hạ tầng giao thông trung tâm đô thị thị xã Thái Hòa (giai đoạn 2)	Phường Quang Tiến	4,90	
49	Tuyến đường trục dọc D5 thuộc DA hạ tầng GT trung tâm đô thị TX Thái Hòa	Xã Tây Hiếu	3,80	
50	Xây dựng Tuyến đường trục ngang N9	Xã Nghĩa Tiến, Quang Tiến	3,00	
51	Xây dựng Tuyến đường vào trung tâm phường Quang Phong	Phường Quang Phong	1,50	
52	Xây dựng Đường trục dọc D1 (giai đoạn 2)	Phường Long Sơn	1,00	
53	Xây dựng Đường Làng Vạc nội thị thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,80	
54	Xây dựng Đường từ khu đầu giá Tâm Sơn nối với đường Phan Bội Châu	Phường Hòa Hiếu	0,50	
55	Xây dựng Đường trong khu dân cư Khối Đông, phường Quang Phong	Phường Quang Phong	0,50	
56	Xây dựng Đường trong khu dân cư khối Cồn Vang, phường Quang Phong	Phường Quang Phong	1,08	
57	Mở rộng đường từ sân bóng ché biến lâm sản 1 đi vào nhà ông Yến ra nhà ông Hiến	Phường Quang Phong	0,05	
58	Xây dựng Đường giao thông nối từ QL1A - huyện Nghĩa Đàn - thị xã Thái Hòa	Xã Nghĩa Mỹ	0,35	
59	Xây dựng đường trong khu dân cư phường Quang Phong	Phường Quang Phong	0,30	
60	Xây dựng Hồ chứa nước sông Sào (giai đoạn 2)	Xã Đông Hiếu, Xã Nghĩa Thuận	0,28	
61	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Khe Lau	Xã Nghĩa Thuận	1,00	
62	Xây dựng Trạm điện phường Quang Phong	Phường Quang Phong	0,01	
63	Mở rộng chợ xã Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	0,35	
64	Xây dựng chợ Vạc	Xã Nghĩa Hòa	0,14	
65	Xây dựng Khu chung cư CT1 (phục vụ GPMB tuyến đường ngang N8)	Xã Tây Hiếu	0,59	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
66	Đầu giá đất ở xóm 1, xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	3,80	
67	Đầu giá đất ở xóm Hưng Đông, Hưng Xuân, xã Tây Hiếu	Xã Tây Hiếu	2,00	
68	Đầu giá đất ở xóm 8, xã Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	0,50	
69	Đầu giá đất ở xóm Hưng Bắc, xã Tây Hiếu	Xã Tây Hiếu	0,30	
70	Đầu giá đất ở xóm Nghĩa Hưng, xã Tây Hiếu	Xã Tây Hiếu	8,56	
71	Đầu giá đất ở trạm y tế xóm 6, xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	0,06	
72	Đầu giá đất Đồng Vai, xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ	2,80	
73	Đầu giá đất ở xóm Đông Hải, Đông Du 1, xã Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	2,30	
74	Đầu giá đất ở khối Liên Hương, phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	1,54	
75	Đầu giá đất ở bóm đường N6	Phường Long Sơn	4,30	
76	Đầu giá đất khối Tân Thắng, phường Hòa Hiếu	Phường Hòa Hiếu	0,03	
77	Đầu giá đất ở xóm Đồng Vàng, phường Quang Phong	Phường Quang Phong	1,25	
78	Đầu giá đất ở khối Quang Trung, phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	0,12	
79	Mở rộng UBND thị xã Thái Hòa	Phường Hòa Hiếu	0,70	
80	Xây dựng Trụ sở Bảo hiểm xã hội Thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,53	
81	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,50	
82	Xây dựng mở rộng cơ sở 2 Trung tâm giới thiệu việc làm Nghệ An	Phường Long Sơn	0,50	
83	Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa Trang liệt sỹ thị xã Thái Hòa	Phường Hòa Hiếu	0,17	
84	Xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phường Quang Phong	Phường Quang Phong	0,80	
85	Mở rộng Nghĩa trang xóm 8, xã Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	0,62	
86	Xây dựng nghĩa trang nghĩa địa xóm 4, xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	6,00	
87	Xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	1,70	
88	Xây dựng nghĩa trang phường Long Sơn	Phường Long Sơn	2,40	
89	Xây dựng nhà văn hóa xóm Hưng Xuân, xã Tây Hiếu	Xã Tây Hiếu	0,23	
90	Mở rộng nhà văn hóa xóm 1, xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	0,05	
91	Xây dựng nhà văn hóa khối 1, phường Long Sơn	Phường Long Sơn	0,15	
92	Xây dựng nhà văn hóa xóm 20, xã Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	0,15	
93	Xây dựng nhà văn hóa đa chức năng của xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	0,19	
94	Xây dựng nhà văn hóa xóm 8 Yên Bình, xã Nghĩa Tiến	Xã Nghĩa Tiến	0,25	
95	Xây dựng sân bóng phường Quang Phong	Phường Quang Phong	1,60	
96	Đầu giá đất ở Đồng Lối phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	1,00	
97	Khu đầu giá Quang Trung phường Quang Tiến (Bệnh viện 4 cũ)	Phường Quang Tiến	2,20	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
98	Đầu giá đất ở phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	0,63	
X	Huyện Tân Kỳ (có 106 công trình, dự án với tổng diện tích 190,63 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (32 công trình, dự án, diện tích 50,07 ha)			
1	Xây dựng Đường giao thông tuyến Hương Sơn - Tiên Kỳ	Xã Phú Sơn	0,49	
2	Mở rộng đường từ khối 2 đi Yên Thành	TT Tân kỳ	0,80	
3	Xây dựng Cầu Khe chui (Xóm Xuân Hương; Xóm Tân Quang)	Xã Hương Sơn	1,00	
4	Xây dựng Đường giao thông tuyến Hoàng Sơn - Hoàng Thịnh	Xã Phú Sơn	0,47	
5	Xây dựng Đường nguyên liệu xóm 11, Xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	0,12	
6	Xây dựng Đường xóm 1 - xóm 10, Xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	0,30	
7	Xây dựng Đường thôn xóm: xóm 4 - xóm 11, Xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	0,64	
8	Mở rộng đường từ Khối 2 - xóm Kỳ Lâm Kỳ Sơn	TT Tân kỳ	0,60	
9	Xây dựng Cầu treo bên Cồn Phối	Xã Phú Sơn	1,50	
10	Xây dựng Đường giao thông nối đường N5 Khu kinh tế Đông Nam đến Hòa Sơn (Đô Lương) và Tân Long (Tân Kỳ)	Các Xã: Nghĩa Dũng, Kỳ Tân, Tân Long	27,56	
11	Xây dựng Hồ chứa nước Huổi Phai	Xã Tiên Kỳ	3,00	
12	Nâng cấp Đập Kéo	Xã Nghĩa Phúc	2,00	
13	Mở rộng trường mầm non xã Nghĩa Đồng	Xã Nghĩa Đồng	0,15	
14	Mở rộng sân vận động xã Giai Xuân (xóm Đồi Chè)	Xã Giai Xuân	0,70	
15	Xây dựng sân vận động xã Tiên Kỳ (xóm 3)	Xã Tiên Kỳ	1,80	
16	Xây dựng Chợ chiều - thôn Vạn Long, Xã Giai Xuân	Xã Giai Xuân	0,30	
17	Đầu giá đất ở Xã Kỳ Sơn (thôn Tiên Phong 2, Phường Kỳ; Hùng Cường 1)	Xã Kỳ Sơn	0,71	
18	Đầu giá đất ở Long Thọ, Xã Giai Xuân	Xã Giai Xuân	0,20	
19	Đầu giá đất ở trục đường xã Nghĩa Đồng (xóm 4A, 4B)	Xã Nghĩa Đồng	0,66	
20	Đầu giá đất ở xóm 8, Xã Nghĩa Hành	Xã Nghĩa Hành	0,80	
21	Đầu giá đất ở Xóm Tiên Thành, Xóm Việt Thắng; Xã Nghĩa Hoàn	Xã Nghĩa Hoàn	0,28	
22	Đầu giá đất ở thôn Bắc Sơn, Xã Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,20	
23	Đầu giá đất ở xóm Trung Lương; xóm Vĩnh Đồng, Xã Tân Xuân	Xã Tân Xuân	0,64	
24	Đầu giá Đất ở xóm 1; làng mới - xóm 4, Xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	1,08	
25	Đầu giá đất ở xã Kỳ Tân (Xóm 6)	Xã Kỳ Tân	0,50	Điều chỉnh quy mô diện tích

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
26	Đấu giá đất ở Khối 6, Thị trấn Tân Kỳ	TT Tân Kỳ	0,07	Điều chỉnh quy mô diện tích
27	Đấu giá đất ở Khối 1, khối 9, khối 10 Thị trấn Tân Kỳ	TT Tân Kỳ	0,14	
28	Xây dựng Nghĩa trang thị trấn Tân Kỳ (Khối 1)	TT Tân Kỳ	2,00	
29	Mở rộng Nghĩa trang huyện Tân Kỳ (Khối 8)	TT Tân Kỳ	0,20	
30	Nhà học giáo lý Giáo xứ Tân Diên	Xã Đồng Văn	0,38	
31	Giáo họ Tân Đà	Xã Kỳ Tân	0,18	
32	Đất ở xã Tân Long	Xã Tân Long	0,60	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (74 công trình, dự án, diện tích 140,56 ha)			
33	Xây dựng Hạ tầng cơ sở cụm công nghiệp xã Nghĩa Dũng (xóm Đồng Kho)	Xã Nghĩa Dũng	15,00	
34	Mở rộng huyện Lộ: Tân An-Ngã Tư Tân Đồng	Xã Tân An	1,35	
35	Mở rộng huyện Lộ: Ngã 3 đồng Lau- Đường Mòn	Xã Đồng Văn	0,72	
36	Đường giao thông xóm Hùng Cường - Kỳ Sơn	Xã Kỳ Sơn	1,20	
37	Đường giao thông Nhà máy Vi Sinh - HCM	Xã Kỳ Sơn	0,68	
38	Đường giao thông tuyến cây Gạo	Xã Kỳ Sơn	0,55	
39	Đường giao thông Đội Cung-Cầu Trời	Xã Kỳ Sơn	0,96	
40	Đường giao thông Nhà máy vi sinh - Nhà Hải Hoàng	Xã Kỳ Sơn	1,12	
41	Đường thôn xóm, xã Nghĩa Hành	Xã Nghĩa Hành	3,00	
42	Mở rộng đường thôn xóm Quỳnh Lưu-Diễn Châu	Xã Tiên Kỳ	1,19	
43	Đường HL: Từ Đường Lạt - Cây Chanh - Đường Lâm nghiệp	Xã Tiên Kỳ	0,63	
44	Đường Liên xã: Xuân Yên - Hoàng Xuân	Xã Tân Xuân	1,80	
45	Đường GT: Đập Cơ giới - Nghĩa Phúc	Xã Nghĩa Phúc	2,40	
46	Đường Liên xã: Giai Xuân- BQL xóm Nghĩa Thành	Xã Tân Hợp	8,77	
47	Đường thôn xóm: Ngã 3 Dục-Ngã 3 ông Minh	Xã Tân Hợp	1,80	
48	Đường nội đồng xóm Quyết Thắng	Xã Phú Sơn	0,45	
49	Đường nội đồng xóm Hòa Sơn- Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,45	
50	Đường Thôn xóm : Ngã 3 Ông Long-ngã 3 Eo Bun	Xã Tân Hợp	0,60	
51	Đường ngã Tư Tân Đồng - Trần Khe Thần	Xã Đồng Văn	1,58	
52	Đường Liên xã Tân Long - Nghĩa Hoàn - Tân Phú	Xã Tân Phú	1,50	
53	Mương nội đồng xã Hương Sơn	Xã Hương Sơn	1,00	
54	Kênh mương nội đồng xã Nghĩa Thái	Xã Nghĩa Thái	0,10	
55	Xây dựng Mương đập Gia Trai	Xã Nghĩa Hành	0,14	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
56	Hồ Thung Mết - xóm 10	Xã Tiên Kỳ	3,00	
57	Xây mới tràn Khe Sông	Xã Tân Hợp	0,15	
58	Xây dựng Trạm bơm kênh mương Bản Mòng	Xã Kỳ Tân	8,00	
59	Xây dựng Trạm bơm kênh mương Bản Mòng	Xã Hương Sơn	10,00	
60	Xây dựng Thu viện trung tâm huyện Tân Kỳ (Khối 7)	TT Tân kỳ	0,30	
61	Mở rộng trường mầm non xã Tân An	Xã Tân An	0,06	
62	Xây dựng chợ mới - Xóm Việt Thắng	Xã Nghĩa Hoàn	1,00	
63	Mở rộng chợ xã Nghĩa Hành	Xã Nghĩa Hành	0,20	
64	Xây dựng Sân vận động xã Nghĩa Dũng (sau UB xã)	Xã Nghĩa Dũng	0,43	
65	Xây dựng Sân vận động xóm Tân Thành, xã Nghĩa Thái	Xã Nghĩa Thái	0,07	
66	Xây dựng Sân thể thao xóm 8, xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	0,30	
67	Xây dựng Sân thể thao xã Tiên Kỳ (xóm 2)	Xã Tiên Kỳ	1,00	
68	Xây dựng Sân vận động xã Tân Hương - xóm 6	Xã Tân Hương	1,00	
69	Chia lô đất ở - Cụ Mô xóm 3, xã Nghĩa Đồng	Xã Nghĩa Đồng	0,90	
70	Chia lô đất ở - Bàu khe, xã Giai Xuân	Xã Giai Xuân	1,20	
71	Chia lô đất ở - xóm Vạn Long, xã Giai Xuân	Xã Giai Xuân	2,63	
72	Chia lô đất ở - xóm Kè Mui, xã Giai Xuân	Xã Giai Xuân	0,45	
73	Chia lô đất ở xóm 9, xã Nghĩa Hành	Xã Nghĩa Hành	1,60	
74	Chia lô đất ở - xóm 7, xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	0,30	
75	Chia lô đất ở Đồng Rộc Chùa - xã Nghĩa Phúc	Xã Nghĩa Phúc	0,60	
76	Chia lô đất ở xóm Hòa phúc xã Nghĩa Phúc	Xã Nghĩa Phúc	0,30	
77	Chia lô đất ở đồng Vườn tươm xã Nghĩa Phúc	Xã Nghĩa Phúc	1,50	
78	Chia lô đất ở Đồng Sâm - Nghĩa Phúc	Xã Nghĩa Phúc	0,06	
79	Chia lô đất ở - Đồng Chợt Lươn- Nghĩa Phúc	Xã Nghĩa Phúc	0,50	
80	Chia lô đất ở xóm Tân Long, Tân Lập xã Tân Long	Xã Tân Long	0,45	
81	Chia lô đất ở xóm 8 xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	1,45	
82	Chia lô đất ở xóm Tân Thành xã Tân An	Xã Tân An	0,49	
83	Chia lô đất ở các xóm Hà Sứ, Thống Nhất, Tân Phú, Vật Tu, Tân Yên, Tân Đồng, Tân Xuân xã Tân Phú	Xã Tân Phú	2,00	
84	Xây dựng nhà văn hóa xóm 9 xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình	0,20	
85	Xây dựng nhà văn hóa xóm 12 Xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình	0,20	
86	Xây dựng nhà văn hóa xóm 1A xã Nghĩa Hợp	Xã Nghĩa Hợp	0,10	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
87	Xây dựng nhà văn hóa xóm Tân Phú xã Tân Phú	Xã Tân Phú	0,15	
88	Xây dựng Nhà Văn Hóa xóm Nam Dân xã Tân An	Xã Tân An	0,05	
89	Xây dựng nhà văn hóa xóm 11 - xã Tân Hương	Xã Tân Hương	0,05	
90	Xây dựng nhà văn hóa xóm 12 - xã Tân Hương	Xã Tân Hợp	0,05	
91	Xây dựng nhà văn hóa xóm Đồng Hạ - Tân Hợp xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
92	Xây dựng nhà văn hóa xóm Bục, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
93	Xây dựng nhà Văn hóa xóm Vĩnh Thành, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
94	Xây dựng nhà văn hóa xóm Xây dựng nhà Tra, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
95	Xây dựng nhà văn hóa xóm Tân Đông, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
96	Xây dựng nhà văn hóa xóm Tân Diên, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
97	Xây dựng nhà văn hóa xóm Tiến Đồng, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
98	Xây dựng nhà văn hóa xóm Trung Mỏn, xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,05	
99	Xây dựng nhà văn hóa xóm Khe Chiềng, xã Tân long	Xã Tân Long	0,05	
100	Xây dựng nhà Văn hóa xóm Tân An - xã Tân Long	Xã Tân Long	0,05	
101	Xây dựng Đài tưởng niệm liệt sĩ, xã Tiên Kỳ	Xã Tiên Kỳ	0,05	
102	Xây dựng mới trụ sở UBND xã Hương Sơn	Xã Hương Sơn	1,00	
103	Xây dựng Trụ sở chi Cục Thuế huyện Tân Kỳ	TT Tân Kỳ	0,45	
104	Xây dựng nghĩa địa xóm Hoàng Trang, Hoàng Xuân, Xã Tân Xuân	Xã Tân Xuân	0,80	
105	Mở rộng Đền khe Sanh - xóm Quỳnh Lưu, xã Tân An	Xã Tân An	0,03	
106	Khu công nghiệp Tân Kỳ	Xã Tân Phú	50,00	
XI	Huyện Quỳnh Hợp (có 57 công trình, dự án với tổng diện tích 142,90 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (24 công trình, dự án, diện tích 47,13 ha)			
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật làng nghề Cơ khí Mộc dân dụng thị trấn Quỳnh Hợp	TT Quỳnh Hợp	4,50	
2	Xây dựng Đường giao thông từ Quốc lộ 48 đi xã Đồng Hợp và xã Tam Hợp	Xã Tam Hợp	3,20	
3	Xây dựng Đường giao thông liên xã Minh Hợp, Văn Lợi	Xã Minh Hợp, Xã Văn Lợi	1,80	
4	Xây dựng Đường giao thông liên xã Châu Quang - Châu Thái - Châu Cường	Các xã: Châu Quang, Châu Thái, Châu Cường	3,20	
5	Xây dựng Đường liên xã Thị trấn đến Bán Cón, Châu Quang	TT Quỳnh Hợp	0,50	
6	Mở rộng, nâng cấp bê tông hóa đường giao thông tuyến Na Khóm - Đồng Hương	Xã Châu Quang	0,24	
7	Mở rộng đường nội đồng xóm Tàu	Xã Nghĩa Xuân	0,30	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
8	Mở rộng đường nội đồng xóm Đột Tân	Xã Nghĩa Xuân	0,20	
9	Mở rộng đường nội đồng xóm Mo	Xã Nghĩa Xuân	0,20	
10	Mở rộng đường từ lò gạch lên bản lòng và từ tam thành đi bản Tiếng	Xã Châu Thái	0,60	
11	Xây dựng Hồ chứa nước Đồng Chùa xã Minh Hợp	Xã Minh Hợp	3,80	
12	Xây dựng Đập phụ, kênh tiêu thông hồ và kênh tiêu Châu Bình, thuộc dự án: Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An	Xã Yên Hợp	10,75	
13	Sửa chữa, nâng cấp đập thủy lợi Huôi Xồm- Pàn Pòng	Xã Châu Cường	2,00	
14	Xây dựng Cầu trần liên hợp Bản Nhạ, xã Châu Cường	Xã Châu Cường	1,00	
15	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Đồng Bai, xã Yên Hợp	Xã Yên Hợp	1,80	
16	Xây dựng Kè chống xói, đập Na Tỳ	Xã Châu Lộc	0,04	
17	Xây dựng kè tuyến đê và kè bờ tả suối Nậm Tôn, đoạn qua TT Quỳnh Hợp và xã Châu Quang; kè bờ tả sông Dinh, đoạn qua xã Tam Hợp	TT Quỳnh Hợp, Xã Châu Quang, Xã Tam Hợp	0,05	
18	Xây dựng Nhà điều trị bệnh nhân Trầm y tế xã Châu Thành	Xã Châu Thành	0,50	
19	Xây dựng Chợ xã Châu Lý	Xã Châu Lý	0,40	
20	Xây dựng Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và các xã phụ cận	Xã Thọ Hợp	6,60	
21	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai sạt lở xã Châu Tiên và xã Liên Hợp	Xã Châu Tiên, Liên Hợp	4,10	
22	Xây dựng trụ sở làm việc Đội quản lý thị trường số 9	Xã Tam Hợp	0,25	
23	Xây dựng trạm kiểm lâm	Xã Châu Cường	0,10	
24	Xây dựng nhà văn hóa xóm Thắng Lợi, Xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	1,00	
B	Công trình, dự án đang ký mới (33 công trình, dự án, diện tích 95,77 ha)			
25	Xây dựng cầu trần xóm Văn Trường xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,20	
26	Xây dựng cầu trần xóm Đại Thành xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,20	
27	Mở rộng đường giao thông 9 xóm Xã Hạ Sơn	Xã Hạ Sơn	0,40	
28	Sửa chữa nâng cấp Cầu Trần bản Hi xã Châu Hồng	Xã Châu Hồng	0,02	
29	Xây dựng Cầu treo Cốc Mắm xã Thọ Hợp	Xã Thọ Hợp	0,30	
30	Đường giao thông thị trấn Quỳnh Hợp đi Châu Quang	TT Quỳnh Hợp, Châu Quang	1,20	
31	Sửa chữa tuyến đường giao thông Nghĩa Xuân - Minh Hợp	Nghĩa Xuân, Minh Hợp	0,30	
32	Xây dựng đập dâng xóm Kèn xã Châu Lộc	Xã Châu Lộc	0,05	
33	Xây dựng kênh mương làng Trèo, làng Mo, xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,08	
34	Xây dựng mương thoát nước xóm Kinh xã Nghĩa Xuân	Xã Nghĩa Xuân	0,05	
35	Xây dựng kênh mương bê tông Nà Xôn xã Liên Hợp	Xã Liên Hợp	0,04	
36	Xây dựng mương xóm Đồng Nang, xóm Lòng xã Hạ Sơn	Xã Hạ Sơn	0,10	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
37	Xây dựng chợ Chiều xã Đồng Hợp	Xã Đồng Hợp	1,00	
38	Xây dựng bãi rác thải trong xã Đồng Hợp	Xã Đồng Hợp	4,80	
39	Xây dựng nhà văn hóa bán Lóng xã Châu Tiến	Xã Châu Tiến	0,06	
40	Xây dựng nhà văn hóa Bản Pật xã Châu Tiến	Xã Châu Tiến	0,07	
41	Mở rộng nhà văn hóa xóm Xuân Sơn xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,04	
42	Mở rộng nhà văn hóa xóm Đại Xuân xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,05	
43	Mở rộng nhà văn hóa xóm Xuân Lợi xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,06	
44	Xây dựng nhà văn hóa Bán Cai xã Châu Thành	Xã Châu Thành	0,16	
45	Xây dựng sân bóng đá xóm lộc Sơn xã Hạ Sơn	Xã Hạ Sơn	1,00	
46	Xây dựng nghĩa địa Na An xã Châu Thành	Xã Châu Thành	2,00	
47	Mở rộng khuôn viên Nghĩa trang cụm Hợp Xuân Khe Đồ xã Nghĩa Xuân	Xã Nghĩa Xuân	0,25	
48	Mở rộng nghĩa địa xóm Tháng Lợi xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	1,50	
49	Mở rộng nghĩa địa xóm Văn Giai xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	1,50	
50	Mở rộng nghĩa địa khoai chuối cho 4 xóm Đồng Sông, Đồng Cạn, Đồng Ban và Khe Mèn xã Đồng Hợp	Xã Đồng Hợp	4,00	
51	Mở rộng nghĩa địa Bản Ngọc, Bản Hy, Bản Pòng xã Châu Hồng	Xã Châu Hồng	5,00	
52	Xây dựng nhà bia tưởng niệm liệt sĩ xã Thọ Hợp	Xã Thọ Hợp	0,18	
53	Xây dựng trạm điện làng Sông xã Văn Lợi	Xã Văn Lợi	0,01	
54	Đấu giá đất ở tại xóm Đồn Mộng xã Châu Quang	Xã Châu Quang	0,28	
55	Xây dựng Khu Tái định cư di dân khẩn cấp xóm Na Bon xã Châu Thành	Xã Châu Thành	4,80	
56	Dự án Khai thác đá hoa	Xã Liên Hợp, Xã Châu Lộc	16,07	
57	Khu công nghiệp Sông Dinh	Xã Minh Hợp	50,00	
XII	Huyện Quỳnh Châu (có 30 công trình, dự án với tổng diện tích 153,77 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (16 công trình, dự án, diện tích 108,72 ha)			
1	Xây dựng Đường chống ngập lụt Hoa Hải thị trấn Tân Lạc - Kê Ninh, Pà Cọ xã Châu Hạnh	Xã Châu Hạnh	3,00	
2	Xây dựng Đường giao thông từ bản Bình đi bản Thung Khạng	Xã Châu Bình	3,37	
3	Xây dựng Hồ chứa nước bản Kê Ninh	Xã Châu Hạnh	66,50	
4	Xây dựng đập dâng Nậm Chom	xã Châu Phong	0,50	
5	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Xẹt 2, xã Châu Thắng	Xã Châu Thắng	0,05	
6	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Khe Lan, xã Châu Hạnh	Xã Châu Hạnh	0,03	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
7	Xây dựng nhà văn hóa Na Nô	Xã Diên Lâm	0,05	
8	Xây dựng Xây dựng nhà văn hóa Na Son	Xã Diên Lâm	0,05	
9	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Bua Lầu	xã Châu Tiến	0,10	
10	Mở rộng diện tích khuôn viên trường tiểu học Bình 1	xã Châu Bình	0,51	
11	Mở rộng trường Mầm non, Tiểu học	Thị trấn Tân Lạc	0,56	
12	Xây dựng sân vận động huyện Quý Châu	Thị trấn Tân Lạc	2,00	
13	Xây dựng Bãi xử lý rác thải TT Tân Lạc và các vùng phụ cận huyện Quý Châu	Xã Châu Hội	20,00	
14	Quy hoạch Tái định cư xen dăm tại chỗ cho nhân dân trong vùng ảnh hưởng do xây dựng công trình hồ chứa nước bản Mông	Xã Châu Bình	2,40	
15	Quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn xã Châu hội - Huyện Quý Châu	Xã Châu Hội	8,10	
16	Xây dựng nhà làm việc trụ sở UBND xã Châu Thuận, huyện Quý Châu	Xã Châu Thuận	1,50	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (14 công trình, dự án, diện tích 45,05 ha)			
17	Đường nối xã Châu Nga, Quý Châu với xã Thanh Quân, Như Xuân, Thanh Hóa	Châu Nga	5,63	
18	Đường giao thông vào khu trung tâm Văn hóa Thể thao và Du lịch huyện Quý Châu	TT. Tân Lạc	1,05	
19	Đường nối TT. Tân Lạc đến vùng CT 229 và nối các xã Châu Hạnh, Châu Thắng	TT. Tân Lạc, Châu Hạnh, Châu Thắng	24,26	
20	Đường tránh Bù Xén vào các xã Châu Phong, Châu Hoàn, Diên Lâm	Xã Châu Phong, Châu Hoàn, Diên Lâm	9,08	
21	Xây dựng Kè sông Hiếu đoạn qua thị trấn Tân Lạc,	TT. Tân Lạc	2,30	
22	Xây dựng Hệ Thống thủy lợi Khe Bông	Xã Châu Thuận	2,10	
23	Xây dựng Trạm khuyến nông Quý Châu	TT. Tân Lạc	0,02	
24	Xây dựng trạm bơm Hợp Tiến	Xã Châu Tiến	0,13	
25	Xây dựng Nhà văn hóa trung tâm huyện Quý Châu	TT. Tân Lạc	0,05	
26	Xây dựng nhà học chức năng Trường Tiểu học Châu Tiến	Xã Châu Tiến	0,09	
27	Xây dựng Nhà Sinh hoạt cộng đồng bản Na Mí	Xã Châu Hoàn	0,06	
28	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Piu, xã Châu Thuận	Xã Châu Thuận	0,05	
29	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Xóm Mới, xã Châu Thắng	Xã Châu Thắng	0,06	
30	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Piêng Diếm, xã Châu Hạnh	Xã Châu Phong	0,17	
XIII	Huyện Quế Phong (có 60 công trình, dự án với tổng diện tích 401,45 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (4 công trình, dự án, diện tích 94,16ha)			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
1	Xây dựng đường nối QL48 (Nghệ An) - QL 45 (Thanh Hóa)	Xã Đồng Văn	90,00	
2	Mở rộng trường THCS, thị trấn Kim Sơn	Thị trấn Kim Sơn	0,16	
3	Dự án xây dựng trường mầm non thị trấn Kim Sơn	Xã Mường Nọc	0,50	
4	Quy hoạch đất ở xã Mường Nọc	Xã Mường Nọc	3,50	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (56 công trình, dự án, diện tích 307,29 ha)			
5	Xây dựng Đường giao thông liên bản: Bản Tắm, Pả Nát, Na Pú, Lông Không, Hăn, hồ chứa nước Tổng Mỏ (xã Mường Nọc), bản Cỏ Noong, Ná Ngá (Mường Nọc), bản Tạng, bản Cỏi (xã Tiên Phong)	Xã Mường Nọc, Xã Tiên Phong	5,62	
6	Xây dựng cầu treo bản Chiếng, xã Quang Phong	Xã Quang Phong	0,24	
7	Xây dựng công trình cầu Na Phầy - bản Đồn Chám, xã Mường Nọc	Xã Mường Nọc	0,76	
8	Xây dựng cầu BTCT và mở rộng đường liên thôn từ bản Nóng 1 đến bản Nóng 2 xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	0,01	
9	Mở rộng đường GTNT bản Khùn Na	Xã Đồng Văn	0,75	
10	Xây dựng thủy lợi Huồi Bón xã Thông Thụ	Xã Thông Thụ	0,10	
11	Xây dựng thủy lợi Na Hóc	Xã Nậm Nhóng	0,10	
12	Xây dựng công trình mương bản Khoảng	Xã Châu Kim	0,13	
13	Xây dựng xây dựng mương Tổng Quên	Xã Tiên Phong	0,18	
14	Xây dựng mương xứ đồng Na Kềm	Xã Tiên Phong	0,15	
15	Xây dựng nhà văn hóa công đồng bản Na, xã Nậm Nhóng	Xã Nậm Nhóng	0,06	
16	Xây dựng nhà văn hóa Na Lạn, xã Châu Thôn	Xã Châu Thôn	0,07	
17	Xây dựng nhà văn hóa bản Lăm, xã Châu Thôn	Xã Châu Thôn	0,04	
18	Xây dựng nhà văn hóa Ná Phầy, xã Mường Nọc	Xã Mường Nọc	0,17	
19	Xây dựng nhà văn hóa bản Tắm, xã Mường Nọc	Xã Mường Nọc	0,11	
20	Xây dựng nhà văn hóa bản Na Ca, xã Quế Sơn	Xã Quế Sơn	0,05	
21	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Nậm Xái, Xã Quang Phong	Xã Quang Phong	0,07	
22	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Tạ, Xã Quang Phong	Xã Quang Phong	0,09	
23	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Khoảng	Xã Châu Kim	0,12	
24	Nâng cấp trụ sở UBND xã Đồng Văn	Đồng Mối- Đồng Văn	0,15	
25	Xây dựng chợ Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,19	
26	Xây dựng mới trụ sở HĐND-UBND xã Cẩm Muộn	Hố Quái-Cẩm Muộn	0,56	
27	Xây dựng đường điện 35KV Mường Piệt - Mường Phú	Xã Thông Thụ	0,10	
28	Xây dựng đường điện 0,4 KV Mường Piệt - Mường Phú	Xã Thông Thụ	0,30	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
29	Xây dựng 02 trạm hạ thế xã Thông Thụ	Xã Thông Thụ	0,06	
30	Xây dựng đường điện 0,4KV Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến, Đồng Văn	0,15	
31	Xây dựng đường điện 0,4KV Khùn Na	Xã Khùn Na, Đồng Văn	0,45	
32	Xây dựng đường dây tải điện 35 KV Xốp Sành - Na Sành và trạm biến áp Xốp Sành - Na Sành	Xã Tiên Phong	0,75	
33	Dì dơi cột điện 35 KV	Xã Tiên Phong	0,01	
34	Dự án thủy điện Tiên Phong	Xã Tiên Phong	8,50	
35	Đường dây 110KV đấu nối nhà máy thủy điện Sông Quang vào lưới điện Quốc gia	Xã Châu Thôn, Châu Kim, Mường Nọc, Quế Sơn	4,23	
36	Dự án thủy điện Châu Thôn	Xã Tri Lễ, Châu Thôn	163,06	
37	Dự án Thủy điện Châu Thẳng (bổ sung)	Quế Sơn-Tiên Phong	73,33	
38	Dự án Thủy điện Nậm Giải	Xã Nậm Giải	1,00	
39	Xây dựng khu tái định cư Dự án thủy điện Châu Thẳng	Xã Quế Sơn	3,00	
40	Bổ sung dự án thủy điện Nhân Hạc	Xã Quế Sơn, Quang Phong	5,64	
41	Dự án đất ở giãn dân	Xã Châu Kim	0,27	
42	Nâng cấp đường nội đồng Na Tỷ-háng Na	Xã Châu Thôn	0,14	
43	Mở rộng đường giao thông nông thôn xóm Phong Quang	Xã Quế Sơn	0,80	
44	Mở rộng đường giao thông nông thôn xóm Ná Tọc	Xã Quế Sơn	1,50	
45	Mở rộng đường Yên Sơn - bản San	Xã Tri Lễ	0,66	
46	Xây dựng cầu tràn và mở rộng đường liên thôn từ bản Na Ca đến bản Yên Sơn	Xã Tri Lễ	0,04	
47	Xây dựng cầu tràn Piếng Cắm đi bản Bỏ	Xã Cắm Muôn	0,06	
48	Mở rộng đường giao thông nông thôn bản Mờ	Xã Nậm Giải	0,30	
49	Mở rộng đường giao thông nông thôn bản Pục	Xã Nậm Giải	0,30	
50	Dự án nâng cấp đường bản Cỏi	Xã Tiên Phong	0,24	
51	Xây dựng thủy lợi Na Khích kéo dài	Xã Nậm Nhòng	0,32	
52	Xây dựng công trình thủy lợi nương Páng	Xã Quang Phong	0,03	
53	Mở rộng sân vận động xã Châu Kim	Xã Châu Kim	0,24	
54	Xây dựng công trình thủy lợi bản Cọ, bản Mông, Liên Minh	Xã Châu Kim	1,00	
55	Xây dựng nương thủy lợi bản Khùn kéo dài	Xã Tiên Phong	0,22	
56	Xây dựng nhà Văn hóa bản Mai, xã Thông Thụ	Xã Thông Thụ	0,08	
57	Xây dựng nhà văn hóa bản Ná Phỉ, xã Mường Nọc	Xã Mường Nọc	0,20	
58	Xây dựng nhà văn hóa bản Cắng, xã Mường Nọc	Xã Mường Nọc	0,19	
59	Nâng cấp mở rộng sân vận động xã Tiên Phong	Xã Tiên Phong	0,40	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
60	Xây dựng khu tái định cư cho các hộ dân hồi cư từ Lào về Việt Nam	Xã Tri Lễ	30,00	
XIV	Huyện Kỳ Sơn (có 47 công trình, dự án với tổng diện tích 335,67 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (30 công trình, dự án, diện tích 321,61 ha)			
1	Mở rộng đường giao thông bản vào khu kinh tế Khe Ninh	Xã Hữu Kiệm	0,60	
2	Mở rộng đường GTNT bản Chà Lăn đi bản Nọng Ó	Xã Hữu Lập	2,40	
3	Xây dựng Đường giao thông Từ bản Xốp Thàng vào Na Húa.	Xã Hữu Lập	2,10	
4	Mở rộng đường GTNT vào bản Piêng Hòm	Xã Phà Đánh	2,09	
5	Mở rộng Đường GTNT bản Huồi Phuồn 2 đi bản Kéo Con	Xã Keng Đu	3,79	
6	Nâng cấp và mở rộng đường Mường Xén - Ta Do - Khe Kiền	Xã Tà Ca, Xã Mường Ai, Xã Mường Típ, Xã Na Ngòi	288,00	
7	Xây dựng Đường GTNT bản Huồi Hao mới đến bản Hạt Tà Ven	Xã Keng Đu, Mỹ Lý.	5,70	
8	Xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Sơn Thành	Xã Nậm Càn	0,04	
9	Xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Buộc Mú 2	Xã Na Ngòi	0,05	
10	Xây dựng công trình thủy Lợi bản Tầng Phăn	Xã Na Ngòi	1,03	
11	Xây dựng công trình Thủy lợi Khe Thàng	Xã Hữu Lập	2,05	
12	Xây dựng công trình Thủy Lợi bản La Ngan	Xã Chiêu Lưu	2,02	
13	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Vàng phao	Xã Mường Típ	0,05	
14	Điện sinh hoạt bản Pa Ca và bản Huồi Póc	Xã Nậm Càn	0,48	
15	Xây Dựng tuyến đường dây và trạm điện 35 KV	Xã Mường Ai	1,65	
16	Điện khí hoá 5 bản	Xã Tà Ca	0,27	
17	Điện khí hoá 2 bản (bản Huồi Cáng 1, 2)	Xã Bắc Lý	0,35	
18	Xây dựng Trường Tiểu học bản Lữ Thành	Xã Tây Sơn	0,20	
19	Xây dựng Trường tiểu học bản Xiêng Thù	Xã Chiêu Lưu	0,25	
20	Xây dựng các điểm trường mầm non: Bản Hín Pèn, Lưu Tân, Huồi Hóc, Phia Khoáng	Xã Bảo Nam	0,13	
21	Xây dựng Sân chơi bãi tập cho HS Bản Kẹo Lực 2	Xã Phà Đánh	0,13	
22	Xây dựng Khu văn hoá thể thao xã	xã Hữu Kiệm	1,20	
23	Xây dựng sân bóng	xã Phà Đánh	1,00	
24	Khu TĐC để di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai, sạt lở và vùng đặc biệt khó khăn thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Lào, xã Bắc Lý. (bản Kèo Nam)	Xã Bắc Lý	4,31	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
25	Mở rộng các điểm dân cư mới: Bản Piêng Hòm, Kéo Lực 1, 2, 3, Phà Khảo, Phà Khốm	Xã Phà Đánh	1,40	
26	Xây dựng Trụ sở UBND xã Bảo Thắng (bản Cha Ca 1)	Xã Bảo Thắng	0,06	
27	Xây dựng trụ sở UBND xã (bản Huồi Giàng 2)	Xã Tây Sơn	0,12	
28	Xây dựng Nhà văn hoá bản Na Lượng 2	Xã Hữu Kiêm	0,04	
29	Xây dựng Nhà văn hoá bản Đình Sơn 2	Xã Hữu Kiêm	0,05	
30	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Huồi Hóc	Xã Bảo Nam	0,05	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (17 công trình, dự án, diện tích 14,06 ha)			
31	Mở rộng Đường GTNT bản Na đi bản Chả Lẩn xã Hữu Lập	Xã Hữu Lập	1,00	
32	Xây dựng đường GTNT bản Xốp Dương đi bản Cha Nga, xã Mỹ Lý	Xã Mỹ Lý	3,00	
33	Sửa chữa khác phục bão lụt đường GTNT từ bản Huồi Xán đến bản Na Loi	Xã Na Loi	7,89	
34	Nâng cấp đường GTNT vào bản Piêng Hòm, xã Phà Đánh	Xã Phà Đánh	0,86	
35	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Cha Nga, xã Bắc Lý	Xã Bắc Lý	0,06	
36	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Xám Thang, xã Bắc Lý	Xã Bắc Lý	0,12	
37	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Hạt Ta Vén, xã Keng Đu	Xã Keng Đu	0,30	
38	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Huồi Phườn 1, xã Keng Đu	Xã Keng Đu	0,21	
39	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Mường Lóng 2, xã Mường Lóng	Xã Mường Lóng	0,20	
40	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Huồi Khun, xã Mường Lóng	Xã Mường Lóng	0,20	
41	Xây dựng công trình Nước sinh hoạt bản Nặm Khiên, xã Nặm Cản	Xã Nặm Cản	0,05	
42	Xây dựng Trường tiểu học bản Noong Hân, xã Doọc Máy	Xã Doọc Máy	0,02	
43	Xây dựng Trường mầm non bản Xốp Lau, xã Mường Ai	Xã Mường Ai	0,03	
44	Xây dựng Trường mầm non Huồi Xán, xã Na Loi	Xã Na Loi	0,02	
45	Xây dựng Trường mầm non Huồi Ngòi, xã Na Loi	Xã Na Loi	0,02	
46	Xây dựng Nhà nội trú giáo viên trường PT DTBT bản trú và THCS xã Nặm Cản	Xã Nặm Cản	0,03	
47	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Xốp Phe, xã Mường Típ	Xã Mường Típ	0,05	
XV	Huyện Tương Dương (có 19 công trình, dự án với tổng diện tích 240,44 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (12 công trình, dự án, diện tích 214,0 ha)			
1	Trụ sở Bảo hiểm xã hội Tương Dương (khởi Hòa Trung)	Thị trấn Hoà Bình	0,15	
2	Xây dựng Trạm y tế xã Tam Hợp	Xã Tam Hợp	0,20	
3	Mở mới đường giao thông vào trung tâm hai xã biên giới Mai Sơn và Nhôn Mai	Xã Mai Sơn, Nhôn Mai	45,00	
4	Mở rộng đường giao thông liên xã Tam Hợp - Tam Thái	Xã Tam Hợp, Tam Thái	35,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
5	Xây dựng tuyến đường dây 220kV Lào - Việt Nam (Lưu Phong, Xoóng Con, Khe Kiền)	Xá Lương, Lưu Kiền, Yên Na	7,17	
6	Xây dựng hệ thống lưới điện 35kV Tri Lễ - Nhôn Mai - Mai Sơn - Hữu Khuông - Yên Tĩnh	Xã Nhôn Mai, Mai Sơn	7,00	
7	Xây dựng thủy điện Bản Ang	Xã Lưu Kiền, Xá Lương	85,73	
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư để bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn xã Yên Hoà, huyện Tương Dương	Xã Yên Hoà	30,00	
9	Đấu giá đất ở bản Na Tổng, xã Tam Thái	Xã Tam Thái	2,00	
10	Đất ở khối Hòa Nam	Thị trấn Hoà Bình	1,50	
11	Xây mới trụ sở UBND thị trấn Hòa Bình	Thị trấn Hoà Bình	0,20	
12	Xây dựng Trạm bảo vệ rừng tại xã Tam Hợp, huyện Tương Dương	Xã Tam Hợp	0,05	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (7 công trình, dự án, diện tích 26,44 ha)			
13	Mở rộng trường mầm non thị trấn	Thị trấn Hoà Bình	0,31	
14	Mở rộng trường THCS Yên Thắng	Xã Yên Thắng	0,15	
15	Xây sân vận động xã Yên Tĩnh	Xã Yên Tĩnh	0,18	
16	Xây dựng đập thủy lợi Na Nhau	Xã Tam Đình	0,10	
17	Mở rộng đường nội thị thị trấn Hòa Bình	Thị trấn Hoà Bình	0,20	
18	Trụ sở UBND xã Tam Hợp	Xã Tam Hợp	0,50	
19	Xây dựng thủy điện Bản Púng	Xã Lưu Kiền	25,00	
XVI	Huyện Con Cuông (có 39 công trình, dự án với tổng diện tích 364,84 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (12 công trình, dự án, diện tích 23,37 ha)			
1	Xây dựng Đường vào khu trồng rừng nguyên liệu khe Tà Ôi	Xã Mậu Đức	1,00	
2	Xây dựng Đường vào Bãi xử lý rác thải huyện Con Cuông	Xã Yên Khê	2,00	
3	Xây dựng cầu Thị trấn Con Cuông - Thanh Nam	Thị trấn, Xã Bồng Khê	4,20	
4	Xây dựng Hệ thống điện phục vụ nước tưới cho khu trồng cam tại xã Yên Khê	Xã Yên Khê	0,50	
5	Xây dựng Trường TH PTCS dân tộc nội trú huyện Con Cuông	Xã Bồng Khê	2,00	
6	Xây dựng Bãi xử lý rác thải huyện Con Cuông	Xã Yên Khê	2,00	
7	Lô đất khối I, Thị trấn Con Cuông	Thị trấn Con Cuông	0,43	
8	Lô đất khối II, Thị trấn Con Cuông	Thị trấn Con Cuông	0,77	
9	Xây dựng Đường QL7 đi Bệnh viện Khu vực Tây Nam	Thị trấn, Bồng Khê	2,90	
10	Xây dựng Đường QL7 đi cụm công nghiệp Bồng Khê (giai đoạn 1)	Xã Bồng Khê	1,57	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
11	Xây dựng Đường Mậu Đức đi Thạch Ngàn (đợt 2)	Xã Mậu Đức, Xã Thạch Ngàn	4,00	
12	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai, sạt lở và vùng đặc biệt khó khăn	Xã Lạng Khê	2,00	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (27 công trình, dự án, diện tích 341,27 ha)			
13	Khu công nghiệp nhỏ Bồng Khê	Bồng Khê	23,00	
14	Đường giao thông đến trung tâm xã Châu Khê	Châu Khê	1,08	
15	Đường giao thông từ Quốc lộ 7 đến SVD huyện	TT Con Cuông	0,56	
16	Xây dựng Cầu treo bến Yên Hòa	Lạng Khê	1,50	
17	Xây dựng đập Nà Cày	Chi Khê	0,84	
18	Xây dựng mới nương tưới Bãi Gạo, xã Châu Khê	Châu Khê	0,05	
19	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đập Nà Hộ	Thạch Ngàn	0,84	
20	Công trình nước tự chảy bản Thái Hòa, xã Môn Sơn	Môn Sơn	0,01	
21	Công trình di dời đài tưởng niệm	Yên Khê	0,01	
22	Công trình Thủy điện Chi Khê	Chi Khê, Châu Khê, Cam Lâm, Lạng Khê	302,36	
23	Xây dựng chợ xã Lạng Khê	Lạng Khê	0,20	
24	Xây dựng bãi rác trung tâm xã Mậu Đức	Mậu Đức	0,46	
25	Đất ở tại bản Liền Hồng, bản Cống, xã Cam Lâm	Cam Lâm	0,81	
26	Đầu giá đất ở Thung Lý, Thủy Khê, xã Chi Khê	Chi Khê	0,55	
27	Khu dân cư Tân Dân, xã Bồng Khê	Bồng Khê	1,48	
28	Đất ở tại bản Piềng Khử, bản Yên Hòa, xã Lạng Khê	Lạng Khê	0,82	
29	Đất ở tại bản Tổng Tờ, bản Tổng Tiến, xã Đôn Phục	Đôn Phục	2,62	
30	Xây dựng Nhà thờ giáo họ Con Cuông	Bồng Khê	0,80	
31	Xây dựng mới nhà làm việc trạm khuyến nông huyện	Bồng Khê	0,75	
32	Xây dựng Trụ sở Đội quản lý thị trường số 7	TT Con Cuông	0,26	
33	Xây dựng Nhà trang bản Tân Hòa, xã Môn Sơn	Môn Sơn	1,00	
34	Mở rộng nghĩa trang Cửa Rào, xã Môn Sơn	Môn Sơn	1,00	
35	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Tân Trà, xã Bồng Khê	Bồng Khê	0,05	
36	Xây dựng mới nhà văn hóa bản Piềng Khử, xã Lạng Khê	Lạng Khê	0,03	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
37	Xây dựng mới nhà văn hóa bản Quẹ, xã Bình Chuẩn	Bình Chuẩn	0,10	
38	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã Bình Chuẩn	Bình Chuẩn	0,10	
39	Xây dựng đập thủy lợi Nà Chàng	Mậu Đức	0,19	
XVII	Huyện Anh Sơn (có 111 công trình, dự án với tổng diện tích 201,22 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (41 công trình, dự án, diện tích 135,83 ha)			
1	Mở rộng Đường GT cứu hộ cứu nạn tá ngân Sông Con từ Đình Sơn đi Bình Sơn	Các xã: Đình Sơn, Xã Thành Sơn, Xã Bình Sơn	14,00	
2	Xây dựng đường Đuôi Leo xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	0,18	
3	Mở rộng đường giao thông liên xã Lĩnh Sơn- Cao Sơn	Xã Lĩnh Sơn	0,60	
4	Mở rộng đường nhựa thôn 13-12 đi Thanh Nho, Thanh Chương	Xã Lĩnh Sơn	1,50	
5	Mở rộng cầu Đồng Bắc	Xã Lĩnh Sơn	0,12	
6	Xây dựng đường giao thông nông thôn Xã Lạng Sơn	Xã Lạng Sơn	0,15	
7	Xây dựng đường giao thông nông thôn Xã Long Sơn	Xã Lạng Sơn	0,21	
8	Mở rộng Đường giao thông vùng nguyên liệu Mía Bình Sơn - Thọ Sơn	Xã Bình Sơn, Thọ Sơn	1,47	
9	Xây dựng Đường giao thông Tam Hợp - Hạnh Lâm, đoạn từ Làng Yên xã Môn Sơn huyện Con Cuông đi xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn và xã Thanh Đức, huyện Thanh Chương	Xã Hội Sơn, Xã Phúc Sơn, Xã Khai Sơn	12,50	
10	Xây dựng Đường GT Thung Bùng xã Cẩm Sơn huyện Anh Sơn đi xã Môn Sơn	Xã Cẩm Sơn	1,00	
11	Mở rộng đường GT vào trung tâm xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Xã Đình Sơn, Xã Thành Sơn, Xã Thọ Sơn	3,90	
12	Xây dựng Hạ tầng phát triển kinh tế Nông lâm nghiệp vùng Giã Hóp thuộc Tổng đội TNXP xây dựng kinh tế, huyện Anh Sơn	Xã Cẩm Sơn, Xã Tường Sơn	12,50	
13	Xây dựng Cầu vượt Sông Lam tại trị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn	Xã Thạch Sơn, Xã Đức Sơn	1,05	
14	Xây dựng Hạ tầng cấp nước sạch thị trấn Anh Sơn và vùng phụ cận	Thị trấn Anh Sơn	1,00	
15	Sửa chữa nâng cấp đập Kinh Bất xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn	Xã Cao Sơn	0,28	
16	Xây dựng Nhà Bia Tưởng niệm Liệt Sĩ	Xã Cao Sơn	0,15	
17	Xây dựng Đài tưởng niệm xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	0,08	
18	Xây dựng Sân vận động xã Đức Sơn	Xã Đức Sơn	1,00	
19	Xây dựng Sân vận động xã Lạng Sơn	Xã Lạng Sơn	0,60	
20	Xây dựng Chợ dân sinh đường biên - Bản Cao Vều, xã Phúc Sơn	Xã Phúc Sơn	1,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
21	Mở rộng chợ trung tâm xã Đức Sơn	Xã Đức Sơn	0,37	
22	Xây dựng Chợ trung tâm xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,25	
23	Xây dựng Bãi xử lý rác thải TT Anh Sơn và vùng phụ cận tại xã Hòa Sơn	Xã Hòa Sơn	10,80	
24	Xây dựng Bãi rác Đồng Trại	Xã Tào Sơn	0,50	
25	Xây dựng Bãi rác thải xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	1,50	
26	Đầu giá đất ở vùng Vệ Cây Bàng, Vệ Thôn Hội Lâm, vùng Trường Mần non cũ	Xã Cẩm Sơn	2,23	
27	Đầu giá đất ở thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 8, thôn 4 - Xã Cao Sơn	Xã Cao Sơn	2,22	
28	Đầu giá đất ở vùng Cây Ngát - Thôn 6, Xã Hòa Sơn	Xã Hòa Sơn	3,70	
29	Đầu giá đất ở thôn 15, xã Đức Sơn	Xã Đức Sơn	0,98	
30	Đầu giá đất ở thôn 4, xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	1,20	
31	Đầu giá đất ở thôn 1, xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	1,40	
32	Đầu giá đất ở thôn 1, 2,4,6,7 xã Khai Sơn	Xã Khai Sơn	1,43	
33	Đầu giá đất ở thôn 14, xã Long Sơn	Xã Long Sơn	1,40	
34	Đầu giá đất ở thôn 6, xã Tào Sơn	Xã Tào Sơn	2,70	
35	Đầu giá đất ở thôn 1, 2,3 xã Thạch Sơn	Xã Thạch Sơn	1,80	
36	Đầu giá đất ở Vùng Đình Thương, Thôn 6, xã Làng Sơn	Xã Làng Sơn	0,50	
37	Đầu giá đất ở Cây Mui, ruộng Mất, thôn 1, Hóc Bà Quỳ thôn 5, Xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	1,00	
38	Đầu giá đất ở Thôn 9, thôn 8 - xã Tường Sơn	Xã Tường Sơn	1,60	
39	Đầu giá xen kẽ vùng sau Ngoại thương cũ, Ao vật liệu cũ, Nhà văn hóa khối 1B cũ; Sau Được phẩm cũ khối 4A; Vùng Vật tư cũ, Vùng Lương thực cũ	Thị trấn Anh Sơn	1,43	
40	Đầu giá xen kẽ vùng Được cũ khối 6A; Vùng Đồng Tu khối 6B; Dãy 2 khối 4A; Vùng Công an cũ, Vùng Chợ Mùa khối 3; Vùng sau Trụ sở UBND thị trấn	Thị trấn Anh Sơn	1,61	
41	Xây dựng Đập Chợ Đọt	Xã Cao Sơn	43,92	Điều chỉnh quy mô diện tích
B	Công trình, dự án đang ký mới (70 công trình, dự án, diện tích 65,39 ha)			
42	Mở rộng Sân thể thao xã Hòa Sơn	Xã Hòa Sơn	0,05	
43	Xây dựng đường giao thông vào Nhà máy than củi sạch xuất khẩu xã Khai Sơn	Xã Khai Sơn	1,14	
44	Xây dựng cầu treo bên đò Thung Nổi tại xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn	Xã Tam Sơn, Đình Sơn	0,43	
45	Mở rộng đường nội đồng thôn 1 - xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn	0,12	
46	Mở rộng đường giao thông Nghĩa trang - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,08	
47	Xây dựng đường giao thông vào Nhà văn hóa thôn 1 - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,01	
48	Mở rộng đường vào Hiệu Yên Xuân đi thôn 5,6 - xã Lĩnh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	0,47	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
49	Mở rộng đường giao thông thôn 10, thôn 11 - xã Lĩnh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	0,78	
50	Mở rộng đường giao thông nông thôn 1, 2, 3 - xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	0,30	
51	Mở rộng đường giao thông nông thôn 5, 6 - xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	0,30	
52	Mở rộng đường giao thông phục vụ công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Chỗ Quan, xã Khai Sơn	Xã Khai Sơn	0,04	
53	Mở rộng đường phục vụ CT Kè bảo vệ bờ Sông Cả đoạn qua xã Đình Sơn	Xã Đình Sơn	0,08	
54	Mở rộng đường phục vụ CT Kè bảo vệ bờ Sông Cả đoạn qua xã Lĩnh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	0,15	
55	Xây dựng kè chống lụt lở Sông Lam, đoạn qua xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	1,27	
56	Xây dựng Đập Chọ Đàm thôn 4 - xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	1,80	
57	Xây dựng Kênh đồng ngoài - xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	Xã Long Sơn	0,02	
58	Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Kênh Chọ cóc - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,08	
59	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Chỗ Quan, xã Khai Sơn	Xã Khai Sơn	0,17	
60	Xây dựng kè bảo vệ bờ Sông Cả, đoạn qua xã Đình Sơn	Xã Đình Sơn	0,56	
61	Xây dựng kè bảo vệ bờ Sông Cả, đoạn qua xã Lĩnh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	2,16	
62	Mở rộng trường Mầm non Cao Vều - xã Phúc Sơn	Xã Phúc Sơn	0,15	
63	Xây dựng Trường Mầm non Khai Sơn (vị trí mới)	Xã Khai Sơn	1,03	
64	Xây dựng Trường Tiểu học Khai Sơn (vị trí mới)	Xã Khai Sơn	1,71	
65	Xây dựng Trạm y tế xã Lạng Sơn (vị trí mới)	Xã Lạng Sơn	0,42	
66	Mở rộng Trạm Y tế xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	0,07	
67	Xây dựng Sân thể thao thôn 1, 2 - xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	0,43	
68	Mở rộng Sân thể thao thôn 11 - xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn	0,43	
69	Xây dựng Sân thể thao thôn 9 - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,15	
70	Nâng cấp, mở rộng Sân vận động Trung tâm - xã Tào Sơn	Xã Tào Sơn	0,55	
71	Xây dựng Chợ Khai Sơn	Xã Khai Sơn	1,51	
72	Xây dựng Bãi rác thải và Lò đốt rác thải xã Tào Sơn	Xã Tào Sơn	0,89	
73	Xây dựng Bãi rác thải và Lò đốt rác thải xã Lĩnh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	0,35	
74	Xây dựng Bãi rác thải và Lò đốt rác thải thị trấn Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn	0,97	
75	Xây dựng Bãi rác thải và Lò đốt rác thải xã Đình Sơn	Xã Đình Sơn	0,50	
76	Xây dựng Bãi rác thải và Lò đốt rác thải xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	0,47	
77	Đấu giá đất ở thôn 5, thôn 6 - xã Tam Sơn	Xã Tam Sơn	0,86	
78	Đấu giá đất ở thôn Hội Lâm, Tân Lâm - xã Cẩm Sơn	Xã Cẩm Sơn	1,49	
79	Đấu giá đất ở thôn 1, 2, 6 - xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	2,99	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
80	Đầu giá đất ở thôn 3 - xã Tào Sơn	Xã Tào Sơn	0,02	
81	Đầu giá đất ở thôn 1 - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,05	
82	Đầu giá đất ở đất ở thôn 15 - xã Đức Sơn	Xã Đức Sơn	0,44	
83	Đầu giá đất ở thôn 2, 3 - xã Thạch Sơn	Xã Thạch Sơn	1,16	
84	Đầu giá đất ở thôn 3, 4, 7 - xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	3,34	
85	Đầu giá đất ở thôn 4, 5, 6, 7 - xã Lĩnh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	5,59	
86	Đầu giá đất ở thôn 9 - xã Lăng Sơn	Xã Lăng Sơn	0,20	
87	Đầu giá xen kẽ Lèn đá - khối 7 - thị trấn Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn	1,95	
88	Đầu giá xen kẽ vùng Vật Liệu cũ - khối 1B - thị trấn Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn	0,18	
89	Xây dựng Trụ sở UBND xã Tam Sơn (vị trí mới)	Xã Tam Sơn	0,53	
90	Mở rộng Trụ sở UBND xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	0,18	
91	Xây dựng Trụ sở UBND xã Cao Sơn	Xã Cao Sơn	0,77	
92	Xây dựng Trụ sở làm việc cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Anh Sơn (vị trí mới)	Thị trấn Anh Sơn	0,24	
93	Xây dựng Trạm Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ tại xã Thọ Sơn	Xã Thọ Sơn	0,05	
94	Xây dựng trụ sở UBND thị trấn Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn	1,29	
95	Xây dựng Nhà văn hóa Bàn Cao Vều 2 - xã Phúc Sơn (vị trí mới)	Xã Phúc Sơn	0,10	
96	Xây dựng Nhà văn hóa Bàn Cao Vều 4 - xã Phúc Sơn	Xã Phúc Sơn	0,14	
97	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 - xã Thạch Sơn (vị trí mới)	Xã Thạch Sơn	0,13	
98	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 3 - xã Thạch Sơn (vị trí mới)	Xã Thạch Sơn	0,07	
99	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 3 - xã Hùng Sơn (vị trí mới)	Xã Hùng Sơn	0,45	
100	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 - xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn	0,09	
101	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 12 - xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn	0,13	
102	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 13 - xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn	0,10	
103	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 15 - xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn	0,11	
104	Mở rộng Nhà văn hóa thôn 1 - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,13	
105	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 13 - Long Sơn	Xã Long Sơn	0,11	
106	Mở rộng Nhà văn hóa thôn 15 - xã Long Sơn	Xã Long Sơn	0,15	
107	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 9 - xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	0,06	
108	Xây dựng Nhà thờ Giáo họ Yên Phúc - xã Phúc Sơn	Xã Phúc Sơn	0,22	
109	Xây dựng Nhà thờ Giáo họ Kim Nguyên - xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	0,97	
110	Xây dựng Cùm công nghiệp Đình Sơn	Xã Đình Sơn	15,66	
111	Xây dựng khu đô thị tại huyện Anh Sơn	Thị trấn, xã Thạch Sơn	5,80	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
XVIII	Huyện Đô Lương (có 168 công trình, dự án với tổng diện tích 282,90 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (66 công trình, dự án, diện tích 180,34ha)			
1	Xây dựng nương tiêu từ Cầu Mụ bà - Yên Sơn	Xã Đồng Sơn	0,80	
2	Xây dựng nương Đập Tách Rú Hối	Xã Hiến Sơn	0,24	
3	Xây dựng Trạm bơm Cầu Ròi - Xóm 5	Xã Hồng Sơn	0,70	
4	Xây dựng Mương đập Văn Sơn	Xã Quang Sơn	1,40	
5	Xây dựng trạm Y tế xã Đặng Sơn (Xóm 2)	Xã Đặng Sơn	0,15	
6	Mở rộng trạm y tế Xã Giang Sơn Tây (Xóm Tràng Giang)	Xã Giang Sơn Tây	0,13	
7	Xây dựng trạm y tế xã Hồng Sơn (Xóm 4)	Xã Hồng Sơn	0,50	
8	Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã Bài Sơn (Xóm Liên Sơn)	Xã Bài Sơn	0,08	
9	Xây mới trường mầm non xã Giang Sơn Tây (Xóm Tràng Giang)	Xã Giang Sơn Tây	0,50	
10	Xây dựng trường học Mầm non Xã Minh Sơn (Đồng Đám - xóm Nguyễn Minh)	Xã Minh Sơn	0,20	
11	Xây dựng trường Mầm non xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	1,00	
12	Xây dựng Trường mầm non xã Xuân Sơn (Xóm 3)	Xã Xuân Sơn	0,33	
13	Mở rộng trường mầm non xã Thượng Sơn (xóm 9)	Xã Thượng Sơn	0,36	
14	Mở rộng trường tiểu học xã Thượng Sơn (xóm 15)	Xã Thượng Sơn	0,55	
15	Xây dựng trường mầm non xã Lưu Sơn	Xã Lưu Sơn	1,00	
16	Xây dựng sân vận động xã Lưu Sơn	Xã Lưu Sơn	2,00	
17	Mở rộng sân vận động xã Đặng Sơn (Xóm 2)	Xã Đặng Sơn	0,52	
18	Xây dựng sân thể thao Xóm 6 + 7, Xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	0,20	
19	Xây dựng Chợ trung tâm xã Yên Sơn (Xóm Yên Đình)	Xã Yên Sơn	0,32	
20	Xây dựng Chợ xã Lưu Sơn	Xã Lưu Sơn	0,60	
21	Mở rộng đền Quả Sơn	Xã Bồi Sơn	1,10	
22	Xây dựng tượng đài chiến thắng Bara	Xã Tràng Sơn	1,10	
23	Đầu giá đất ở Xóm 1, Xã Bắc Sơn	Xã Bắc Sơn	0,50	
24	Đầu giá đất ở Xóm Thị Tú và xóm Xuân Sơn, Xã Bài Sơn	Xã Bài Sơn	0,62	
25	Đầu giá đất ở Vùng Nương Xóm 1 + Vùng Nương Xóm 6, Xã Bồi Sơn	Xã Bồi Sơn	1,70	
26	Đầu giá đất ở (Rú Kiêng, Bệnh viện cũ, Cự Rú, Chi Khánh, Công ông Tùng, Công thầy Nghi, Ao trạm kéo, Công ông Thủy)	Xã Đà Sơn	1,30	
27	Đầu giá đất ở (Vùng Khu Thị Tú (Cây đa Trổ đá); Vùng Đồng Cửa Xường - Xóm Phố; Vùng Đồi Cận Xóm Tân Tiến; Vùng Đồng Trường Xóm Tân Tiến)	Xã Giang Sơn Đông	1,75	
28	Đầu giá đất ở xã Hiến Sơn	Xã Hiến Sơn	0,50	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
29	Đầu giá đất ở (Đồng Lò - xóm Cát Minh; Đồng Trai - xóm Bình Minh)	Xã Minh Sơn	0,60	
30	Đầu giá đất ở Xóm 2, Xã Mỹ Sơn (Trường cấp 2 cũ)	Xã Mỹ Sơn	0,50	
31	Đầu giá đất ở Xã Nam Sơn (vùng Sau Đồng - Xóm 5; Đồng Du - Xóm 5b)	Xã Nam Sơn	0,50	
32	Đầu giá đất ở Xóm 7, Xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,46	
33	Đầu giá đất ở Xóm 8 (Đồng phú; Cửa Thủy); Xóm 1, Xã Nhân Sơn	Xã Nhân Sơn	0,60	
34	Đầu giá đất ở dọc đường Trừ Đại Nhựt Xã Quang Sơn	Xã Quang Sơn	0,20	
35	Đầu giá đất ở Xã Thái Sơn Xóm 2 (Đồng Phú); Xóm 1 (Mò Cạ); Xóm 11 (Vùng Ao); Xóm 8 (Rú Mò); Xóm 6 (vùng Mũi Chò); Xóm 11 (Xen cư)	Xã Thái Sơn	1,08	
36	Đầu giá đất ở vùng Đồng Bông Xóm 2+3; Kê sân bóng - Xóm 10; Xóm 9	Xã Xuân Sơn	0,50	
37	Khu tái định cư 2 - Xóm 10 (Vực Chông), Xã Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn	2,50	
38	Khu đô thị Nam thị trấn Đô Lương (Đổi diện Vườn Xanh)	Thị trấn Đô Lương	9,70	
39	Khu tái định cư 3 cho 136 hộ dân khu vực bị ngập lụt tại Thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	2,71	
40	Xây dựng Trụ sở Điện lực Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,40	
41	Xây dựng Nghĩa trang Huyện Đô Lương	Xã Thịnh Sơn	5,00	
42	Xây dựng nhà văn hóa xóm thị tứ, Xã Giang Sơn Đông	Xã Giang Sơn Đông	0,43	
43	Xây dựng nhà văn hóa khối 3, Thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,09	
44	Xây dựng đường giao thông nối đường N5 Khu kinh tế Đông Nam đến Hòa Sơn (Đô Lương) và Tân Long (Tân Kỳ)	Các xã Đại Sơn, Hiến Sơn, Thượng Sơn, Quang Sơn, Minh Sơn, Thịnh Sơn, Hòa Sơn, Giang Sơn	106,72	
45	Xây dựng công trình cầu qua sông Đào	Xã Hoà Sơn	0,1	
46	Đường GTNT cầu Tràng xã Đại Sơn	Xã Đại Sơn	0,7	
47	Đường giao thông Nhân Sơn - Đại Sơn	Xã Mỹ Sơn	1,56	
48	Đường nội thị N1, N2 khu hành chính huyện	Thị trấn Đô Lương	1,8	
49	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,04	
50	Sửa chữa, nâng cấp kênh tiêu liên xã từ Cầu Triên (Thị trấn) đến Rào gang xã Nhân Sơn	Thị trấn Đô Lương, Yên Sơn, Xuân Sơn, Văn Sơn, Đà Sơn, Lạc Sơn, Minh Sơn	1,6	
51	Sân vận động xóm 6, xã Đại Sơn	Xã Đại Sơn	1,00	
52	Sửa chữa nâng cấp tuyến kênh tiêu ứng phí bỏ tả kênh chính hệ thống thủy lợi Bắc	Các Xã: Tràng Sơn, Yên Sơn, Văn Sơn, Thịnh Sơn, Hòa Sơn	0,90	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
53	Xây dựng, nâng cấp cầu Khe Có tại lý trình Km 5 +500 trên tuyến đường Tràng Bài	Xã Đông Sơn	0,2	
54	Sửa chữa, nâng cấp kênh tưới Tân Sơn	Xã Tân Sơn	0,3	
55	Mở rộng chợ ú Đại Sơn	Xã Đại Sơn	1,5	
56	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo lưới điện trung áp - Tỉnh Nghệ An (nâng cấp nhánh rẽ Trù Sơn - Đại Sơn)	Xã Đại Sơn	0,07	
57	Dự án công trình chống quá tải xã Thái Sơn - Đô Lương	Xã Thái Sơn	0,01	
58	Nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn từ nguồn ngân hàng tái thiết đức	Các xã Giang Sơn Đông, Giang Sơn Tây, Đặng Sơn, Thuận Sơn, Tràng Sơn	0,08	
59	Mở rộng khuôn viên di tích đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan	Xã Tràng Sơn	0,97	
60	Đầu giá đất ở Thị trấn	Thị trấn Đô Lương	2,5	
61	Đầu giá đất ở	Xã Đông Sơn	1,2	
62	Đầu giá đất ở vùng bờ tường trên	Xã Tràng Sơn	0,9	
63	Đất ở tái định cư	Xã Tràng Sơn	0,06	
64	Đường vận chuyển đá vôi từ mỏ về nhà máy xi măng Đô Lương	Xã Bài Sơn	6,75	
65	Đường vận chuyển đá sét từ mỏ về nhà máy xi măng Đô Lương	Xã Bài Sơn	1,26	
66	Khu nhà ở cho công nhân	Xã Bài Sơn	4,70	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (102 công trình, dự án, diện tích 102,56 ha)			
67	Xây dựng Khu Tái định cư đường vào trung tâm xã Giang Sơn Tây	Xã Giang Sơn Tây	0,01	
68	Đầu giá vùng Cửa Dền xóm Hồng Phong, xã Lưu Sơn	Xã Lưu Sơn	0,66	
69	Xây dựng cụm công nghiệp Thượng Sơn	Xã Thượng Sơn	11,40	
70	Đường giao thông từ Trường dạy nghề đến Quốc Lộ 15, huyện Đô Lương	Xã Đông Sơn, Xã Tràng Sơn	0,36	
71	Nâng cấp đường liên xã xóm 3, xóm 8, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	0,30	
72	Nâng cấp đường liên xã xóm 6, xóm 7, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	0,50	
73	Mở rộng đường khu vực Giếng Thang, xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,25	
74	Xây dựng đường Đá Hàn (tuyến số 1)	Xã Nhân Sơn	0,10	
75	Xây dựng đường Đá Hàn (tuyến số 2)	Xã Nhân Sơn	0,06	
76	Xây dựng trạm điện số 6, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	0,01	
77	Mở rộng trạm y tế xã Quang Sơn	Xã Quang Sơn	0,22	
78	Mở rộng trạm y tế xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	0,20	
79	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học xã Minh Sơn	Xã Minh Sơn	0,83	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
80	Xây mới trường mầm non xã Giang Sơn Đông (Xóm Đông Xuân)	Xã Giang Sơn Đông	0,42	
81	Xây mới trường mầm non tại xóm 6, xã Nam Sơn	Xã Nam Sơn	0,54	
82	Xây mới trường mầm non tại xóm 4, xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	0,45	
83	Mở rộng trường tiểu học xã Tràng Sơn	Xã Tràng Sơn	1,13	
84	Mở rộng trường mầm non (Cụm số 2), xã Thượng Sơn	Xã Thượng Sơn	0,20	
85	Di chuyển Trường tiểu học Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	1,0	
86	Di chuyển trường mầm non Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	1,20	
87	Mở rộng trường mầm non xã Lam Sơn	Xã Lam Sơn	0,33	
88	Mở rộng trường mầm non cụm 2, xã Bồi Sơn	Xã Đại Sơn	0,70	
89	Xây dựng Chợ Mượu xóm 5, xã Bồi Sơn	Xã Bồi Sơn	0,45	
90	Mở rộng chợ Hàng Phương, xã Nam Sơn	Xã Nam Sơn	0,50	
91	Xây dựng chợ vùng đồng Cù, xã Thịnh Sơn	Xã Thịnh Sơn	0,25	
92	Xây dựng Chợ Trung tâm xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	0,50	
93	Xây dựng Chợ vùng Hác xóm 3, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	1,20	
94	Xây dựng Bãi đỗ xe trung tâm Chợ Vĩnh, xã Thái Sơn	Xã Thái Sơn	0,23	
95	Xây dựng sân vận động xóm Nguyễn Tạo, xã Giang Sơn Đông	Xã Giang Sơn Đông	0,32	
96	Xây dựng sân vận động xóm 4, xã Bồi Sơn	Xã Bồi Sơn	0,27	
97	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Bồi Sơn	Xã Bồi Sơn	0,63	
98	Xây dựng sân vận động xóm 7, xã Thái Sơn	Xã Thái Sơn	0,19	
99	Xây dựng sân vận động xóm 2; xóm 3, xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	0,29	
100	Xây dựng sân vận động xóm 4; xóm 6; xóm 9, xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	0,72	
101	Xây dựng sân vận động xóm 4, xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,15	
102	Xây dựng sân vận động xóm 5, xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,07	
103	Xây dựng sân vận động xóm 6, xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,09	
104	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	1,60	
105	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Giang Sơn Tây	Xã Giang Sơn Tây	1,50	
106	Xây dựng sân vận động trường THCS xã Quang Sơn	Xã Quang Sơn	0,20	
107	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đà Sơn	Xã Đà Sơn	1,40	
108	Xây dựng trạm BTS	Xã Đại Sơn	0,20	
109	Đầu giá đất ở vùng Lò Dứa, thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	2,12	
110	Đầu giá đất ở vùng vườn khối 4, vùng màu khối 7, xen đầm khối 7 sau Bưu điện, thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,89	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
111	Quy hoạch khu đầu giá đất ở xóm 1, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	0,15	
112	Quy hoạch khu đầu giá đất ở vùng đồng Trại, xã Minh Sơn	Xã Minh Sơn	0,60	
113	Quy hoạch khu đầu giá đất ở tại vùng đồng Cây Da Trộ Đá, vùng Đồng Trướng xóm Thịnh Đồng, vùng Đồi Cạn xóm Tân Tiến, xã Giang Sơn Đông	Xã Giang Sơn Đông	1,11	
114	Quy hoạch khu đất ở tại vùng Rú Mồ, vùng Mũi Chợ, vùng Ao xóm 6, vùng Mồ cả xóm 1, vùng Đồng Phú xóm 2, xã Thái Sơn	Xã Thái Sơn	0,79	
115	Quy hoạch khu đất ở xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,50	
116	Quy hoạch khu đất ở tại vùng Sau Đồng, xóm 5a Quy hoạch khu đất ở tại vùng Đồng Du, xóm 5b, xã Nam Sơn	Xã Nam Sơn	0,85	
117	Đầu giá vùng đồng Cửa xóm Đông Minh; vùng đồng Cửa xóm Quang Minh; khu vực đường Trảng Minh (xóm: Bình Minh, Văn Minh, Thái Minh)	Xã Minh Sơn	0,79	
118	Đầu giá khu vực xóm Tân Tiến; xóm Hoà Bình, xã Giang Sơn Đông	Xã Giang Sơn Đông	0,95	
119	Đầu giá đất ở xóm 7, xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	1,90	
120	Đầu giá khu vực xóm 2, xã Bôi Sơn	Xã Bôi Sơn	3,58	
121	Đầu giá đất ở vùng Ao Trường xóm 4; vùng Đa Duệ xóm 9; vùng Đồng Bông xóm 2, xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn	0,85	
122	Đầu giá vùng đồng Chấm xóm 2; vùng đồng Sau xóm 11, xã Thái Sơn	Xã Thái Sơn	0,77	
123	Đầu giá vùng Gia Công xóm 4, xã Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn	0,50	
124	Đầu giá khu vực xóm 7, xen dăm xóm 5b, xã Nam Sơn	Xã Nam Sơn	0,36	
125	Đầu giá đất ở xóm 7, xã Nam Sơn	Xã Nam Sơn	0,28	
126	Đầu giá tại xóm Văn Đồng, xã Hiến Sơn	Xã Hiến Sơn	0,46	
127	Đầu giá đất ở Đồng Phù tại xóm 7, Ao Cự Đình Thao xóm 4, xã Nhân Sơn	Xã Nhân Sơn	2,60	
128	Đầu giá vùng Hồ xóm 5; Trọ Đình xóm 3; cây Da xóm 4, xã Đặng Sơn	Xã Đặng Sơn	1,10	
129	Đầu giá vùng Luỹ, xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	0,50	
130	Đầu giá vùng Cồn Đồn xóm 1, Vệ Nậy, xóm 3, vùng đường Hồng Giang	Xã Hồng Sơn	1,46	
131	Đầu giá Vùng chăn nuôi Yên Sơn 1, vùng Đồng Hướng Yên Sơn 2, vùng đền cả xóm Khuôn, vùng sát bà Chương xóm Khuôn, vùng Vố Chỉ xóm Vạn Yên	Xã Hoà Sơn	1,99	
132	Đầu giá vùng Đồng Hướng xóm Yên Sơn 2, vùng nhà kho xóm Đồng Xuân, vùng Vọ Chỉ xóm Vạn Yên, vùng Đồng Nảy xóm Minh Thọ, vùng Đền Cả xóm Khuôn, Vùng Bạch Đàn xóm Vũ Vũ, xã Hòa Sơn	Xã Hoà Sơn	1,75	
133	Đầu giá khu vực xóm Yên Phú, xã Yên Sơn	Xã Yên Sơn	1,50	
134	Đầu giá xen dăm xóm 5, xóm 1, xóm 3, xóm 8, xã Bắc Sơn	Xã Bắc Sơn	0,57	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
135	Đầu giá vùng đồng Cựạ. Xã Thịnh Sơn	Xã Thịnh Sơn	0,70	
136	QH đầu giá đất ở xóm 6(Làng Vành; Khe Giang),xóm 7, xóm 10, xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	2,25	
137	Đầu giá đất ở xóm 2; xóm 3; , xã Tràng Sơn	Xã Tràng Sơn	0,60	
138	Đầu giá khu vực xóm 1; khu vực nhà trẻ xóm 9, xã Tràng Sơn	Xã Tràng Sơn	0,06	
139	Đầu giá đất ở vùng nương má xóm 6, 7; Đồng Tran xóm 4, xã Quang Sơn	Xã Quang Sơn	2,01	
140	Đầu giá xen dầm vùng ao Đình xóm 3; vùng Cựạ xóm 7, vùng Đồng Hắc xóm 7, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	0,80	
141	Xây dựng khu Tài định cư dự án mở rộng trường mầm non xã Lam Sơn	Xã Lam Sơn	0,13	
142	Đầu giá vùng ao Chì Khánh; ao cụt chiến binh; vùng Bàu Nát; vùng Cửa rú; Rú Kiêng, xã Đà Sơn	Xã Đà Sơn	1,68	
143	Đầu giá đất ở vùng Đồng Công Tiến, Đồng Rú, Đồng Hàng Hóp,Đồng Trưa xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn	8,20	
144	Đầu giá đất ở vùng đất khô, xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,54	
145	Đầu giá đất ở cây hồng xóm 3; ao hợp tác xã xóm 3; ao nhà trẻ xóm 4; Cồn giang xóm 14, xã Lam Sơn	Xã Lam Sơn	0,71	
146	Đầu giá đất ở tại xóm 4, xóm 9, xóm 3, xóm 12, xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	1,08	
147	Đầu giá vùng lu Rừu xóm 3 và xóm 5, vùng Cửa mò xóm 6, vùng Cánh Buồm xóm 8, vùng Đồng Hà xóm 10, xã Trù Sơn	Xã Trù Sơn	6,76	
148	Đầu giá vùng Vùng Bàu Can xóm 4, vùng Đồng Đội xóm 11, vùng Đồng Khém xóm 11, vùng Giếng xã Quan xóm 11, vùng ao ông sinh xóm 10, vùng vườn tranh, vùng chợ khế xóm 5, xã Thượng Sơn	Xã Thượng Sơn	2,02	
149	Đầu giá vùng Vùng Eo chợ xóm 11, Vùng sân bóng xóm 3, Vùng Rú Cựạ xóm 9, Vùng nhà trẻ xóm 8 cũ, Vùng đồng Đội xóm 11 trước nhà ông Đồng, Vùng Chợ Luy xóm 4, xã Thượng Sơn	Xã Thượng Sơn	1,58	
150	Mở rộng khuôn viên nhà văn hoá xóm Nguyễn Minh, xã Minh Sơn	Xã Minh Sơn	0,29	
151	Mở rộng khuôn viên nhà văn hoá xóm Cát Minh, xã Minh Sơn	Xã Minh Sơn	0,33	
152	Xây dựng nhà văn hóa xóm thị tứ, xã Giang Sơn Đông	Xã Giang Sơn Đông	0,87	
153	Xây dựng nhà văn hoá xóm 3; xóm 8. xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,23	
154	Xây dựng nhà văn hoá xóm 3; xóm 4, xã Thuận Sơn	Xã Thuận sơn	0,76	
155	Xây dựng nhà văn hóa xóm 5; xóm 11, xóm 2, xóm 7, xóm 9, xã Đà Sơn	Xã Đà Sơn	1,51	
156	Mở rộng nhà văn hoá xóm 4, xóm 7, xóm 8, xóm 10, xã Tràng Sơn	Xã Tràng Sơn	0,95	
157	Mở rộng nhà văn hoá xóm 13, khu vui chơi giải trí xóm 11, 12, 13, xã Tràng Sơn	Xã Tràng Sơn	0,52	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
158	Xây dựng nhà văn hóa xóm 3, xóm 13, xóm 14, xã Trù Sơn	Xã Trù Sơn	0,44	
159	Xây dựng nhà văn hoá xóm 8, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	0,05	
160	Xây dựng nhà văn hóa xóm 2, xã Lam Sơn	Xã Lam Sơn	0,15	
161	Xây dựng nhà văn hóa xóm 4, xã Lam Sơn	Xã Lam Sơn	0,08	
162	Xây dựng nhà văn hóa xóm 7, xóm 11, xóm 12, xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	0,12	
163	Xây dựng nhà văn hoá xóm Quang Trung, xã Lưu Sơn	Xã Lưu Sơn	0,39	
164	Xây dựng Xây dựng nhà bia tưởng niệm xã Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn	0,30	
165	Xây dựng Nghĩa trang tại xóm Đồ Sơn, xã Bài Sơn	Xã Bài Sơn	0,30	
166	Xây dựng Nghĩa trang tại xóm Ngọc Mỹ, xã Giang Sơn Tây	Xã Giang Sơn Tây	2,00	
167	Xây dựng nghĩa trang xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	0,60	
168	Dự án bổ sung đường vận chuyển nguyên liệu từ mỏ về nhà máy xi măng Sông Lam	Xã Bài Sơn	4,00	
XIX	Huyện Thanh Chương (có 126 công trình, dự án, tổng diện tích 146,12 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (46 công trình, dự án, diện tích 73,37 ha)			
1	Xây dựng Đường liên xã Thanh Hưng đi xã Thanh Phong	Xã Thanh Hưng	1,00	
2	Xây dựng Đường liên xã Thanh Hưng đi xã Thanh Phong	Xã Thanh Phong	1,00	
3	Xây dựng Cầu trần xóm Chuyền, xã Hạnh Lâm	Xã Hạnh Lâm	0,60	
4	Xây dựng Cầu Mô Vịnh, xã Thanh Khê	Xã Thanh Khê	0,60	
5	Xây dựng Đường giao thông liên xã Thanh Tường - Thanh Văn - Thanh Hưng	Xã Thanh Hưng	0,75	
6	Xây dựng Đường giao thông liên xã Thanh Tường - Thanh Văn - Thanh Hưng	Xã Thanh Văn	2,00	
7	Xây dựng Đường giao thông liên xã Thanh Tường - Thanh Văn - Thanh Hưng	Xã Thanh Tường	0,57	
8	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Ngọc Lâm huyện Thanh Chương	Xã Thanh Hương	1,44	
9	Mở rộng Đê Hữu Ngạn sông Lam	Xã Thanh Chi	2,40	
10	Xây dựng Hồ Chứa nước Chợ Thau (xóm 10)	Xã Thanh Nho	1,20	
11	Xây dựng trạm Y tế xã Thanh Văn	Xã Thanh Văn	0,24	
12	Xây dựng trường Mầm non thị trấn Cơ sở 2	TT Thanh Chương	0,50	
13	Xây dựng chợ Cồn xã Cát Văn	Xã Cát Văn	0,30	
14	Xây dựng chợ đầu mối và khu kinh doanh tổng hợp tại xã Thanh Thủy (Thôn 3)	Xã Thanh Thủy	11,70	
15	Đấu giá đất ở khu Bụi Mai, xã Cát Văn	Xã Cát Văn	0,80	
16	Đất ở nông xóm 10, xã Ngọc Sơn (vùng Cồn Độ Lò Gạch)	Xã Ngọc Sơn	0,37	
17	Đấu giá đất ở nông thôn xã Thanh Đồng (Lối Dầu 1,2 + Lưu bưi)	Xã Thanh Đồng	1,40	
18	Đất giá đất ở vùng Trung tâm xã: Nương Dầu, xã Thanh Đức	Xã Thanh Đức	1,80	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
19	Đầu giá đất ở xóm Ba Nghè, Lam Đình, Kho vàng, Giang Thủy, xã Thanh Giang	Xã Thanh Giang	0,15	
20	Xen đầm khu dân cư xóm Hòa Nam và xóm Hòa Trung, xã Thanh Hoà	Xã Thanh Hoà	0,21	
21	Đầu giá đất ở xã Thanh Hưng (Trục Dọc, Rú hao, xóm 10, xóm 1, Cồn Trại)	Xã Thanh Hưng	0,45	
22	Đầu giá đất ở vùng Nương lai (Cây Vông) - xóm 5, xã Thanh Khê	Xã Thanh Khê	0,60	
23	Đầu giá đất ở thôn Liên Yên, xã Thanh Liên	Xã Thanh Liên	1,00	
24	Đầu giá đất ở mới thôn Đồng Gát, xã Thanh Lĩnh (VT2)	Xã Thanh Lĩnh	0,41	
25	Đầu giá đất ở xóm 3, xã Thanh Lương (Ao Cồn)	Xã Thanh Lương	0,10	
26	Đầu giá đất ở xã Thanh Ngọc vùng Minh Nhuận	Xã Thanh Ngọc	0,21	
27	Đầu giá đất ở xã Thanh Ngọc vùng Phú Nhuận 2	Xã Thanh Ngọc	0,05	
28	Đầu giá đất ở xã Thanh Ngọc vùng trường tiểu học	Xã Thanh Ngọc	0,35	
29	Đầu giá đất ở xã Thanh Ngọc vùng Ngọc Đình	Xã Thanh Ngọc	0,18	
30	Đầu giá Đất ở xóm 8, xã Thanh Nhỏ	Xã Thanh Nhỏ	0,29	
31	Đầu giá đất ở xóm 7, xã Thanh Thịnh (VT1 - Trường cũ)	Xã Thanh Thịnh	0,18	
32	Đầu giá đất ở xóm 7 (VT2 - sân vận động cũ)	Xã Thanh Thịnh	1,10	
33	Đầu giá đất ở khu dân cư xóm 5, xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	0,69	
34	Xây dựng Trụ sở Đội quản lý thị trường số 8 xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,22	
35	Xây dựng Khu Hải quan cửa khẩu Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	0,27	
36	Khởi phục Chùa Ngưu Từ - Khối 10	TT Thanh Chương	0,35	
37	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8, xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	0,30	
38	Xây dựng sân thể thao xã Thanh Đồng	Xã Thanh Đồng	1,20	
39	Xây dựng sân thể thao xã Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	1,84	
40	Xây dựng sân thể thao xã Thanh Vân	Xã Thanh Vân	1,10	
41	Xây dựng bãi rác xã Thanh Dương	Xã Thanh Dương	0,50	
42	Xây dựng bãi rác xã Thanh Hưng	Xã Thanh Hưng	0,10	
43	Xây dựng bãi rác xã Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	0,50	
44	Bãi xử lý rác thải Thanh Liên	Xã Thanh Liên	0,30	
45	Xây dựng Chi cục Thuế huyện Thanh Chương	TT Thanh Chương	0,45	
46	Quy hoạch trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	31,60	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (80 công trình, dự án, diện tích 72,75 ha)			
47	Mở rộng Đê Hữu Ngân sông Lam	Xã Cát Văn	0,73	
48	Nâng cấp đường vào di tích nhà thờ Trần Tấn và đường lên mộ và nền Tế cờ	Xã Thanh Chi	0,15	
49	Xây dựng trạm biến áp 1,2 Thanh Lương	Xã Thanh Lương	0,30	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
50	Tu bổ và tôn tạo di tích Đình Bích Thị	Xã Thanh Giang	0,84	
51	Mở rộng tu bổ đền Bà Chúa	Xã Thanh Đồng	0,38	
52	Nâng cấp tuyến đường vào nhà máy May Venture Nghệ An	Xã Thanh Tiên	5,09	
53	Trung tâm nghiên cứu phát triển môi trường nghề một sản phẩm	Xã Thanh Long	0,15	
54	Tu bổ và tôn tạo di tích đền Bạch Mã	Xã Võ Liệt	1,10	
55	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo họ Đại Đồng	Xã Thanh Đồng	0,30	
56	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo họ Thanh Bang	Xã Thanh Phong	0,02	
57	Đường giao thông nông thôn (các tuyến cây sanh-Ô cứ, Đường 533-xóm 12, Đường 533-Ô cứ, xóm 6A- Tr tâm)	Xã Cát Văn	1,00	
58	Xây dựng đường giao thông nông thôn tại xã Thanh Chi	Xã Thanh Chi	0,90	
59	Xây dựng bến xe xã Thanh Giang	Xã Thanh Giang	0,16	
60	Xây dựng đường giao thông xóm 8 xã Thanh Hương	Xã Thanh Hương	0,24	
61	Xây dựng bãi đậu xe Thanh Liên	Xã Thanh Liên	0,20	
62	Xây dựng đường giao thông liên xã Thanh Nho- Thanh Đức	Xã Thanh Nho, Xã Thanh Đức	12,30	
63	Xây dựng đường giao thông xã Thanh Tiên (xóm 1, xóm 10, xóm 11)	Xã Thanh Tiên	0,31	
64	Xây dựng đường giao thông xã Thanh Xuân	Xã Thanh Xuân	1,00	
65	Xây dựng đường cầu treo đi khối 6	TT Thanh Chương	0,05	
66	Xây dựng sân thể thao (xã, xóm Phú Xuân)	Xã Đồng Văn	1,15	
67	Xây dựng sân thể thao (thôn 4, thôn 7, thôn 10), xã Thanh Đồng	Xã Thanh Đồng	1,65	
68	Xây dựng sân thể thao (xóm Hòa Trung, Hòa Thịnh, Hòa Sơn, Hòa Nam)	Xã Thanh Hòa	0,60	
69	Xây dựng sân thể thao (Các xóm Liên Sơn, Liên Thành, Liên Đồng, Liên Đức, Liên Hồng)	Xã Thanh Liên	0,95	
70	Xây dựng sân thể thao xóm 7, xã Thanh Tường	Xã Thanh Tường	0,78	
71	Xây dựng sân thể thao xóm 3, 6, 7, xã Thanh Văn	Xã Thanh Văn	1,70	
72	Xây dựng sân thể thao Yên Định, Yên Quang, xã Thanh Yên	Xã Thanh Yên	0,45	
73	Xây dựng sân vận động của huyện	TT Thanh Chương	1,00	
74	Xây dựng trường mầm non Cửa Chùa	Xã Võ Liệt	0,30	
75	Xây dựng trường mầm non xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,60	
76	Mở rộng trường tiểu học xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	0,05	
77	Xây dựng trường mầm non xã Phong Thịnh	Xã Phong Thịnh	0,26	
78	Xây dựng trường tiểu học xã Thanh Giang	Xã Thanh Giang	0,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
79	Xây dựng trường Mầm Non vùng Tân Phương	Xã Thanh Lâm	0,20	
80	Xây dựng trường tiểu học Thanh Liên	Xã Thanh Liên	1,50	
81	Xây dựng trường mầm non xã Thanh Tường	Xã Thanh Tường	0,09	
82	Mở rộng trường Mầm non Thanh Văn	Xã Thanh Văn	0,16	
83	Mở rộng Trường Mầm Non Xuân Tường	Xã Xuân Tường	0,21	
84	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Thanh Long	Xã Thanh Long	0,16	
85	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Thanh Lương	Xã Thanh Lương	0,15	
86	Xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Thanh Văn	Xã Thanh Văn	0,80	
87	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ huyện	TT Thanh Chương	1,50	
88	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Thanh Chi	Xã Thanh Chi	0,08	
89	Xây dựng Tượng đài lịch sử về phong trào xô viết-NT 30-31	Xã Võ Liệt	0,10	
90	Xây dựng trạm biến áp (thẻ vàng), xã Thanh Tùng	Xã Thanh Tùng	0,01	
91	Xây dựng chợ Rạng, xã Thanh Hưng	Xã Thanh Hưng	0,50	
92	Xây dựng chợ Nông Thôn, xã Thanh Lâm	Xã Thanh Lâm	0,20	
93	Xây dựng chợ trâu bò, xã Thanh Ngọc	Xã Thanh Ngọc	0,60	
94	Xây dựng chợ Phú, xã Võ Liệt	Xã Võ Liệt	0,04	
95	Nhà thờ Phú Đức Thánh Thái Phó Tấn Quốc Công họ Nguyễn Cảnh	Xã Thanh Phong	0,15	
96	Xây dựng bãi rác xã Thanh Giang	Xã Thanh Giang	1,00	
97	Xây dựng bãi rác (vùng Bãi giữa), xã Thanh Yên	Xã Thanh Yên	0,20	
98	Xây dựng bãi rác xã Thanh Tường	Xã Thanh Tường	0,08	
99	Xây dựng bãi rác xã Hạnh Lâm	Xã Hạnh Lâm	1,00	
100	Chùa lô đất ở (Tiên Kiều, Đông Thượng, Phú Xuân, vùng nhà văn hóa khối 3, Luân Hồng, Thạch Sơn)	Xã Đông Văn	3,53	
101	Chùa lô đất ở vùng Cồn Dầu, xã Thanh Dương	Xã Thanh Dương	1,35	
102	Chùa lô đất ở (Bích Thi, Tiên Cầu, Biên Quán), xã Thanh Giang	Xã Thanh Giang	0,89	
103	Chùa lô đất ở vùng Cây uoi, xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	1,00	
104	Chùa lô đất ở Đồng Trục dọc ao báng tìn, xã Thanh Hưng	Xã Thanh Hưng	0,56	
105	Chùa lô đất ở (xóm Chùa, Nhà tré, Đông Sơn), xã Thanh Khai	Xã Thanh Khai	0,66	
106	Chùa lô đất ở (vùng Cây Bần, Cồn Tranh, Vụng thông, xóm Liên Hòa, Liên Trung, Liên Hồng)	Xã Thanh Liên	1,25	
107	Chùa lô đất ở (Ao Bàu, Ao Xôi, xóm 7)	Xã Thanh Lương	0,90	
108	Chùa lô đất ở Đồng Tinh, xã Thanh Phong	Xã Thanh Phong	0,70	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
109	Chia lô đất ở (Bạc Hà xóm 4, di dân xóm 7, vùng Gia Hội xóm 12, Cây Bàng xóm 12, Đồng Nát xóm 3,5,6, Cồn đình đá xóm 5)	Xã Thanh Tiên	3,12	
110	Chia lô đất ở (xóm 1,3,5), xã Thanh Tường	Xã Thanh Tường	2,44	
111	Chia lô đất ở (xóm 1,3,8, vùng 40 và Lòi The), xã Thanh Văn	Xã Thanh Văn	1,97	
112	Đấu giá đất ở vùng ao Chùa, xã Thanh Yên	Xã Thanh Yên	0,35	
113	Đấu giá đất ở xóm 5A, xã Hạnh Lâm	Xã Hạnh Lâm	0,30	
114	Xây mới trụ sở ủy ban xã Đồng Văn	Xã Đồng Văn	0,56	
115	Mở rộng trụ sở UBND xã Thanh Tường	Xã Thanh Tường	0,40	
116	Xây dựng trụ sở Đảng ủy-UBND xã Thanh Văn	Xã Thanh Văn	0,50	
117	Xây dựng trụ sở UBND xã Xuân Tường	Xã Xuân Tường	0,46	
118	Xây dựng trụ sở UBND xã Võ Liệt	Xã Võ Liệt	0,60	
119	Xây dựng nghĩa trang Lăng Thuyền, xã Thanh Hưng	Xã Thanh Hưng	0,55	
120	Xây dựng nghĩa trang Cồn Hương, thị trấn Thanh Chương	TT Thanh Chương	4,00	
121	Xây dựng Nhà văn hóa và sân vận động các xóm (2, 3, 6, 8), xã Thanh Văn	Xã Thanh Văn	0,60	
122	Xây dựng Nhà văn hóa và sân vận động (thôn 1, 3, 4, 7, 10), xã Thanh Đồng	Xã Thanh Đồng	1,05	
123	Xây dựng Nhà văn hóa và sân vận động xóm 13 xã Thanh Dương	Xã Thanh Dương	0,20	
124	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 1, xã Thanh Lương	Xã Thanh Lương	0,06	
125	Xây dựng Nhà văn hóa các xóm (1, 2, 3, 5, 6, 7, 8), xã Thanh Tường	Xã Thanh Tường	1,02	
126	Xây dựng Nhà văn hóa (khối 9,11) thị trấn Thanh Chương	TT Thanh Chương	0,29	
XX	Huyện Nam Đàn (có 110 công trình, dự án với tổng diện tích 172,86 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ các Nghị quyết số 152/NQ-HĐND và 164/NQ-HĐND (51 công trình, dự án, diện tích 92,68 ha)			
1	Xây dựng Cụm công nghiệp nhỏ Nam Thái	Xã Nam Thái	10,00	
2	Xây dựng KCN nhỏ xã Nam Giang (vùng Đồng Mẩn, Trọt Diệc)	Xã Nam Giang	15,00	
3	Mở rộng đường vành đai phía bắc (Nam Nghĩa, Nam Xuân)	Xã Nam Nghĩa	2,92	
4	Xây dựng Cơ sở hạ tầng vùng ngập lũ 5 xã	Các xã Khánh Sơn, Nam Trung, Nam Phúc, Nam Cường, Nam Kim	2,50	
5	Mở rộng Đường giao thông từ Quốc lộ 46 đến xã Nam Anh	Xã Nam Anh	0,80	
6	Xây dựng đường tránh thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn	Xã Xuân Hòa, Thị trấn, Văn Diên, Nam Cường	16,17	
7	Xây dựng cầu Yên Xuân, qua Sông Lam, huyện Hưng Nguyên	Xã Nam Cường	3,14	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
8	Cải tạo lưới điện nông thôn	Các Xã Nam Tân, Nam Lộc, Khánh Sơn, Nam Trung, Nam Kim, Nam Phúc, Nam Cường, Hồng Long, Xuân Hòa, Hùng Tiến, Văn Diên, Thị trấn	0,80	
9	Xây dựng Trạm Y tế xã Nam Thương	Xã Nam Thương	0,22	
10	Xây dựng Trạm y tế mới xã Nam Giang	Xã Nam Giang	0,30	
11	Xây dựng Trường Tiểu học xã Nam Anh	Xã Nam Anh	1,40	
12	Xây dựng Trường MN xã Nam Giang (vùng dưới)	Xã Nam Giang	0,50	
13	Mở rộng Trường Mầm non Hùng Tiến	Xã Hùng Tiến	0,18	
14	Xây dựng Trường THCS Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	1,00	
15	Mở rộng Trường THPT Nam Đàn I	Thị trấn Nam Đàn	0,53	
16	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Nam Thương	Xã Nam Thương	0,80	
17	Mở rộng chợ Xó	Xã Xuân Hòa	0,01	
18	Xây dựng Chợ Cồn Bụt mới	Xã Hùng Tiến	0,80	
19	Xây dựng Bãi đậu xe khu tích lịch sử văn hóa Làng Sen	Xã Kim Liên	3,30	
20	Xây dựng Bãi trung chuyển rác thải xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,03	
21	Mở rộng bãi rác tập trung xã Nam Giang	Xã Nam Giang	1,20	
22	Xây dựng Khu xử lý chất thải rắn vùng Lèn Dơi	Xã Khánh Sơn	6,38	
23	Đất ở tại Nam Thái (các vùng: Đồng Chừa, xóm 7, xóm 8)	Xã Nam Thái	1,20	
24	Đất ở tại Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,15	
25	Đất ở đầu giá Hồng Long (vùng: Dăm Sím, Dúi, Đồng Dìa, Vững Thành)	Xã Hồng Long	0,40	
26	Đất ở xen dăm xã Nam Thương	Xã Nam Thương	0,10	
27	Đất ở tại Nam Nghĩa (các vùng: Eo Chàng, xóm 7, xóm 11)	Xã Nam Nghĩa	1,10	
28	Đất ở Nam Xuân (Đồng Công, Đồng Móc)	Xã Nam Xuân	1,25	
29	Đất ở đầu giá Nam Lộc (vùng Mạ Lê, Ruộng Làng)	Xã Nam Lộc	0,13	
30	Đất ở đầu giá Nam Phúc (vùng Soi, Trọt De)	Xã Nam Phúc	0,60	
31	Đất ở đầu giá vùng Dốc Ba Cáp Xã Nam Hưng	Xã Nam Hưng	0,88	
32	Đất ở đầu giá tại xã Nam Cường (các vùng: Chấm Kết, Cửa Hòa Thuận, Lạch Bà Khai, Nhà Tàng, Cửa Xuân)	Xã Nam Cường	2,37	
33	Đầu giá đất ở Nam Thanh (trường Tiểu Học, Đồng Bông, Rú Nghè, 2B,	Xã Nam Thanh	2,21	
34	Đầu giá đất ở Hùng Tiến (vùng Cửa Bà Hoàn, Cơn Gác, Cuối, xen dăm)	Xã Hùng Tiến	1,12	
35	Đất ở xã Nam Giang (các vùng: Đồng Hồ, Đất Lội, Lùm Lựu, Cửa Ông, xen dăm)	Xã Nam Giang	2,00	
36	Đất ở tại Kim Liên (các vùng: Mậu 6, Trù 1, Sen 3)	Xã Kim Liên	1,70	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
37	Đất ở tại Nam Tân (xóm 1, Con Vồng)	Xã Nam Tân	0,14	
38	Đất ở tại Nam Cát (các vùng: Bối Lợi, Đa Cát, Hòa Hội, Mầu Cựa Ông Khai, Đập Dục, Bàu Cá, Trung Lang, Quý Đức, xen dăm)	Xã Nam Cát	1,90	
39	Đất ở tại Vân Diên (các xóm: Trường Long, Bắc Thung, Quý Chính 2)	Xã Vân Diên	1,45	
40	Đất ở tại xóm 2 xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	0,30	
41	Đất ở xã Nam Kim	Xã Nam Kim	0,13	
42	Đất giá đất ở tại Nam Anh (Cồn Uoi, Khe Pheo, Nương Cộ, Gia Hộ Đồng Trúc, Đồng Trong Sông)	Xã Nam Anh	1,15	
43	Đất ở đầu giá TT Nam Đàn (Quang Trung, Đan Nhiệm, Lam Sơn, Phan Bội Châu)	Thị trấn Nam Đàn	0,57	
44	Xây dựng Trung tâm hành chính xã Nam Tân	Xã Nam Tân	0,50	
45	Xây dựng Trụ sở UBND xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	0,50	
46	Xây dựng Trụ sở UBND thị trấn Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn	0,30	
47	Mở rộng Chùa Vĩnh Phúc	Xã Nam Xuân	1,27	
48	Mở rộng Chùa Cung	Xã Nam Phúc	0,37	
49	Mở rộng Chùa Viên Quan	Xã Nam Thanh	0,40	
50	Mở rộng Nghĩa trang Đa Bô (Xuân Hòa)	Xã Xuân Hòa	0,30	
51	Xây dựng nhà văn hóa xóm 9 xã Nam Cường	Xã Nam Cường	0,21	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (59 công trình, dự án, diện tích 80,18 ha)			
52	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng ngập lũ (Khởi phục vùng ngập lũ tỉnh Nghệ An)	Các xã: Khánh Sơn, Nam Trung, Nam Phúc, Nam Cường, Nam Kim	11,38	
53	Xây dựng Trường THCS Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	1,20	
54	Xây dựng Trường Mầm non Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	0,50	
55	Mở rộng bảo tồn tôn tạo DTLS Đền Hồng Long	Xã Hồng Long	0,55	
56	Mở rộng đền thờ Trương quân Nguyễn Đắc Đài	Xã Kim Liên	1,00	
57	Dự án Phục dựng Chùa Đạt	Xã Kim Liên	1,70	
58	Cụm công nghiệp xã Vân Diên	Xã Vân Diên	10,00	
59	Mở rộng khuôn viên Dòng Mến Thánh giá	Xã Nam Lộc	0,10	
60	Đường vành đai phía Bắc huyện Nam Đàn	Các xã: Nam Hưng, Nam Nghĩa, Nam Thanh Nam Anh Nam Lĩnh, Nam Giang	8,10	
61	Mở rộng đường Đồng Văn - Trường Cửu; Tăng Tiến - Tư Thực	Xã Hùng Tiến	0,40	
62	Mở rộng các tuyến giao thông nông thôn xã Nam Cường	Xã Nam Cường	0,70	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
63	Mở rộng các tuyến đường tưới tiêu tại xã Nam Cát	Xã Nam Cát	1,30	
64	Mở mới đường tưới đất màu tại xã Nam Tân	Xã Nam Tân	0,40	
65	Xây dựng cải tạo lưới điện nông thôn (trạm biến áp)	Các Xã: Nam Kim, Xuân Lâm, Thị trấn, Nam Hưng, Văn Diên, Nam Giang	0,13	
66	Xây dựng trạm y tế xã Nam Anh	Xã Nam Anh	0,30	
67	Xây dựng Trường Mầm non xã Nam Thái	Xã Nam Thái	0,86	
68	Mở rộng trường Mầm non Nam Nghĩa	Xã Nam Nghĩa	0,25	
69	Xây dựng trường Mầm non Hồng Long	Xã Hồng Long	0,26	
70	Xây dựng sân vận động xóm Hồng Lĩnh xã Nam Hưng	Xã Nam Hưng	0,35	
71	Xây dựng Sân vận động xóm 8 xã Nam Thái	Xã Nam Thái	0,30	
72	Xây dựng sân bóng Khốí Quang Trung, thị trấn Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn	0,12	
73	Xây dựng Sân vận động Trung tâm xã Xuân Lâm	Xã Xuân Lâm	1,00	
74	Mở rộng sân vận động trung tâm xã Nam Cát	Xã Nam Cát	1,10	
75	Xây dựng Sân thể thao xóm 4, xóm 5, xã Nam Lộc	Xã Nam Lộc	0,20	
76	Xây dựng Sân thể thao xóm 10, xã Nam Lộc	Xã Nam Lộc	0,15	
77	Xây dựng Sân thể thao trung tâm xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	1,04	
78	Xây dựng mới chợ Nam Thái	Xã Nam Thái	1,00	
79	Mở rộng chợ Ba Hàng (Nam Nghĩa)	Xã Nam Nghĩa	0,50	
80	Mở rộng chợ xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,09	
81	Mở rộng chợ Hồng (Hồng Long)	Xã Hồng Long	0,08	
82	Xây dựng chợ mới Nam Cát	Xã Nam Cát	0,37	
83	Mở rộng chợ Đình Trung (Nam Phúc)	Xã Nam Phúc	0,19	
84	Chia lô đất ở Thị trấn Nam Đàn, các vùng: Cây Sũa (Khốí Tây Hồ), Ba Hà trên, Mầm non Liên cơ (Khốí Mai Hắc Đế), Cây Đa (khốí Quang Trung), Tây Hồ, Phan Bội Châu, TĐC Ba Hà	Thị trấn Nam Đàn	4,30	
85	Đầu giả đất ở tại Nam Thái (các vùng: Cồn Tròn, Bãi Trín, Bực Bài, Cây Thi, Đập Hóc Lầy)	Xã Nam Thái	4,95	
86	Chia lô đất ở xã Nam Nghĩa (các vùng: Cồn Trang, Nương Rộng)	Xã Nam Nghĩa	0,93	
87	Chia lô đất ở xã Nam Thanh (các vùng: xóm 2B, 4B, 6A, 7A)	Xã Nam Thanh	0,31	
88	Chia lô đất ở xã Văn Diên (vùng: Đông Tiến)	Xã Văn Diên	0,50	
89	Chia lô đất ở xã Xuân Hòa (Ngõ Ngậy xóm 7, xóm 12, Đồng Màu- xóm 8, Ao - xóm 10, xóm 1, xóm 2, Rú Tân - xóm 11, Đa Bó- xóm 1, Giếng Niếng xóm 10)	Xã Xuân Hòa	0,71	
90	Chia lô đất ở xã Hồng Long (các vùng: Đồng Trưa, Dăm Xuân)	Xã Hồng Long	0,30	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
91	Chia lô đất ở xã Xuân Lâm (các vùng xen dăm)	Xã Xuân Lâm	0,27	
92	Chia lô đất ở xã Nam Xuân (các vùng: Đồng Lầy, Đại Đen)	Xã Nam Xuân	1,18	
93	Chia lô đất ở xã Nam Lĩnh (các xóm: 1, 6, 7, 8, 9, 10, 12 13, Khe Chanh)	Xã Nam Lĩnh	1,07	
94	Chia lô đất ở xã Nam Giang (các vùng: Đồng Danh, Mụ Ván)	Xã Nam Giang	3,00	
95	Chia lô đất ở xã Kim Liên (các vùng: Mầu 6, Cự Kho - Sen 2, Ché Biến - Mầu 6, Dăm Cháy - Trù 1, Cồn Cao - Mầu 5, xen dăm)	Xã Kim Liên	2,01	
96	Chia lô đất ở xã Nam Cát (Phú Nhuận, Thọ Mới, Thuận Mỹ, Đồng Quan, Mỹ Thiện)	Xã Nam Cát	2,87	
97	Chia lô đất ở xã Nam Thượng (vùng Chợ Hóp)	Xã Nam Thượng	0,15	
98	Chia lô đất ở xã Nam Tân (các vùng Cồn Bù - xóm 1, Cây Vòng - xóm 2)	Xã Nam Tân	1,00	
99	Chia lô đất ở xã Nam Lộc (các vùng: Ruộng Làng, Bàu)	Xã Nam Lộc	3,00	
100	Chia lô đất ở xã Khánh Sơn (Núi Bù, Cột Mèo, Động Trám, xóm 9, 13, 16)	Xã Khánh Sơn	1,13	
101	Chia lô đất ở xã Nam Trung (vùng Cửa Ông Quyền xóm 7)	Xã Nam Trung	0,50	
102	Chia lô đất ở xã Nam Phúc (Cây Roi, Trọt De, xóm 1, xóm 2, xóm 3, Vùng Soi)	Xã Nam Phúc	2,01	
103	Chia lô đất ở xã Nam Cường (các vùng: Đường Quan xóm 8, Cửa Hùng xóm 8, Cửa Hùng xóm 8, Cây Đa xóm 9, Bãi Bói)	Xã Nam Cường	0,37	
104	Chia lô đất ở xã Nam Kim (vùng: Mật Nậy, Yên Sơn, Tỏ Ác, Cầu Choi, Ao Kho)	Xã Nam Kim	1,80	
105	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 3B, 6B, xã Nam Thanh	Xã Nam Thanh	0,30	
106	Xây dựng bãi rác xã Nam Thái (Bãi Trìn xóm 5)	Xã Nam Thái	0,50	
107	Mở rộng bãi tập kết rác tại các xóm 1, 5, 9, xã Nam Cường	Xã Nam Cường	0,03	
108	Mở rộng bãi tập kết rác tại các xóm 1, 5, 9, xã Nam Cường	Xã Nam Cường	0,03	
109	Mở rộng Chùa Vĩnh Phúc	Xã Nam Xuân	0,70	
110	Dự án Phục dựng Chùa Hà	Xã Hưng Tiến	0,64	
XXI	Huyện Hưng Nguyên (có 84 công trình, dự án với tổng diện tích 813,01 ha)			
A	Công trình, dự án chuyển từ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND (52 công trình, dự án, diện tích 766,32 ha)			
1	Đường giao thông Lê Xuân Đào	Xã Hưng Phúc	1,50	
2	Đường giao thông liên xã Hưng Xá - Hưng Long	Xã Hưng Long, Hưng Xá	0,30	
3	Đường vào nghĩa trang sinh thái xã Hưng Tây	Xã Hưng Tây	4,00	
4	Đường nối khu di tích Lê Hồng Phong đến Phạm Hồng Thái	Xã Hưng Châu, Hưng Nhân	0,50	
5	Đường nối đường Nguyễn Văn trỗi đến đường Nguyễn Trường Tộ	Xã Hưng Trung	1,20	
6	Đê bao xã Hưng Đạo	Xã Hưng Đạo	3,00	
7	Hồ tiêu năng Hưng Châu	Xã Hưng Châu	1,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
8	Kè bảo vệ nguồn nước cho trạm bơm nước thò Cầu Mượu và tuyến ống cấp nước xã Hưng Chính, thành phố Vinh	Xã Hưng Đạo	0,50	
9	Cũng cổ, nâng cấp tuyến đê tả lạn đoạn qua huyện Hưng Nguyên	Các Xã	2,95	
10	Đài tưởng niệm xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,13	
11	Đài tưởng niệm xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	0,25	
12	Trạm Y tế xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	0,25	
13	Trường mầm non xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,40	
14	Trường THCS Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,54	
15	Sân vận động xã Hưng Tiến	Xã Hưng Tiến	1,60	
16	Xây dựng chợ Hưng Phúc	Xã Hưng Phúc	0,40	
17	Xây dựng chợ Hưng Lợi	Xã Hưng Lợi	0,50	
18	Bảo tồn, tôn tạo và mở rộng di tích lịch sử văn hóa đền ông Hoàng Mười	Xã Hưng Thịnh	7,94	
19	Khu di tích Xứ ủy Trung Kỳ	Xã Hưng Châu	1,00	
20	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Xô viết nghệ Tĩnh	Xã Thị trấn	0,50	
21	Khu tái định cư đường 72m	Xã Hưng Tây	5,00	
22	Phân lô đất ở tại xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	3,44	
23	Phân lô đất ở tại xã Hưng Tiến	Xã Hưng Tiến	0,61	
24	Phân lô đất ở tại xã Hưng Trung	Xã Hưng Trung	0,27	
25	Phân lô đất ở tại xã Hưng Thịnh	Xã Hưng Thịnh	3,00	
26	Phân lô đất ở tại xã Hưng Tây	Xã Hưng Tây	0,50	
27	Phân lô đất ở tại xã Hưng Xuân	Xã Hưng Xuân	1,00	
28	Phân lô đất ở tại xã Hưng Đạo	Xã Hưng Đạo	1,00	
29	Phân lô đất ở tại xã Hưng Hưng Châu	Xã Hưng Châu	0,50	
30	Phân lô đất ở tại xã Hưng Long	Xã Hưng Long	1,00	
31	Phân lô đất ở đất tại xã Hưng Thông	Xã Hưng Thông	1,00	
32	Phân lô đất ở tại xã Hưng Yên Bắc	Xã Hưng Yên Bắc	1,50	
33	Phân lô đất ở tại xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	1,00	
34	Phân lô đất ở tại xã Hưng Yên Tiến	Xã Hưng Tiến	1,00	
35	Khu tái định cư dự án: Mở rộng trụ sở UBND xã Hưng Trung	Xã Hưng Trung	0,50	
36	Phân lô đất ở tại xã Hưng Nhân	Xã Hưng Nhân	1,00	
37	Phân lô đất ở tại xã Hưng Phú	Xã Hưng Phú	1,00	
38	Phân lô đất ở tại xã Hưng Khánh	Xã Hưng Khánh	1,00	
39	Phân lô đất ở tại xã Hưng Lam	Xã Hưng Lam	1,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
40	Đất ở tại thị trấn Hưng Nguyên	Xã Thị trấn	1,00	
41	Khu đô thị xứ Đồng Mác và Ao Đông	Xã Thị trấn	7,00	
42	Trung tâm hành chính xã Hưng Long	Xã Hưng Long	3,00	
43	Trung tâm hành chính xã Hưng Phú	Xã Hưng Phú	0,52	
44	Trụ sở UBND xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	1,20	
45	Mở rộng Chùa Phúc thành	Xã Hưng Châu	1,10	
46	Nghĩa trang sinh thái tại xã Hưng Tây	Xã Hưng Tây	75,00	
47	Nhà văn hóa xóm 4 xã Hưng Yên Bắc	Xã Hưng Yên Bắc	0,25	
48	Nhà văn hóa xóm 5 xã Hưng Yên Bắc	Xã Hưng Yên Bắc	0,05	
49	Nhà văn hóa xóm 6B xã Hưng Yên Bắc	Xã Hưng Yên Bắc	0,05	
50	Nhà văn hóa xóm 7A xã Hưng Yên Bắc	Xã Hưng Yên Bắc	0,05	
51	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã Hưng Đạo	Xã Hưng Đạo	0,32	
52	Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex - Nghệ An	Các Xã: Hưng Tây, Hưng Đạo, Thị trấn Hưng Nguyên	623,00	
B	Công trình, dự án đăng ký mới (32 công trình, dự án, diện tích 46,69 ha)			
53	Nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh Nghệ An	Các Xã	1,00	
54	Chia lô đất ở tại các xóm: 2, 6, 7, 13, 14, xã Hưng Trung	Xã Hưng Trung	1,80	
55	Chia lô đất ở tại các xóm 4, 6, xã Hưng Phúc	Xã Hưng Phúc	1,51	
56	Chia lô đất ở tại các xóm 2, 3, 4, 6, 7, 8 xã Hưng Tân	Xã Hưng Tân	3,33	
57	Chia lô đất ở tại xóm 7 và xóm 11 xã Hưng Thông	Xã Hưng Thông	2,00	
58	Chia lô đất ở tại vùng đình, xã Hưng Tiến	Xã Hưng Tiến	1,62	
59	Chia lô đất ở tại xóm Ao và xóm 18 xã Hưng Thắng	Xã Hưng Thắng	1,50	
60	Chia lô đất ở xen dăm tại xã Hưng Thắng	Xã Hưng Thắng	0,20	
61	Chia lô đất ở tại các xóm 1A, 1B, xóm 3, 8, xã Hưng Lĩnh	Xã Hưng Lĩnh	3,00	
62	Chia lô đất ở tại các xóm 11A, 11B, 9B, xã Hưng Long	Xã Hưng Long	2,50	
63	Chia lô đất ở tại xóm 5, xã Hưng Châu	Xã Hưng Châu	1,00	
64	Chia lô Đất ở tại các xóm Bắc Kê gai, Qua đà 1, xóm Kỳ, xóm Vạc, Đại Đồng, Nam Phúc Hòa, xã Hưng Tây	Xã Hưng Tây	2,00	
65	Xây dựng Sân vận động xã Hưng Xá	Xã Hưng xá	0,90	
66	Xây dựng Sân vận động xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	1,43	
67	Xây dựng Nhà văn hóa xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,24	
68	Xây dựng Công viên cây xanh, xã Hưng Xá	Xã Hưng xá	0,44	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
69	Xây dựng Công viên cây xanh, xã Hưng Tân	Xã Hưng Tân	0,41	
70	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 1A, xã Hưng Lĩnh	Xã Hưng Lĩnh	0,15	
71	Xây dựng Nhà văn hóa đa chức năng, xã Hưng Tiến	Xã Hưng Lĩnh	0,39	
72	Dự án đường giao thông kênh mương nội đồng	Xã Hưng Tiến	0,59	
73	Xây dựng Đường giao thông nối liên xóm	Xã Hưng Thắng	0,71	
74	Xây dựng Đường liên xã	Xã Hưng Đạo	1,50	
75	Xây dựng Trạm y tế, xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Nhân	0,25	
76	Xây dựng Trạm y tế xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,25	
77	Xây dựng Trường Mầm non	Xã Hưng Châu	0,37	
78	Xây dựng chợ Hưng Long	Xã Hưng Long	0,20	
79	Xây dựng chợ Xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,19	
80	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên phục vụ công tác bồi thường GPMB dự án phát triển đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án Vinh	Xã Hưng Tây, thị trấn Hưng Nguyên	6,00	
81	Tu bổ nâng cấp di tích nhà ông Hoàng Viện - Cơ sở Sứ ủy Trung Kỳ năm 1930 - 1931 tại xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên.	Xã Hưng Châu	0,31	
82	Kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tây, Hưng Tiến, Hưng Thắng, Hưng Tân, thị trấn	2,89	
83	Xây dựng Công viên thanh thiếu niên (nằm trong quy hoạch chi tiết xây dựng quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong)	Thị trấn Hưng Nguyên	4,80	
84	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại khối 12, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên phục vụ GPMB dự án đường 72 m	Thị trấn Hưng Nguyên	3,21	

06

DANH MỤC II

HỦY BỎ VIỆC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN 88 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HẸND TỈNH THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT
SỐ 152/NQ-HĐND NGÀY 12/12/2014 VÀ SỐ 164/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2015
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 20/12/2015 của HĐND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
Tổng cộng toàn tỉnh có 88 công trình, dự án với diện tích 166,06 ha				
I	Thành phố Vinh (có 39 công trình, dự án với tổng diện tích 62,94 ha)			
1	Xây dựng TT kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm và Thực phẩm Nghệ An	Xã Nghi Phú	2,00	
2	Xây dựng Bệnh viện đa khoa Quốc tế	Xã Nghi Ân	5,00	
3	Xây dựng Bệnh viện Đông y chất lượng cao	Xã Nghi Phú	4,00	
4	Xây dựng Bệnh viện dưỡng lão	Xã Nghi Ân	4,00	
5	Đất ở Tái Định Cư Xóm Hòa Lam, xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	2,98	
6	Khu đất tại xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	4,00	
7	Đất ở xen dăm xóm Mậu Đơn, xã Hưng Lộc (vị trí 2)	Xã Hưng Lộc	0,74	
8	Chia lô đất ở để đầu giá tại xứ đồng Nương Đông, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,81	
9	Đất ở xen dăm xóm Xuân Thịnh, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,06	
10	Đất ở xen dăm khu đất thu hồi của Công ty Lũng Lô	Xã Nghi Đức	2,57	
11	Chia lô đất ở xóm 10, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	4,77	
12	Khu TĐC phục vụ công tác GPMB mở rộng QL 1A tại xóm 5, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	6,26	
13	Đất ở xen dăm xóm 6, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,03	
14	Khu tập thể Cục dự trữ Nhà nước sang đất ở dân cư	Xã Nghi Phú	0,24	
15	Khu nhà ở liên kế Công ty CP Tiến Lực	Phường Cửa Nam	0,82	
16	Khu thương mại Dịch vụ và nhà ở tại phường Hưng Bình	Phường Hưng Bình	3,18	
17	Chính trang khu dân cư khối 6, phường Đội Cung	Phường Đội Cung	0,04	
18	Khu tập thể Điện cơ số 2	Phường Đội Cung	0,05	
19	Đất ở xen dăm phường Đội Cung (khối 11, 6, 8)	Phường Đội Cung	0,27	
20	Khu tập thể Hữu Nghị	Phường Hồng Sơn	0,21	
21	Khu tập thể Thiết bị trường học	Phường Hưng Bình	0,19	
22	Đất ở dân cư khối Văn Trung (Cầu Sác), phường Hưng Dũng	Phường Hưng Dũng	0,17	
23	Đất ở dân cư khối Văn Trung (Xi lang), phường Hưng Dũng	Phường Hưng Dũng	0,17	
24	Đất ở xen dăm tại khối 13, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,21	
25	Đất ở xen dăm khối 15, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,05	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
26	Khu đô thị mới (Trường Sơn) tại xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	11,20	
27	Chia lô đất ở khối 10, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,42	
28	Chia lô đất ở khối 5, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,67	
29	Chia lô đất ở khối 6, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	0,50	
30	Chia lô đất ở khối 6, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	1,50	
31	Chia lô đất ở khối 9, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	1,01	
32	Chia lô đất ở khối 9, phường Quán Bàu	Phường Quán Bàu	2,71	
33	Đất ở xen đầm khối Phúc Lộc, phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân	0,23	
34	Xây dựng nhà văn hóa khối 5, phường Đội Cung	Phường Đội Cung	0,01	
35	Xây dựng nhà văn hóa khối Tân Lâm, phường Hưng Dũng (Ao Nha)	Phường Hưng Dũng	0,21	
36	Xây dựng Nhà văn hóa xóm 5, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,26	
37	Chia lô đất ở dân cư xóm Xuân Trung, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,95	
38	Khu tập thể Vinaconex16, khối 17	Phường Trường Thi	0,27	
39	Mở rộng bệnh viện đa khoa Thái An	Phường Đội Cung	0,17	
II	Thị xã Cửa Lò (có 2 công trình, dự án với tổng diện tích 2,02 ha)			
1	Quy hoạch xây dựng trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của Bộ Ngoại giao Việt Nam	Nghi Hòa	1,50	
2	San nền, xây dựng hạ tầng các lô còn lại lối 2 Quy hoạch đường Trung tâm (phía Bắc đại học Vạn Xuân)	Nghi Hương	0,52	
III	Huyện Diễn Châu (có 4 công trình, dự án với tổng diện tích 4,85 ha)			
1	Xây dựng Nhà máy nước sạch, xã Diễn Bình	Xã Diễn Bình	3,00	
2	Xây dựng Trường mầm non xã Diễn Thắng	Xã Diễn Thắng	0,75	
3	Xây dựng chợ Bến Cát	Xã Diễn Thắng	1,00	
4	Xây dựng nhà văn hóa xóm 11, xã Diễn Hùng	Xã Diễn Hùng	0,10	
IV	Huyện Nghi Lộc (có 8 công trình, dự án với tổng diện tích 18,54 ha)			
1	Dự án nhà máy may công nghiệp Công ty TNHH GIS Vina	Xã Nghi Thạch	1,00	
2	Đường từ TL 534 đi các xóm 1, 2, 3 nối xã Nghi Kiều	Xã Nghi Lâm	4,32	
3	Đường giao thông từ xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc đi xã Đại Sơn	Xã Nghi Kiều	2,52	
4	Đường giao thông từ xóm 3 đi xóm 4, xã Nghi Kiều	Xã Nghi Kiều	1,44	
5	Cải tạo đường ngang công cộng có người gác tại Km308+500	Xã Nghi Trung	0,05	
6	Xây dựng cơ sở y tế xã Nghi Thiết	Xã Nghi Thiết	0,19	
7	TĐC khu tổ hợp nguyên vật liệu, phụ kiện và thành phẩm giấy dếp cao cấp	Xã Nghi Thiết	3,02	
8	Khu TĐC các hộ sống gần Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Nghi Yên	Xã Nghi Yên	6,00	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
V	Huyện Yên Thành (có 1 công trình, dự án, diện tích 7 ha)			
1	Bãi xử lý rác thải huyện Yên Thành	Đồng Thành	7,00	
VI	Huyện Quỳnh Lưu (có 14 công trình, dự án với tổng diện tích 19,39 ha)			
1	Đường giao thông nội xã Quỳnh Lương (Xóm 1 đi xóm 8, xóm 4 đi xóm 2)	Xã Quỳnh Lương	0,22	
2	Xây dựng đường Giao thông nông thôn Xã Quỳnh Thạch (Thôn 8 đi Quỳnh Viên, xóm 9 đi Hồ Cá Bắc)	Xã Quỳnh Thạch	0,70	
3	Mở rộng, nâng cấp đường nội thôn Xã Quỳnh Long	Xã Quỳnh Long	0,90	
4	Nâng cấp tuyến đê cửa sông Thái	Các xã: Sơn Hải, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Hưng, Quỳnh Lâm, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang	3,97	
5	Xây dựng Nhà máy nước sạch Xã Quỳnh Hoa (Xóm 3)	Xã Quỳnh Hoa	0,30	
6	Xây dựng Trường mầm non Quỳnh Hoa (Xóm 4)	Xã Quỳnh Hoa	0,70	
7	Xây dựng Chợ xã Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Lâm	0,60	
8	Đất ở Xã Quỳnh Thắng (Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, Quỳnh Long, Đông Xuân)	Xã Quỳnh Thắng	2,26	
9	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Bá (Cồn Hều, Cồn Cát)	Xã Quỳnh Bá	1,06	
10	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Lương (Cửa Thịnh, Cửa phẩm, Hới Khoa Chắt, Rục Huôi xóm 1, khu dân cư xóm 6, Cồn cao xóm 6)	Xã Quỳnh Lương	0,41	
11	Đất ở tại nông thôn Xã Quỳnh Châu (xóm 2A, 4A)	Xã Quỳnh Châu	1,20	
12	Mở rộng nghĩa địa Xã Ngọc Sơn	Xã Ngọc Sơn	2,00	
13	Xây dựng Nghĩa địa Xã Quỳnh Hưng (Xóm 12)	Xã Quỳnh Hưng	1,00	
14	Xây dựng kè ven sông	Xã Tiến Thủy	4,07	
VII	Thị xã Hoàng Mai (có 2 công trình, dự án với tổng diện tích 16 ha)			
1	Xây dựng Nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt thị xã Hoàng Mai	Phường Mai Hùng	6,00	
2	Xây dựng Nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt thị xã Hoàng Mai	Phường Mai Hùng	10,00	
VIII	Huyện Nghĩa Đàn (có 3 công trình, dự án với tổng diện tích 1,72 ha)			
1	Đầu giá đất ở xã Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Hưng	0,52	
2	Điểm thu gom rác xóm Lê Lợi, Lê Lai, Tân Thịnh	xã Nghĩa Hiếu	0,90	
3	Điểm thu gom rác xóm Tân Thành, Tân Xuân	xã Nghĩa Hiếu	0,30	
IX	Thị xã Thái Hòa (có 2 công trình, dự án với tổng diện tích 0,46 ha)			
1	Đầu giá đất ở khu trường THCS Thái Hòa 1	Phường Hòa Hiếu	0,06	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Ghi chú
2	Mở rộng Trụ sở Bảo hiểm xã hội Thị xã Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,40	
X	Huyện Quỳ Hợp (có 3 công trình, dự án với tổng diện tích 10,78 ha)			
1	Mương tiêu chống úng xóm Mới	Châu Lộc	0,08	
2	Xây dựng Đập Hốc Mới	Châu Quang	0,90	
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu TEDC để di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai, sụt lún đất xã Châu Thành, huyện Quỳ Hợp	Châu Thành	9,80	
XI	Huyện Tương Dương (có 3 công trình, dự án với tổng diện tích 2,25 ha)			
1	Đầu giá đất ở khu công trường thủy điện bản Vẽ trả lại	Xã Yên Na	2,00	
2	Đất ở khối Hòa Đông, Thị trấn Hòa Bình	Thị trấn Hòa Bình	0,10	
3	Xây dựng Trụ sở Bảo hiểm xã hội Tương Dương (khối Hòa Trung)	Thị trấn Hòa Bình	0,15	
XII	Huyện Anh Sơn (có 5 công trình, dự án với tổng diện tích 19,83 ha)			
1	Mở rộng Đường GT từ QL 7A vào nhà máy XM Hợp Sơn	Xã Phúc Sơn	1,68	
2	Xây dựng Đường giao thông nội vùng và đường GTNT xã Khai Sơn	Xã Khai Sơn	16,95	
3	Xây dựng hệ thống kênh tưới cấp 1 xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn	Xã Khai Sơn	0,15	
4	Xây dựng Bãi rác Chọ Hẹ	Xã Tào Sơn	1,00	
5	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2, xã Hoa Sơn	Xã Hoa Sơn	0,05	
XIII	Huyện Nam Đàn (có 2 công trình, dự án với tổng diện tích 0,28 ha)			
1	Mở rộng Trường Mầm non Nam Thái	Xã Nam Thái	0,02	
2	Xây dựng sân thể thao 3 trường học	Xã Hồng Long	0,26	

46